Tủ sách
XÃ-PHƯỜNG-THỊ TRẤN

HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN
SÁCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

SỬ DỤNG MẠNG XÃ HỘI ĐÚNG CÁCH



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

SỬ DỤNG
MẠNG XÃ HỘI
ĐÚNG CÁCH

HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN

Chủ tịch Hội đồng

Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương
TRẦN THANH LÂM

Phó Chủ tịch Hội đồng

Giám đốc - Tổng Biên tập
Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật
VŨ TRỌNG LÂM

Thành viên

NGUYỄN HOÀI ANH
PHẠM THỊ THINH
NGUYỄN ĐỨC TÀI
TỐNG VĂN THANH

TS. PHẠM VĂN PHONG

SỬ DỤNG MẠNG XÃ HỘI ĐÚNG CÁCH



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Trong thời đại bùng nổ thông tin trên internet hiện nay, mạng xã hội ngày càng có ảnh hưởng lớn trong đời sống xã hội, là phương tiện truyền tải thông tin quan trọng và phổ biến với đặc điểm nổi trội là tốc độ kết nối nhanh, phạm vi chia sẻ rộng, hiệu quả tác động lớn, đang trở thành nhu cầu không thể thiếu trong đời sống xã hội.

Hiện nay, Việt Nam đang thuộc nhóm các quốc gia có tỷ lệ người dân sử dụng mạng xã hội cao trên thế giới và xu hướng đọc tin trên mạng xã hội ngày càng tăng. Các nền tảng mạng xã hội có lượng người sử dụng lớn như Facebook, YouTube, TikTok, Zalo, Instagram..., đều có sự phát triển nhanh chóng, phủ sóng rộng rãi, mang lại nhiều tác động tích cực như tạo nên sự kết nối, chia sẻ các thông tin hữu ích, nâng cao kỹ năng sống..., làm thay đổi nhận thức, hành vi của mỗi cá nhân, qua đó tác động đến sự phát triển của toàn xã hội; tham gia vào mọi lĩnh vực từ kinh tế, văn hóa, xã hội của mỗi cá nhân, mỗi quốc gia và cộng đồng quốc tế.

Bên cạnh tính ưu việt, mạng xã hội cũng bộc lộ những hạn chế không nhỏ, tác động tiêu cực tới sự phát triển xã hội, con người, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội,

đặc biệt là việc các thế lực thù địch, các phần tử cơ hội, chống đối chính trị đã và đang triệt để lợi dụng internet, mạng xã hội để thực hiện các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước ta. Những vấn đề trên đã đặt ra yêu cầu quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả công tác quản lý không gian mạng nói chung và mạng xã hội nói riêng, nâng cao nhận thức của người dùng mạng xã hội, nhằm hạn chế tối đa những mặt trái, đồng thời phát huy mặt tích cực, khai thác các lợi thế, tiện ích của mạng xã hội.

Nhằm cung cấp cho bạn đọc những thông tin về vấn đề nêu trên, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản cuốn sách ***Sử dụng mạng xã hội đúng cách*** do TS. Phạm Văn Phong biên soạn. Cuốn sách được kết cấu làm hai phần:

Phần I: Một số vấn đề cơ bản về mạng xã hội.

Phần II: Hỏi - đáp về sử dụng mạng xã hội đúng cách.

Nội dung cuốn sách cung cấp cho bạn đọc những kiến thức cơ bản về mạng xã hội và một số kỹ năng để sử dụng mạng xã hội đúng cách.

Trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 10 năm 2023

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Phần I

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ MẠNG XÃ HỘI

I- KHÁI QUÁT VỀ MẠNG XÃ HỘI

1. Khái niệm mạng xã hội

Mạng xã hội là thuật ngữ được sử dụng rất phổ biến hiện nay. Có nhiều cách hiểu về mạng xã hội, chẳng hạn như:

Trong cuốn sách *Quản lý thông tin trên mạng xã hội trong bối cảnh bùng nổ thông tin*, các tác giả đã cho rằng: Mạng xã hội với cách gọi đầy đủ là "dịch vụ mạng xã hội" (tiếng Anh là "social networking service") hay "trang mạng xã hội", có thể được hiểu là nền tảng trực tuyến nơi mọi người dùng để thiết lập, kết nối các mối quan hệ với người khác, với nhóm khác có chung tính cách, nghề nghiệp, công việc, trình độ,... hay có mối quan hệ ngoài đời thực. Mạng xã hội được hình thành và phát triển trên nền tảng internet, trong môi trường truyền thông mới -

môi trường truyền thông số, các tính năng của nó ngày càng tối ưu hóa. Bởi vì, trong môi trường truyền thông số - do kỹ thuật và công nghệ số làm nền tảng, có thể tạo ra những thuộc tính "khác thường" và nằm ngoài suy nghĩ của con người trong môi trường truyền thông truyền thống[1].

Mạng xã hội là một dịch vụ ảo bao gồm mạng lưới các tương tác và quan hệ xã hội của con người bằng ứng dụng công nghệ trên môi trường internet. Nó tạo điều kiện cho người dùng tương tác, giao tiếp, chia sẻ dữ liệu, thông tin, đồng thời cung cấp các dịch vụ cho phép các thành viên tương tác, phản hồi thông qua các tin nhắn, góp ý... Hiện nay, có thể nói mạng xã hội được xem là một trong những nguồn thông tin quan trọng nhất và có ảnh hưởng lớn tới cả các cá nhân và tổ chức trong nhiều lĩnh vực như: kinh doanh, giáo dục, chăm sóc sức khỏe và chính trị...[2].

Hay mạng xã hội là nền tảng trực tuyến nơi người dùng xây dựng các mối quan hệ với nhau,

---

1, 2. Xem Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Cục Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử, Cơ quan Hợp tác quốc tế Hàn Quốc: *Quản lý thông tin trên mạng xã hội trong bối cảnh bùng nổ thông tin*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.20, 68.

giữa những người có chung tính cách, nghề nghiệp, công việc, trình độ... Mạng xã hội có nhiều dạng thức và tính năng khác nhau, có thể được trang bị thêm nhiều công cụ mới, và có thể vận hành trên tất cả các nền tảng như máy tính hay điện thoại thông minh. Mạng xã hội cho phép người dùng chia sẻ câu chuyện, bài viết, ý tưởng cá nhân, đăng ảnh, video, thông báo về hoạt động, sự kiện; giúp người dùng kết nối với những người sống ở nhiều địa phương khác nhau, ở các quốc gia khác nhau hoặc trên toàn thế giới[1].

Khi nghiên cứu về mạng xã hội và báo chí, có học giả định nghĩa và khẳng định: Tới nay, đã có nhận thức chung: "Mạng xã hội trực tuyến là dịch vụ cung cấp cho cộng đồng rộng rãi người sử dụng khả năng tương tác, chia sẻ, lưu trữ và trao đổi thông tin với nhau trên môi trường internet, bao gồm dịch vụ tạo blog, diễn đàn (forum), trò chuyện trực tuyến (chat) và các hình thức tương tự khác". Các hình thức tương tác khác có thể thấy như gửi thư điện tử

---

1. Xem Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Cục Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử, Cơ quan Hợp tác quốc tế Hàn Quốc: *Quản lý thông tin trên mạng xã hội trong bối cảnh bùng nổ thông tin*, *Sđd*, tr.170.

(email), điện thoại, xem phim, ảnh (voice chat), chia sẻ tập tin (file), nhật ký điện tử (blog), trò chơi (game)... trên internet[1].

Theo Wikipedia, nền tảng Bách khoa toàn thư mở định nghĩa mạng xã hội, gọi đầy đủ là dịch vụ mạng xã hội là dịch vụ nối kết các thành viên cùng sở thích trên internet lại với nhau với nhiều mục đích khác nhau, không phân biệt không gian và thời gian. Những người tham gia vào dịch vụ mạng xã hội được gọi là cư dân mạng. Dịch vụ mạng xã hội có những tính năng như chat, email, phim ảnh, voice chat, chia sẻ file, blog và xã luận. Mạng xã hội đã đổi mới hoàn toàn cách cư dân mạng liên kết với nhau và trở thành một phần tất yếu mỗi ngày đối với hàng trăm triệu thành viên khắp thế giới. Các dịch vụ này có nhiều phương cách để các thành viên tìm kiếm bạn bè, đối tác: dựa theo group (như tên trường hoặc tên thành phố), dựa trên thông tin cá nhân (như địa chỉ email hoặc screen name), hoặc dựa trên sở thích cá nhân (như thể thao, phim ảnh, sách báo, ca nhạc...), lĩnh vực quan tâm (kinh doanh, mua bán...).

---

1. Xem Đoàn Phạm Hà Trang: "Mạng xã hội và báo chí", https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/nghien-cu/-/2018/13918/mang-xa-hoi-va-bao-chi.aspx.

Dịch vụ mạng xã hội có thể được phân thành bốn loại: Các dịch vụ mạng xã hội giao lưu được sử dụng chủ yếu để giao lưu với bạn bè hiện tại (ví dụ: Facebook); mạng xã hội trực tuyến là mạng máy tính phân tán, nơi người dùng giao tiếp với nhau thông qua các dịch vụ internet; dịch vụ mạng xã hội được sử dụng chủ yếu trong việc giao tiếp phi xã hội giữa các cá nhân (ví dụ: LinkedIn, một trang web định hướng nghề nghiệp và việc làm); các dịch vụ mạng xã hội điều hướng được sử dụng chủ yếu để giúp người dùng tìm thông tin hoặc tài nguyên cụ thể (ví dụ: Goodreads).

Nghị định số 72/2013/NĐ-CP, ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng quy định: "Mạng xã hội (social network) là hệ thống thông tin cung cấp cho cộng đồng người sử dụng mạng các dịch vụ lưu trữ, cung cấp, sử dụng, tìm kiếm, chia sẻ và trao đổi thông tin với nhau, bao gồm dịch vụ tạo trang thông tin điện tử cá nhân, diễn đàn (forum), trò chuyện (chat) trực tuyến, chia sẻ âm thanh, hình ảnh và các hình thức dịch vụ tương tự khác".

Mục tiêu của mạng xã hội là tạo ra một hệ thống trên nền tảng internet, cho phép người dùng giao lưu, chia sẻ thông tin mà không bị

giới hạn về địa lý và thời gian; xây dựng một mẫu định danh trực tuyến nhằm phục vụ những yêu cầu chung, những giá trị của cộng đồng và nâng cao vai trò của mỗi công dân trong việc tạo lập quan hệ, những mối quan tâm chung, thúc đẩy sự liên kết các cá nhân và các tổ chức xã hội.

Mặc dù hiện nay có nhiều trang mạng xã hội khác nhau để đáp ứng nhu cầu của người dùng, tuy nhiên, chúng thường sẽ có cùng những đặc điểm cơ bản như sau: Các trang mạng xã hội là ứng dụng được phép sử dụng trên nền tảng internet. Nội dung trên các mạng xã hội phổ biến đều phải do người dùng tự sáng tạo và chia sẻ lẫn nhau. Khi sử dụng, người dùng cần phải tạo cho mình một tài khoản cũng như một hồ sơ cá nhân riêng và phù hợp. Các mạng xã hội phổ biến hiện nay còn cho phép người dùng cá nhân hay tổ chức có thể kết nối với nhau.

2. Đặc điểm của mạng xã hội

Mạng xã hội tuy tồn tại dưới nhiều mô hình khác nhau nhưng nhìn chung, đều có những điểm chung sau:

- *Tính đa phương tiện*: Mạng xã hội là một ứng dụng được sử dụng trên nền tảng internet;

do đó, một nội dung thông tin được đăng tải trên mạng xã hội vừa có thể thể hiện bằng bản chữ viết (text), vừa trình bày, minh họa bằng hình ảnh (picture, video), âm thanh (audio). Đó là đặc thù của phương thức truyền tải thông tin truyền thông đa phương tiện. Với cách tiếp cận này, người dùng mạng xã hội được tiếp nhận thông tin bằng cách thỏa mãn các giác quan khác nhau, tạo nên hiệu ứng tương tác mạnh mẽ nhất.

- *Tính tương tác*: Mỗi người dùng đều phải tạo tài khoản, hồ sơ riêng, phù hợp với trang hoặc ứng dụng được duy trì trên nền tảng mạng xã hội. Mạng xã hội sẽ kết nối tài khoản người dùng đến các tài khoản cá nhân, tổ chức khác thông qua các tài khoản ảo do người dùng tạo ra. Tất cả nội dung trên mạng xã hội đều do người dùng tự tạo ra, tự chia sẻ, truyền đi và nhận được phản hồi từ phía người nhận. Trong cuộc sống hằng ngày, tương tác biểu hiện ở việc mọi người giao tiếp, kết nối với nhau, trên mạng xã hội cũng vậy. Tương tác quan trọng vì nó có nhiều ý nghĩa như: thể hiện sự kết nối giữa một người với một cộng đồng; việc có nhiều tương tác khiến thương hiệu của người dùng trở nên tốt hơn, từ đó

thuận lợi hơn cho việc kinh doanh và kiếm tiền; gia tăng sức mạnh của nhóm, trang,...

- *Tính liên kết cộng đồng*: Mạng xã hội tạo điều kiện cho sự phát triển của cộng đồng xã hội trên mạng bằng cách kết nối tài khoản của người dùng với tài khoản của các cá nhân, tổ chức khác. Do vậy, mạng xã hội có tính liên kết cộng đồng trong phạm vi không gian đa dạng, người sử dụng có thể trở thành bạn của nhau thông qua gửi liên kết kết bạn mà không cần gặp gỡ trực tiếp. Những người chia sẻ cùng một mối quan tâm cũng có thể tập hợp lại thành các nhóm thông tin xã hội, thường xuyên giao lưu, chia sẻ thông tin thông qua các tương tác. Mạng đổi mới hoàn toàn cách cư dân mạng liên kết với nhau và trở thành một phần tất yếu của mỗi ngày cho hàng trăm triệu thành viên khắp thế giới. Các dịch vụ này có nhiều phương cách để các thành viên tìm kiếm bạn bè, đối tác: dựa theo group (như tên trường hoặc tên thành phố), dựa trên thông tin cá nhân (như địa chỉ email hoặc screen name), hoặc dựa trên sở thích cá nhân (như thể thao, phim ảnh, sách báo, ca nhạc, thời trang...), lĩnh vực quan tâm (như kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội...).

II- NGUỒN GỐC RA ĐỜI VÀ CÁC MẠNG XÃ HỘI ĐƯỢC SỬ DỤNG PHỔ BIẾN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

1. Nguồn gốc ra đời của mạng xã hội

Sự ra đời của mạng xã hội chắc chắn phải dựa trên nền tảng sự xuất hiện và phát triển của internet. Ngày 29/10/1969, mạng truyền tải dữ liệu và âm thanh đầu tiên trên thế giới hoạt động trên cơ sở truyền các gói dữ liệu đã bắt đầu hoạt động. Người đưa ra ý tưởng chính về mạng này chính là GS. Joseph Carl Robnett Licklider, nhà khoa học được ví như "cha đẻ" của internet[1].

Ở một khía cạnh nào đó, đây có thể coi là sự khởi đầu của mạng xã hội. Tuy nhiên, phải đến những năm 1980 và thực sự đến những năm 1990, máy tính cá nhân mới được đại chúng hóa, tạo tiền đề cho sự xuất hiện của mạng xã hội.

Ngoài ra, sự xuất hiện của những trang blog và hệ thống bảng thông báo vào những

---

1. Xem "Mạng internet đầu tiên trên thế giới", https://nhandan.vn/mang-internet-dau-tien-tren-the-gioi-post723715.html#:~:text=Ng%C3%A0y%2029%2F10%2F1969%2C,%E2%80%9Ccha%20%C4%91%E1%BA%BB%E2%80%9D%20c%E1%BB%A7a%20internet.

năm 1990 cũng đã giúp mở ra thời đại của các trang mạng xã hội trực tiếp. Ý tưởng về một người bình thường có thể đăng nhập vào một nền tảng internet, viết về bất cứ thứ gì họ đang nghĩ, đang thấy và đang làm cũng như bài chia sẻ này có thể được đọc và phản hồi bởi bất cứ ai, bất cứ đâu đã giúp mọi người cảm nhận được ý nghĩa trọn vẹn hơn của internet[1].

Hai nền tảng mạng xã hội đầu tiên có tên là Six Degrees và Friendster.

Six Degrees được cho là mạng xã hội đầu tiên, đặt tên theo lý thuyết "6 chặng phân cách", cho rằng hai người bất kỳ có thể kết nối với nhau chỉ thông qua 6 người khác. Lý do Six Degrees được cho là mạng xã hội đầu tiên là bởi nó cho phép người dùng đăng ký tài khoản bằng tài khoản email, tạo ra trang cá nhân và kết bạn bè. Mạng xã hội này ra mắt vào năm 1997 và kéo dài đến năm 2001. Tổng số lượng người dùng Six Degrees khoảng 3,5 triệu người. Six Degrees được YouthStream Media Networks mua lại vào năm 1999 với giá 125 triệu đôla Mỹ, nhưng đã dừng hoạt động ngay một năm sau.

---

1. "Lịch sử mạng xã hội - dòng chảy kì lạ và kì diệu", https://themillennials.life/lich-su-mang-xa-hoi/.

Năm 2002, Friendster xuất hiện và được coi là đối thủ của Six Degrees. Cũng giống Six Degrees, Friendster cho phép người dùng lập tài khoản bằng email cá nhân, kết bạn và chia sẻ hình ảnh, video. Ngoài ra, người sử dụng còn có thể nhắn tin cho nhau, để lại bình luận trên những bài đăng miễn là các bên đều là bạn bè. Một vài tháng sau khi thành lập, Friendster ghi nhận hơn 3 triệu người dùng. Và con số này tiếp tục tăng lên, chạm mức hơn 100 triệu người dùng.

Đến năm 2011, do sức ép từ các mạng xã hội mới nổi như Google, Yahoo! và Facebook, Friendster trở thành một cộng đồng chơi game trực tuyến. Tuy vậy, mạng xã hội này vẫn không thoát được việc phải dừng hoạt động. Năm 2015, Friendster ngắt kết nối mọi server và dừng hoạt động hoàn toàn vào ngày 01/01/2019.

2. Các mạng xã hội được sử dụng phổ biến ở Việt Nam hiện nay

a) Facebook

Trong khoảng gần 20 năm trở lại đây, Facebook có lẽ là một trong số những tên tuổi nổi bật nhất về mạng xã hội trên toàn cầu. Sự hiện diện và phát triển của Facebook đã

đánh dấu bước tiến mới của mạng xã hội trong mối tương quan của sự ảnh hưởng đến quá trình phát triển của xã hội loài người. Vào năm 2004, Mark Zuckerberg cùng với các sinh viên Đại học Harvard và các bạn là Eduardo Saverin, Andrew McCollum, Dustin Moskovitz, Chris Hughes sáng lập Facebook.

Những người sáng lập ban đầu giới hạn tư cách thành viên của Facebook cho sinh viên Đại học Harvard và sau đó là sinh viên các Đại học Columbia, Stanford và Yale. Tư cách thành viên cuối cùng đã được mở rộng sang các trường Ivy League, MIT và các tổ chức giáo dục đại học còn lại trong khu vực Boston, sau đó là các trường đại học khác và cuối cùng là học sinh trung học. Tính đến năm 2020, Facebook đã có 2,8 tỉ người dùng hoạt động hằng tháng, và xếp thứ bảy về mức sử dụng internet toàn cầu. Đây là ứng dụng di động được tải xuống nhiều nhất trong những năm 2010.

Về cơ bản, Facebook là một mạng xã hội có tính tiện lợi cao, có thể truy cập từ nhiều thiết bị khác như máy tính cá nhân, máy tính bảng, điện thoại thông minh, yêu cầu đơn giản là thiết bị đó phải có kết nối internet. Người dùng có thể dễ dàng đăng ký tài khoản hoàn toàn miễn phí, tùy chỉnh trang cá nhân dùng để đăng tải các dòng

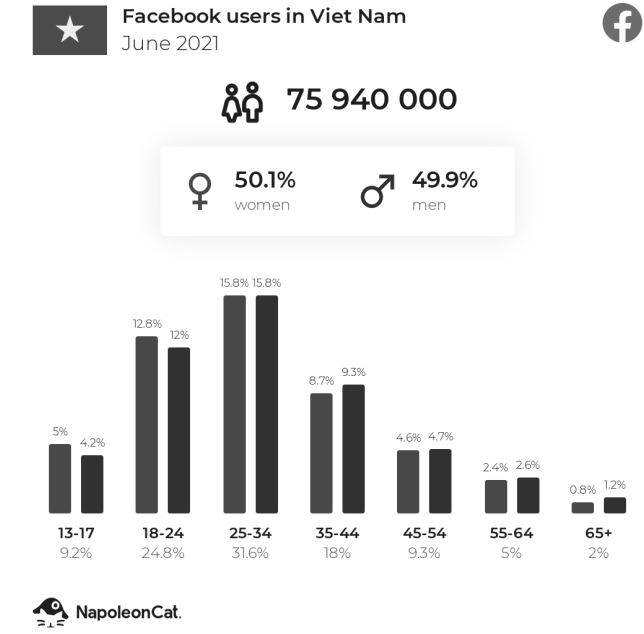
trạng thái "status", chia sẻ ảnh, video đa phương tiện, hay gần đây có thêm tính năng "stream". Ngoài tính năng là kênh lưu giữ thông tin cá nhân, Facebook với độ phủ sóng rộng khắp còn có tính năng thiết lập các hội, nhóm, cộng đồng có hàng trăm nghìn, thậm chí hàng triệu người cùng tương tác, chia sẻ thông tin.

Facebook được coi là mạng xã hội đa năng với nhiều hữu ích như: mở rộng, lan tỏa thông tin, kết giao bạn bè, quảng cáo sản phẩm; giải tỏa những áp lực của cuộc sống; giúp con người hiểu được cuộc sống, tâm tư, tình cảm của người thân nơi xa xôi, có thể an ủi, động viên, giúp đỡ những tình huống khó khăn mà họ gặp phải. Tuy nhiên, Facebook cũng ẩn chứa những điều tiêu cực, chẳng hạn như lạm dụng mạng xã hội dẫn đến tình trạng phụ thuộc (còn gọi là nghiện Facebook), những thông tin không được kiểm chứng khi được lan truyền có thể gây hậu quả đáng tiếc cho cá nhân và xã hội, các rủi ro về mất cắp thông tin đời tư cá nhân, hacker, tống tiền...

Theo số liệu thống kê tính tới tháng 6/2021 của NapoleonCat (công cụ đo lường các chỉ số mạng xã hội), tổng số người dùng Facebook tại Việt Nam là gần 76 triệu người, chiếm hơn 70% dân số toàn quốc, tăng 31 triệu người dùng so với năm 2019. Trong đó, độ tuổi phổ biến nhất

vẫn là từ 25 - 34 (khoảng 32% tổng số người dùng) và sự chênh lệch về giới tính là không đáng kể (49,9% người dùng là nam giới và 50,1% người dùng là nữ giới).

Số lượng người dùng Facebook ở Việt Nam



Nguồn: NapoleonCat.com, 2021.

b) TikTok

Ngoài Facebook giống như một không gian giúp cho người dùng thoải mái chia sẻ, tương tác, cập nhật thông tin, tin tức mới nhất thì thời gian qua,

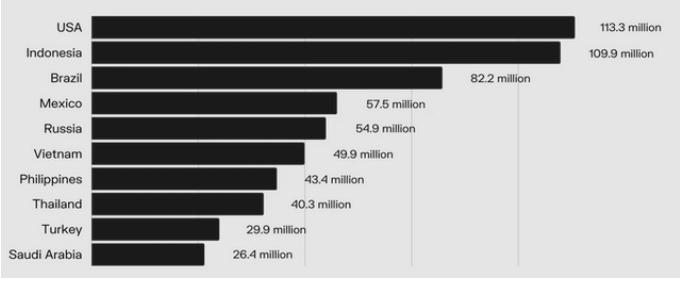
một mạng xã hội mới với cách tiếp cận hiện đại, năng động, phát triển cả thị giác và thính giác của người dùng đã xuất hiện. Đó là nền tảng video âm nhạc và mạng xã hội của Trung Quốc được ra mắt vào năm 2017 bởi Trương Nhất Minh, người sáng lập của ByteDance - TikTok. Sử dụng TikTok rất đơn giản, nhanh gọn và tiện lợi nhưng lại chứa đựng những sản phẩm độc đáo. Theo dữ liệu từ cơ quan nghiên cứu thị trường Apptopia, TikTok đứng đầu danh sách 10 ứng dụng có lượt tải xuống nhiều nhất năm 2022 với 672 triệu lượt... ByteDance đã không công bố dữ liệu hoạt động hằng tháng của TikTok trên toàn cầu. Các tổ chức chuyên nghiệp dự đoán rằng, người dùng hoạt động hằng tháng trên toàn cầu của TikTok sẽ vượt 1,5 tỉ vào cuối năm 2022[1].



1. Xem "TikTok: Quy mô người dùng tăng mạnh, thương mại hóa cần đột phá", https://vneconomy.vn/tiktok-quy-mo-nguoi-dung-tang-manh-thuong-mai-hoa-can-dot-pha.htm.

Với TikTok, người dùng có thể thỏa sức sáng tạo và bứt phá qua các video theo phong cách riêng của mình; phát triển thương hiệu cá nhân, tổ chức, kinh doanh bán hàng, tạo thu nhập... Tuy nhiên, nền tảng mạng xã hội TikTok cũng có những yếu tố có thể ảnh hưởng tiêu cực đến người dùng như việc kiểm duyệt video TikTok chưa được chặt chẽ nên có thể chứa những yếu tố bạo lực, phản cảm, nhạy cảm chính trị, thông tin cá nhân có thể bị rò rỉ; hội chứng "nghiện TikTok", ảo tưởng, tâm lý bất ổn khi xem quá nhiều...

Top 10 quốc gia có lượng người dùng TikTok nhiều nhất thế giới (tính đến tháng 02/2023)



Nguồn: DataReportal, 2023.

Công ty nghiên cứu thị trường DataReportal có trụ sở tại Xingapo, mới đây đã công bố báo cáo

về danh sách 10 quốc gia có lượng người dùng mạng xã hội TikTok nhiều nhất trên thế giới. Việt Nam xếp thứ 6 trong top 10 quốc gia có lượng người dùng TikTok lớn nhất thế giới, với khoảng 49,9 triệu người dùng. Theo số liệu của DataReportal, tính đến tháng 02/2023, có khoảng 77,93 triệu người dùng internet tại Việt Nam, như vậy, có tới hơn 64% người dùng internet tại Việt Nam đang sử dụng TikTok[1].

c) YouTube

YouTube là một nền tảng chia sẻ video trực tuyến của Mỹ có trụ sở chính tại San Bruno, California. Nền tảng này được tạo ra vào tháng 02/2005, bởi ba nhân viên cũ của PayPal - Chad Hurley, Steve Chen và Jawed Karim - đã được Google mua lại vào tháng 11/2006 với giá 1,65 tỉ đôla Mỹ và hiện hoạt động như một trong những công ty con của Google. So với TikTok, nền tảng chia sẻ video của YouTube có mức độ tương tác với người dùng hạn chế hơn, nhưng YouTube lại có thế mạnh, đó là việc

1. Dẫn theo "Việt Nam nằm trong top những nơi có người dùng TikTok nhiều nhất", https://vtv.vn/cong-nghe/viet-nam-nam-trong-top-nhung-noi-co-nguoi-dung-tiktok-nhieu-nhat-20230331180445579.htm.

người dùng tải lên, xem, chia sẻ, thêm vào danh sách phát, báo cáo và nhận xét về video, đăng ký người dùng khác và sử dụng công nghệ WebM, H.264/MPEG-4 AVC và Adobe Flash Player để hiển thị nhiều video đa phương tiện do người dùng và doanh nghiệp tạo ra. Video trên YouTube với chất lượng xử lý hình ảnh cao, có thể upload thời lượng dài. Hiện nay, YouTube là một trong số những ứng dụng cơ bản, phổ biến, được người dùng sử dụng để xem, tương tự như cách người dùng vẫn xem tivi trên truyền hình trước đây bởi tính đa dạng, dễ sử dụng cũng như tính năng miễn phí khi xem các video.



Tuy vậy, với tính năng kiếm tiền từ kênh YouTube nên có những cá nhân, tổ chức đã lợi dụng kênh để chia sẻ, phát tán những thông tin

không chính xác nhằm "câu view", "câu like", tăng "subscribe"... Bên cạnh đó, YouTube cũng cho phép các công ty, cá nhân quảng cáo trên nền tảng làm gián đoạn nội dung video đang theo dõi nên có thể dẫn đến bất tiện, khó chịu đối với người dùng...

Cùng với sự gia tăng số người dùng YouTube trên thế giới, những năm gần đây, số người dùng YouTube ở Việt Nam cũng tăng lên một cách nhanh chóng. Thống kê đến tháng 4/2021, ở Việt Nam có khoảng hơn 45 triệu người xem, nghe YouTube. Tốc độ người dùng đăng tải video trên YouTube tăng tới hơn 300%, lượng người xem tăng hơn 85%. Cuối năm 2020, bảng xếp hạng tổng kết YouTube tại Việt Nam do Google công bố cho thấy: 10 trang YouTube thu hút sự chú ý của công chúng chủ yếu là tạo các nội dung giải trí, livestream (phát trực tiếp), hài hoặc parody (bắt chước, chế)..., trong đó trang có số subscriber (đăng ký theo dõi) ít nhất là từ 1 - 2 triệu người, trang có số subscriber cao nhất là hơn 10 triệu người, hằng năm những YouTuber này có thu nhập từ vài tỉ đồng đến vài chục tỉ đồng. Theo Bộ Thông tin và Truyền thông, đến cuối năm 2020 có khoảng 120.000 người Việt Nam đã đăng ký tạo video trên nền tảng YouTube, trong số đó có 15.000

trang có thu tiền từ quảng cáo, 350 trang có hàng triệu người theo dõi[1].

d) Zalo

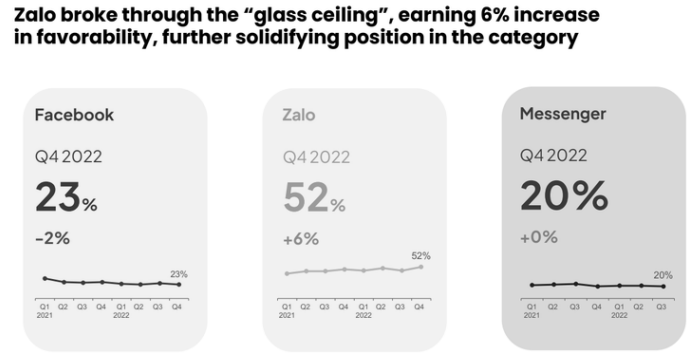
Thời gian qua, Zalo đang trở thành một ứng dụng rất quen thuộc, phục vụ đắc lực trong việc trao đổi thông tin, làm việc. Về cơ bản, khởi phát Zalo là ứng dụng nhắn tin nhanh đa nền tảng được phát triển bởi Công ty VNG ở Việt Nam. Zalo được VNG ra mắt lần đầu tiên vào tháng 8/2012 (bản thử nghiệm) và 4 tháng sau ra bản chính thức. Đến giữa tháng 01/2014, VNG công bố đạt 7 triệu người dùng, đứng thứ hai tại thị trường trong nước, sau Viber - tốc độ phát triển được xem là khá ấn tượng đối với một sản phẩm công nghệ Việt. Zalo được truy cập thông qua điện thoại thông minh, máy tính bảng và máy tính để bàn, ứng dụng này tích hợp tính năng nhắn tin, gọi video miễn phí chỉ cần kết nối internet, 3G, 4G, 5G. Do đặt máy chủ tại Việt Nam nên tốc độ nhắn tin của Zalo cũng vượt trội, cũng như tiết kiệm pin hơn so với các phần mềm do nước ngoài sáng lập.

---

1. Dẫn theo "YouTube ở Việt Nam và một số vấn đề đang đặt ra", https://nhandan.vn/youtube-o-viet-nam-va-mot-so-van-de-dang-dat-ra-post641806.html.

Theo báo cáo *The Connected Consumer Q4 2022* do MMA Việt Nam và Decision Lab công bố, Zalo tiếp tục là ứng dụng nhắn tin được sử dụng nhiều nhất ở Việt Nam năm 2022.

Các ứng dụng tin nhắn được sử dụng phổ biến ở Việt Nam (quý IV/2022)



Nguồn: MMA Việt Nam và Decision Lab, 2022

Theo số liệu báo cáo, tại danh mục những nền tảng nhắn tin hàng đầu Việt Nam, hết quý IV/2022, Zalo dẫn đầu với tỷ lệ sử dụng là 87% người dùng, theo sau là Facebook với 72%, Messenger là 58% và Instagram chiếm 15%. Báo cáo đánh giá Zalo phá vỡ rào cản vô hình, tăng trưởng với hiệu suất 6% mức độ yêu thích so với quý trước. Đây là mức tăng nhanh hơn cả ứng dụng YouTube và Facebook trong năm qua.

Phần lớn mức tăng trưởng này nằm ở nhóm người dùng Gen X (42 - 62 tuổi) và Gen Z (16 - 25 tuổi). Có thể làm một phép so sánh tương đối, kết thúc năm 2022, dân số của Việt Nam là 99,46 triệu người, trong khi đó, Zalo công bố có 74 triệu người dùng thường xuyên, như vậy, ước tính, người dùng nền tảng nhắn tin "made in Việt Nam" này chiếm tới hơn 74% dân số nước ta.

Với lợi thế là nền tảng công nghệ do người Việt sáng tạo dựa trên thói quen sinh hoạt của người Việt, Zalo cho thấy sự đầu tư nghiêm túc, bài bản của mình khi liên tiếp nâng cấp những tính năng an toàn, bảo mật, mà cụ thể là việc ra mắt tính năng mã hóa đầu cuối E2EE vào tháng 5/2022. Bên cạnh đó, ứng dụng này còn cho phép người dùng gửi tệp tin chất lượng cao, dung lượng lớn lên tới 1GB thông qua phiên bản Zalo PC và Zalo Web. Ứng dụng cũng bảo đảm chất lượng liên lạc thông suốt, ổn định dù tập người dùng ngày càng mở rộng. Có thể nói, đây là một trong những ưu thế của Zalo giúp ứng dụng này giữ vững vị thế ngôi đầu của mình trong nhiều năm[1].

---

1. Dẫn theo "Zalo tiếp tục là ứng dụng nhắn tin phổ biến nhất Việt Nam", https://nhandan.vn/zalo-tiep-tuc-la-ung-dung-nhan-tin-pho-bien-nhat-viet-nam-post741283.html.

Ngoài việc nhắn tin, người dùng Zalo cũng có thể đăng, chia sẻ tin, dòng trạng thái tại trang cá nhân. Đây là một tính năng giúp cho Zalo có tính chất "xã hội" nhiều hơn chứ không chỉ đơn thuần là một công cụ để nhắn tin.

đ) Instagram

Instagram là một dịch vụ mạng xã hội chia sẻ hình ảnh và video của Mỹ được tạo ra bởi Kevin Systrom và Mike Krieger. Ứng dụng cho phép người dùng tải lên các phương tiện có thể được chỉnh sửa bằng các bộ lọc và được sắp xếp theo các thẻ bắt đầu bằng # và gắn thẻ địa lý. Bài đăng có thể được chia sẻ công khai hoặc với những người theo dõi đã được phê duyệt trước. Người dùng có thể duyệt nội dung của người dùng khác theo thẻ và vị trí, và xem nội dung thịnh hành. Người dùng có thể thích ảnh và theo dõi những người dùng khác để thêm nội dung của họ vào nguồn cấp dữ liệu cá nhân.

Instagram ban đầu được phân biệt bằng cách chỉ cho phép đóng khung nội dung theo tỷ lệ khung hình vuông (1:1) với 640 pixel để phù hợp với chiều rộng hiển thị của iPhone vào thời điểm đó. Năm 2015, những hạn chế này đã được nới lỏng với việc tăng lên 1.080 pixel.

Dịch vụ cũng bổ sung các tính năng nhắn tin, khả năng bao gồm nhiều hình ảnh hoặc video trong một bài đăng và tính năng "câu chuyện" - tương tự như Snapchat đối lập chính - cho phép người dùng đăng ảnh và video lên nguồn cấp dữ liệu tuần tự, với mỗi bài đăng có thể truy cập bằng những người khác trong 24 giờ mỗi ngày. Từ tháng 01/2019, tính năng "câu chuyện" được 500 triệu người dùng sử dụng hằng ngày.



Nếu như Facebook chủ yếu là chia sẻ cảm xúc của bạn bằng những status thì Instagram chỉ cần một bức ảnh mọi người đã biết bạn đang cảm thấy như thế nào. Đây chính là một yếu tố khiến Instagram thu hút hơn Facebook. Năm 2021, lượng người dùng Instagram tại Việt Nam đạt khoảng 7,98 triệu người và dự kiến sẽ tăng

lên 10,93 triệu người dùng vào năm 2025[1]. Theo thống kê, Instagram thu hút khá nhiều người dùng là nữ, cho thấy ứng dụng này phù hợp và đáp ứng đúng nhu cầu chia sẻ ảnh mà phụ nữ hướng đến.

g) Twitter

Twitter là một mạng xã hội trực tuyến miễn phí cho phép người sử dụng đọc, nhắn và cập nhật các mẩu tin nhỏ gọi là tweets, một dạng tiểu blog. Tweet có thể dùng tối đa 280 ký tự, bao gồm chữ viết, ảnh hoặc video ngắn. Thành lập từ năm 2006, Twitter đã trở thành một hiện tượng mạng xã hội phổ biến toàn cầu.



Giới hạn về độ dài của tin nhắn, 280 ký tự, có tính tương thích với tin SMS (short message

1. Dẫn theo "Thống kê người dùng mạng xã hội tại Việt Nam", https://dichvuseohot.com/thong-ke-nguoi-dung-mang-xa-hoi-tai-viet-nam/.

service), mang đến cho cộng đồng mạng một hình thức tốc ký đáng chú ý, đã được sử dụng rộng rãi đối với SMS. Giới hạn về ký tự cũng giúp thúc đẩy các dịch vụ thu gọn địa chỉ website như tinyurl, bit.ly và tr.im, hoặc các dịch vụ nội dung tên miền như là Twitpic và NotePub, nhằm thu thập các thông tin đa phương tiện và những đoạn dài hơn 280 ký tự.

Twitter là một ứng dụng phổ biến ở các quốc gia châu Mỹ và châu Âu nhưng lại chưa được người dùng Việt Nam sử dụng nhiều. Nguyên nhân có lẽ là bởi Twitter thiếu đi một số tính năng và Facebook hiện đã phủ sóng quá lớn tại thị trường Việt.

Ngoài những mạng xã hội trên, thời gian qua, Việt Nam cũng tích cực cho ra đời các mạng xã hội như ứng dụng mạng xã hội Lotus, Mocha, Gapo,... Tuy nhiên, sự phát triển của các ứng dụng mạng xã hội Việt, ngoại trừ Zalo, còn rất hạn chế. Điều này phản ánh thực trạng về nền tảng công nghệ cũng như thị phần người dùng mạng xã hội ở Việt Nam đã được định hình, các ứng dụng như Facebook, Zalo, YouTube, TikTok với nền tảng công nghệ đi trước, mạnh mẽ hơn trong truyền thông và xây dựng được một lượng người dùng đông đảo chiếm ưu thế lớn hơn

rất nhiều trong mối tương quan để các ứng dụng Việt phát triển.

III- TÁC ĐỘNG CỦA MẠNG XÃ HỘI VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHI SỬ DỤNG MẠNG XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

1. Tác động của mạng xã hội

a) Tác động tích cực

Mạng xã hội hiện nay là một trong những công cụ vô cùng quan trọng giúp kết nối mọi người một cách nhanh chóng. Với khả năng kết nối mọi người, mọi lúc, mọi nơi, mạng xã hội như một thế giới thu nhỏ và có vai trò nhất định trong đời sống xã hội hiện nay.

- Kết nối bạn bè, thúc đẩy sự phát triển của văn hóa cộng đồng.

Nếu như trước đây, muốn biết người thân, bạn bè đang ở đâu, làm gì, tình trạng sức khỏe như thế nào..., chúng ta chỉ có phương tiện gửi thư hoặc gọi điện thoại. Tuy nhiên, những phương thức này đều có hạn chế so với mạng xã hội. Với tính năng cập nhật tức thời, miễn phí khi chia sẻ thông tin, thông qua mạng xã hội, người dùng có thể nhắn tin, gọi video để gặp mặt bạn bè, người thân, bỏ qua những

trở ngại về khoảng cách địa lý. Đặc biệt, người dùng cũng có thể làm quen với những người bạn mới có chung sở thích, lý tưởng, đam mê thông qua các hội nhóm, các trang chung hoặc bắt gặp khi cùng chia sẻ về một vấn đề nào đó. Đó là lý do vì sao nói mạng xã hội là cầu nối gắn kết, củng cố các mối quan hệ hiện hữu và tạo cơ hội xác lập các mối quan hệ mới. Nhờ việc có thể chia sẻ niềm vui, tình cảm, lĩnh vực quan tâm với mọi người, vai trò của mạng xã hội đã thúc đẩy sự kết nối của cộng đồng.

Ngoài ra, mạng xã hội cũng là nơi để các tổ chức, doanh nghiệp chia sẻ hoạt động của mình giúp khách hàng và đối tác biết đến, có thêm một kênh thông tin để kết nối các quan hệ, từ đó thúc đẩy mở rộng khách hàng và mối quan hệ kinh doanh.

- Chia sẻ cảm xúc cá nhân; cập nhật tin tức, kiến thức.

Một trong những lợi ích của mạng xã hội, đó là không gian để người dùng có thể bày tỏ quan điểm cá nhân cũng như chia sẻ cảm xúc, ý kiến về một vấn đề nào đó; hoặc có thể chia sẻ tin tức hoặc nội dung có liên quan đến kiến thức trong đời sống xã hội.

Bên cạnh việc tự mình chia sẻ, người dùng cũng có thể tiếp nhận những thông tin từ

người khác. Mạng xã hội là môi trường nhanh nhạy để cập nhật những thông tin, xu hướng thay đổi theo từng ngày, là nơi người dùng có thể tiếp nhận các kiến thức từ bên ngoài một cách nhanh chóng theo từng lĩnh vực quan tâm; chỉ cần một vài thao tác đơn giản là sẽ dễ dàng nhận được các kiến thức về mọi lĩnh vực, phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt và làm việc. Ngoài ra, những hội, nhóm trên mạng xã hội cũng là nơi tập hợp những người yêu thích, say mê tìm hiểu về các lĩnh vực và chia sẻ công khai các kiến thức chuyên môn; người dùng hoàn toàn có thể tiếp cận thêm kiến thức mới để hoàn thiện bản thân.

- Tạo ra một không gian giải trí hữu ích và miễn phí.

Mạng xã hội, trước hết ra đời như một sản phẩm phục vụ cho nhu cầu giải trí của người dùng. Nếu người dùng muốn xem video, phim, họ có thể truy cập YouTube, muốn cập nhật tin tức, giao lưu, kết bạn thì có thể "lướt Facebook", hay nhắn tin, tán gẫu, gọi video một cách dễ dàng thì sử dụng Zalo... Những ứng dụng mạng xã hội trực tiếp phục vụ nhu cầu giải trí của con người. Không gian giải trí với mạng xã hội hết sức tiện lợi, miễn phí chỉ cần thiết bị điện tử thông minh và internet.

Mạng xã hội không phức tạp mà dễ dàng sử dụng, có thể truy cập mọi lúc, mọi nơi, không phân biệt đối tượng, độ tuổi, giới tính, quốc tịch, người dùng có những phút giây giải trí, thư giãn với những tiện ích tích hợp như trò chơi (game), âm nhạc, phim ảnh. Thậm chí, việc xem newfeed và đọc những bài đăng mang ý nghĩa tích cực cũng giúp người dùng cảm thấy bớt mệt mỏi và căng thẳng sau một ngày làm việc, học tập vất vả.

- Hình thành nên một nền tảng kinh doanh mới cho cá nhân, doanh nghiệp.

Bước vào thời kỳ mới với sự phát triển của internet, kinh doanh, buôn bán trên nền tảng online đã trở thành một xu thế. Kinh doanh online trên mạng xã hội có thể hiểu đơn giản là hình thức mua sắm trực tuyến thông qua các trang mạng xã hội phổ biến như Facebook, Zalo, TikTok,... Người dùng chỉ cần lướt trên các trang mạng xã hội, liên hệ với nhà bán hàng để được tư vấn và giải đáp thắc mắc rồi chọn sản phẩm mình muốn mua cũng như hình thức thanh toán. Sau đó, sản phẩm sẽ được vận chuyển một cách nhanh chóng đến tận nơi người mua yêu cầu mà không cần tốn thời gian, công sức đi ra cửa hàng để lựa chọn giống như phương thức mua sắm truyền thống. Hiện nay,

kinh doanh online trên mạng xã hội trở thành xu hướng phát triển tại Việt Nam nhờ những lợi ích quan trọng như: tiết kiệm tối đa các chi phí như thuê mặt bằng kinh doanh, trang trí cửa hàng, kho lưu trữ hàng hóa hay nhân viên phục vụ cửa hàng. Với một hệ thống người dùng lớn, kết nối dựa trên internet, người kinh doanh online có thể dễ dàng mở "shop" riêng cho bản thân, tự do đăng tải thông tin mua bán và trao đổi với khách hàng mọi lúc, mọi nơi. Đối với phương thức kinh doanh online, người bán chỉ cần bỏ ra chi phí đầu tư cho website, fanpage, tăng cường chạy các chiến dịch quảng cáo hoặc tạo ra những video, clip viral thu hút người xem là có thể tiếp cận được nhiều đối tượng khách hàng tiềm năng thay vì phải chạy các chương trình tốn kém nếu kinh doanh mặt bằng trong thực tế. Như vậy, mạng xã hội tạo điều kiện cho nhiều người dùng có thể bán hàng, kinh doanh đa dạng chủng loại sản phẩm và có thể quảng cáo cho thương hiệu của mình để tiếp cận nhiều đối tượng khách hàng hơn, đem lại nguồn thu nhập không nhỏ cho các chủ shop, doanh nghiệp.

- Là một kênh tham khảo thông tin đối với chính quyền và các cơ quan, tổ chức.

Do tính năng cập nhật nhanh và dễ dàng

tiếp cận với đông đảo người dùng, hiện nay các chính phủ và chính quyền của một số địa phương đã tận dụng các trang mạng xã hội để gửi thông báo, cập nhật thông tin thời sự cũng như lắng nghe, khảo sát về chất lượng dịch vụ công. Vì vậy, bên cạnh những kênh truyền thống, thực tế mạng xã hội đang có vai trò quan trọng trong việc cung cấp thông tin một cách rộng rãi giúp chính quyền, các cơ quan, tổ chức nhận diện, phát hiện đa chiều những vấn đề đang nổi lên, đang diễn ra, sau khi đã thẩm định độ chính xác, có thể đưa ra các giải pháp xử lý hoặc điều chỉnh các quyết định đã ban hành một cách hợp lý, đúng đắn hơn. Việc sử dụng các trang mạng xã hội đúng mục đích và phù hợp sẽ mang đến hiệu quả rất lớn trong đời sống xã hội, đồng thời là công cụ hữu hiệu phục vụ công tác tuyên truyền, giáo dục. Trên thực tế, có rất nhiều thông tin được đăng tải và chia sẻ trên mạng xã hội giúp cơ quan chức năng phát hiện được những vấn đề nổi cộm, những sự việc gây bất bình dư luận; nhận diện, xác minh và từ đó kịp thời tuyên truyền, đưa ra các giải pháp hữu hiệu cũng như xử lý được các hành vi vi phạm pháp luật.

Bên cạnh đó, mạng xã hội là môi trường cung cấp, truyền bá và tương tác thông tin, do đó,

chính quyền hay các tổ chức sẽ có thể cung cấp đầy đủ và chính xác thông tin cần thiết cho người dân. Khi chính quyền cung cấp đúng và đầy đủ thông tin sẽ xây dựng được niềm tin của người dân vào bộ máy điều hành của mình. Hiện nay, nhiều cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội ở Việt Nam cũng đã ứng dụng những tính năng vượt trội của mạng xã hội để tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, thực hiện một số giao dịch liên quan đến hành chính công vụ...

- Giúp cho các cá nhân dễ dàng hòa nhập hơn với xã hội, góp phần thúc đẩy quá trình hội nhập quốc tế.

Mạng xã hội với đặc trưng không có giới hạn về quốc gia, dân tộc, giới tính... nên có thể giúp người dùng tiếp xúc với rất nhiều cá nhân, tổ chức ngoài xã hội và trên bình diện quốc tế. Đơn cử, với những ai có mong muốn cải thiện ngoại ngữ thì có thể kết bạn và giao tiếp với người nước ngoài, bên cạnh đó, bằng cách theo dõi, xem các thông tin của cá nhân, tổ chức nước ngoài cũng giúp cho người dùng trau dồi vốn từ của mình. Với nền tảng rộng lớn từ người dùng và lượng thông tin, các cá nhân, doanh nghiệp cũng có thể khai thác dữ liệu này để hội nhập quốc tế, lan tỏa hình ảnh và sản phẩm đến

nhiều hơn các đối tác, cộng đồng bên ngoài phạm vi lãnh thổ quốc gia.

Với số lượng người dùng đông đảo, mạng xã hội không còn đơn thuần chỉ là phương tiện truyền đạt thông tin mà còn là công cụ hữu hiệu trong việc truyền bá các sản phẩm văn hóa, lưu giữ các giá trị văn hóa truyền thống, sáng tạo và phổ biến những giá trị văn hóa mới... Qua mạng xã hội, người dùng biết được các giá trị văn hóa phong phú của mỗi nước trên thế giới; từ đó, hình ảnh đất nước, văn hóa, con người của mỗi quốc gia - dân tộc cũng được lan tỏa, quảng bá rộng rãi, trở thành một nguồn lực trong phát triển và hội nhập.

b) Tác động tiêu cực

Bên cạnh mặt tích cực, mạng xã hội cũng tồn tại không ít những tác động tiêu cực, ảnh hưởng trực tiếp đến cá nhân, môi trường xã hội, lợi ích cộng đồng và an ninh trật tự như:

- Ảnh hưởng đến sức khỏe, não bộ nếu như sử dụng mạng xã hội không điều độ.

Sử dụng mạng xã hội kéo dài đồng nghĩa với việc chúng ta tương tác trực tiếp với thiết bị điện tử. Lối sống ít vận động và thường xuyên tiếp xúc với thiết bị điện tử là một trong số những nguyên nhân gây ảnh hưởng xấu đến

sức khỏe của con người. Thay vì dành thời gian nghỉ ngơi, thư giãn bằng các hoạt động thể chất thì nhiều người có xu hướng giải trí hoàn toàn bằng mạng xã hội. Thói quen này sẽ trực tiếp gây ảnh hưởng đến sức khỏe và não bộ. Các nghiên cứu gần đây cho thấy, những người sử dụng mạng xã hội quá mức có xu hướng mắc bệnh về tâm lý, họ có xu hướng cảm thấy tiêu cực, thậm chí dẫn đến bệnh trầm cảm. Bên cạnh đó, ánh sáng nhân tạo tỏa ra từ màn hình thiết bị điện tử sẽ tác động đến não bộ dễ làm bạn mất ngủ. Thiếu ngủ dẫn đến nhiều hệ lụy nghiêm trọng về sức khỏe và tinh thần của con người.

- Lạm dụng mạng xã hội có thể khiến người dùng xa rời thực tế, thiếu hụt kỹ năng sống, rạn nứt các mối quan hệ xã hội.

Việc lạm dụng mạng xã hội được hiểu là người dùng dành quá nhiều thời gian cho việc sử dụng mạng xã hội, gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tâm lý. Tập trung và sống trong quá nhiều vào thế giới giải trí, thế giới "ảo" có thể dẫn tới việc không thể tập trung vào cuộc sống thực tế. Xa rời thực tế tạo ra hệ lụy lớn, dẫn đến việc con người thiếu hoàn thiện kỹ năng sống, có khả năng giao tiếp kém, ảnh hưởng đến công việc và cuộc sống.

Đã có những trường hợp trong thực tế, người dùng quá lạm dụng mạng xã hội dẫn đến đổ vỡ các mối quan hệ như gia đình, hôn nhân, bạn bè, công việc. Mạng xã hội cũng là nơi để những người dùng có mục đích xấu xuyên tạc, bôi nhọ thông tin, hình ảnh của người khác.

- Các thông tin, hình ảnh, nội dung có tính chất xấu, độc, không được kiểm chứng có thể ảnh hưởng đến hành vi, tâm lý người sử dụng.

Bên cạnh những tin tức, tri thức hữu ích thì mạng xã hội cũng tiềm ẩn những thông tin xấu, độc hại, không được kiểm chứng... Các thông tin tràn lan không chính xác có thể gây hoang mang dư luận, định hướng sai lệch hành vi của một bộ phận người sử dụng. Ngoài ra, người dùng cũng có xu hướng tiêu cực hơn khi thường xuyên đọc, xem, tương tác với các thông tin, nội dung xấu, độc. Thế giới ảo có thể mang đến những suy nghĩ thiếu tích cực, dễ dẫn đến căng thẳng, lo lắng, thậm chí là các bệnh lý như rối loạn lo âu, rối loạn ám ảnh cưỡng chế, rối loạn nhân cách kiểu hoang tưởng.

- Mạng xã hội đã và đang trở thành công cụ hàng đầu để các thế lực thù địch lợi dụng tiến hành phá hoại tư tưởng.

Trong những năm qua, các thế lực thù địch, phản động đã lập ra và sử dụng hàng nghìn

trang mạng xã hội vào các hoạt động tuyên truyền phá hoại nền tảng tư tưởng của Đảng, chống phá chế độ ta. Chúng tập trung xuyên tạc, nói xấu chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hiện nay, nhiều trang mạng xã hội của bọn phản động trong và ngoài nước như "Dân làm báo", "Quan làm báo"... thường xuyên đăng tải những bài viết với lời lẽ chống Đảng, chống chế độ một cách điên cuồng, mù quáng. Chúng tuyên truyền xuyên tạc chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, lợi dụng chiêu bài phản biện xã hội, đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng, bảo vệ môi trường, các vấn đề dân chủ, nhân quyền, tôn giáo... để đăng tải những bài viết có thông tin sai lệch, không được kiểm chứng, suy diễn xuyên tạc, từ đó kết luận các chủ trương, chính sách đó là sai lầm và đòi xóa bỏ. Lợi dụng những sơ hở, thiếu sót trong triển khai các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của chính quyền các cấp, các vụ việc phức tạp... để kích động dư luận, hình thành tâm lý phản kháng, tư tưởng bất mãn, chống đối, tiến tới kêu gọi biểu tình, bạo loạn lật đổ chế độ.

Bên cạnh đó, mạng xã hội có thể làm gia tăng nguy cơ lộ, lọt bí mật nhà nước. Trong số hàng chục triệu người dân Việt Nam sử dụng

mạng xã hội, có không ít người là cán bộ, đảng viên, làm việc trong các cơ quan, đơn vị có liên quan đến bí mật nhà nước. Nhiều người có thói quen thích chia sẻ thông tin về cuộc sống, công việc, hoạt động của cơ quan, đơn vị lên mạng xã hội hoặc sử dụng mạng xã hội làm công cụ liên lạc, trao đổi. Trong khi đó, hiểu biết về công tác bảo vệ bí mật nhà nước của một số cán bộ, đảng viên chưa cao, trách nhiệm, ý thức bảo mật chưa tốt, làm gia tăng nguy cơ lộ, lọt bí mật nhà nước. Lợi dụng các vụ lộ, lọt bí mật nhà nước trên internet, nhiều đối tượng đã đăng tải lại các tài liệu mật trên mạng xã hội, tạo diễn đàn xuyên tạc, nói xấu chính quyền.

- Mạng xã hội tác động tiêu cực đối với sự phát triển văn hóa.

Khi mạng xã hội phát triển, tác động đến hầu hết các cá nhân, nhất là số người trẻ thì cũng gia tăng các nguy cơ làm xói mòn, lai căng các giá trị bản sắc văn hóa dân tộc. Xuất hiện các trào lưu tuyên truyền, cổ vũ lối sống, các giá trị phương Tây như tôn thờ tự do cá nhân, lối sống thực dụng, văn hóa đồi trụy, bạo lực... đi ngược lại truyền thống văn hóa dân tộc. Tình trạng nhiễu loạn thông tin, thật giả lẫn lộn trên mạng xã hội đang ở mức báo động, ảnh hưởng đến các giá trị văn hóa tốt đẹp của cộng đồng.

Hoạt động tung tin đồn, giật gân "câu like" trên mạng xã hội ngày càng gia tăng, gây hoang mang trong dư luận. Một số vụ việc trên mạng xã hội thu hút số lượng rất lớn người quan tâm, theo dõi, hình thành tâm lý đám đông, áp lực dư luận, có thể tạo ra các giá trị lệch lạc hay khuynh hướng phức tạp trong văn hóa ứng xử.

- Mạng xã hội đang trở thành công cụ, môi trường "màu mỡ" để tội phạm lợi dụng hoạt động.

Với đặc tính ảo, mạng xã hội thường xuyên được các đối tượng phạm tội về hình sự, kinh tế, ma túy lợi dụng để hoạt động với các thủ đoạn như tạo tài khoản ảo để kết bạn, làm quen, sau đó lừa đảo chiếm đoạt tiền, tài sản; tiến hành đánh cắp mật khẩu, chiếm giữ quyền kiểm soát tài khoản trái phép để thu thập các thông tin cá nhân, nhất là những thông tin bí mật về tài chính, từ đó tìm cách đánh cắp, trục lợi. Một số đối tượng còn sử dụng mạng xã hội làm công cụ liên lạc trong quá trình mua bán, vận chuyển các loại hàng cấm, ma túy, vũ khí, vật liệu nổ và các hoạt động phạm tội khác.

2. Công tác quản lý mạng xã hội ở Việt Nam hiện nay

Ở Việt Nam, mạng xã hội có thể phân thành hai loại: 1- Mạng xã hội do các doanh nghiệp

trong nước cung cấp và chịu sự điều chỉnh của pháp luật Việt Nam như Zalo; 2- Mạng xã hội do doanh nghiệp nước ngoài cung cấp vào Việt Nam, điển hình như Facebook, Google, YouTube, Twitter...

Bên cạnh mặt tích cực, mạng xã hội cũng tồn tại không ít những yếu tố tiêu cực, ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường xã hội, lợi ích cộng đồng, thậm chí cả an ninh quốc gia. Do vậy, để quản lý tốt mạng xã hội, trong những năm qua, Việt Nam đã tiến hành xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động của internet nói chung và mạng xã hội nói riêng. Trước tháng 8/2013, mạng xã hội tại Việt Nam được quản lý dưới phương thức đăng ký cung cấp dịch vụ. Tuy nhiên, do sự phát triển nhanh, mạnh của mạng xã hội, Việt Nam đã thay đổi phương thức quản lý từ đăng ký cung cấp dịch vụ sang phương thức cấp giấy phép hoạt động (theo Nghị định số 72/2013/NĐ-CP, ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng).

Việc quản lý, sử dụng mạng xã hội, ngoài được điều chỉnh bởi các bộ luật như Bộ luật hình sự, Bộ luật dân sự và một số luật liên quan, còn có các văn bản quy phạm pháp luật phổ biến

điều chỉnh hoạt động của mạng xã hội đã được ban hành là: Luật an toàn thông tin mạng năm 2015; Luật công nghệ thông tin năm 2017, Luật an ninh mạng năm 2018; Nghị định số 72/2013/NĐ-CP, ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng, Nghị định số 27/2018/NĐ-CP, ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP, ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng; Nghị định số 15/2020/NĐ-CP, ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử; Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT, ngày 19/8/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội; Thông tư số 38/2016/TT-BTTTT, ngày 26/12/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc cung cấp thông tin công cộng qua biên giới...

Các cơ quan quản lý nhà nước của Việt Nam cũng đã ban hành một số văn bản mang tính chỉ đạo, điều hành, trong đó, tập trung yêu cầu các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ mạng

xã hội chủ động rà soát toàn bộ hoạt động cung cấp dịch vụ của mình, nâng cao trách nhiệm quản lý thông tin trên mạng xã hội do mình cung cấp. Ngoài ra, Bộ Thông tin và Truyền thông Việt Nam thường xuyên chủ trì tổ chức các cuộc họp với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ mạng xã hội nhằm tìm hiểu, nắm bắt xu hướng phát triển của loại hình này, cũng như trao đổi, tìm kiếm các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho các doanh nghiệp Việt Nam có điều kiện phát huy khả năng để cạnh tranh với mạng xã hội nước ngoài.

Công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động mạng xã hội được Bộ Thông tin và Truyền thông Việt Nam triển khai thường xuyên, quyết liệt. Trong trường hợp xác định được nhân thân của đối tượng cung cấp thông tin vi phạm các quy định hiện hành trên mạng xã hội, thì tùy theo tính chất, mức độ, các cơ quan chức năng sẽ áp dụng hình thức xử lý phù hợp. Trường hợp vi phạm mức độ nhẹ thì nhắc nhở, rút kinh nghiệm, trường hợp vi phạm ở mức độ nặng có thể xem xét xử phạt vi phạm hành chính, thu hồi giấy phép, thu hồi tên miền,... Trong trường hợp không xác định được nhân thân của đối tượng vi phạm, hoặc đối tượng vi phạm ở nước ngoài, các cơ quan chức năng sẽ áp dụng biện pháp

yêu cầu các nhà cung cấp dịch vụ mạng xã hội phối hợp ngăn chặn, gỡ bỏ thông tin sai phạm. Hiện nay, Chính phủ Việt Nam đã thiết lập được cơ chế phối hợp với Google và Facebook. Đây là hai dịch vụ của nước ngoài có khá đông người Việt Nam sử dụng.

3. Một số vấn đề cần lưu ý khi sử dụng mạng xã hội ở Việt Nam hiện nay

- Tiềm ẩn nguy cơ vi phạm pháp luật khi sử dụng mạng xã hội.

Trong môi trường mạng xã hội tiềm ẩn rất nhiều thông tin không rõ nguồn gốc, thậm chí được các đối tượng tạo thành tin giật gân, nhạy cảm về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội. Chính vì vậy, nếu người sử dụng mạng xã hội chia sẻ hoặc phát tán, thậm chí trực tiếp tuyên truyền, cổ vũ cho những tư tưởng sai trái, thông tin bịa đặt, gây hoang mang trong nhân dân, kích động bạo lực, tội ác, tệ nạn xã hội thì hoàn toàn có thể đối diện với hành vi vi phạm pháp luật.

- Nguy cơ lộ, lọt thông tin cá nhân từ mạng xã hội.

Có rất nhiều lý do để thông tin cá nhân của một người nào đó bị lộ, lọt ra ngoài, trong đó nhiều nhất là người dùng mạng xã hội như

Facebook, Zalo, TikTok... do khai báo thông tin khi đăng ký hoặc chia sẻ thông tin qua ảnh, bài viết trong quá trình sử dụng. Các đối tượng xấu sau khi thu thập thông tin cá nhân của người dùng đã sử dụng để mua hàng, tham gia giao dịch thương mại điện tử và lạm dụng tín nhiệm để chiếm đoạt tài sản. Thậm chí, hacker có thể truy cập trái phép hoặc lập một tài khoản với hình ảnh và thông tin của người sử dụng để lừa đảo. Trên thực tế, hầu hết các thông tin cá nhân của người sử dụng hiện nay ở Việt Nam đều do chính người sử dụng tự đưa lên, thông tin về ngày tháng năm sinh, trường học, nơi làm việc, nơi ở... kê khai trong các ứng dụng mạng xã hội được để ở chế độ mở, do vậy, việc bảo mật thông tin cũng như vấn đề lộ, lọt, bị chiếm đoạt tài khoản mạng xã hội là một nguy cơ cần cảnh giác.

Ngoài ra, một số người dùng mạng xã hội bị cài và phát tán chương trình gây hại cho hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử. Bản thân người dùng nếu thiếu những kiến thức và kỹ năng cần thiết có thể vô tình tiếp tay cho các hành vi trên.

- Nguy cơ bị lừa đảo trên mạng xã hội.

Mạng xã hội là một nền tảng giao tiếp mở, do vậy người sử dụng mạng xã hội có thể nhận

được tin nhắn, cuộc gọi từ người dùng lạ, không nằm trong danh sách kết bạn. Thời gian qua, các cơ quan chức năng, cơ quan truyền thông thường xuyên thông báo phương thức, thủ đoạn hoạt động của các đối tượng sử dụng công nghệ cao để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên, tình hình vi phạm pháp luật có liên quan đến tội phạm sử dụng công nghệ cao thời gian gần đây vẫn diễn biến phức tạp, có chiều hướng gia tăng, hoạt động phạm tội tinh vi, xảo quyệt, ngày càng đa dạng về phương thức, thủ đoạn. Theo đó, các đối tượng lừa đảo lợi dụng sự cả tin, nhẹ dạ của người dùng mạng xã hội để lừa đảo, chiếm đoạt tài sản. Các hành vi mà đối tượng thường sử dụng là: chiếm quyền kiểm soát tài khoản mạng xã hội và nhắn tin vay tiền, nhờ chuyển tiền; nhắn tin nạn nhân trúng giải thưởng lớn, yêu cầu phải chuyển tiền để nhận tiền thưởng; đăng tin tuyển dụng, tin tìm kiếm cộng tác viên bán hàng online, mua đơn hàng của các sàn giao dịch thương mại điện tử như Shopee, Tiki... để nhận hoa hồng, v.v..

Thủ đoạn lừa đảo chiếm đoạt tài sản qua mạng chủ yếu là thông báo trúng thưởng; thông báo nhận quà, tiền từ nước ngoài gửi về, yêu cầu bị hại chuyển tiền gọi là "phí thực hiện thủ tục nhận quà"; giả danh cán bộ công an, viện kiểm sát,

tòa án đe dọa nạn nhân có liên quan đến một vụ án lớn nào đó, yêu cầu chuyển tiền để kiểm tra, hứa hẹn sẽ trả lại đầy đủ sau khi kiểm tra. Nạn nhân tin lời, chuyển tiền và bị chiếm đoạt tài sản. Gần đây, các đối tượng sử dụng các thủ đoạn tinh vi hơn, chẳng hạn như gửi tin nhắn trên Messenger hoặc Zalo, yêu cầu người dùng chuyển tiền để nhận các sản phẩm, tư vấn nhưng khi thực hiện xong giao dịch thì tài khoản gửi tiền biến mất hoàn toàn.

Một thủ đoạn khác là kêu gọi "đầu tư" sinh lời trên mạng xã hội. Ban đầu, nạn nhân bị dẫn dụ đầu tư số tiền nhỏ và có lợi nhuận. Những lần sau, số tiền "kêu gọi đầu tư" sẽ lớn dần lên. Đến lúc thấy nạn nhân đã "mắc bẫy", đối tượng không cho rút tiền, đánh sập máy chủ, chiếm đoạt tiền của "người đầu tư". Một thủ đoạn lại nhắm vào giới trẻ là tuyển dụng nhân viên chốt đơn hàng online.

Bên cạnh đó, lợi dụng hiệu ứng tốt của mạng xã hội trong việc lan tỏa nghĩa cử đẹp, kêu gọi những tấm lòng nhân ái, chia sẻ khó khăn, nhiều đối tượng xấu đã kêu gọi giúp đỡ người khác để lừa đảo, chiếm đoạt tài sản.

- Hiện tượng dao động lập trường chính trị, suy thoái đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" khi sử dụng mạng xã hội.

Hiện nay, các thế lực thù địch, phản động đã

triệt để lợi dụng sự phát triển của internet và mạng xã hội để tuyên truyền, phát tán các thông tin "xấu", "độc" và các luận điệu sai trái, xuyên tạc nhằm tấn công vào nền tảng tư tưởng của Đảng, vào lịch sử và thành quả cách mạng của dân tộc, âm mưu "diễn biến hòa bình" trên mọi mặt từ tư tưởng chính trị đến kinh tế, văn hóa, xã hội,... Người dùng mạng xã hội nếu không tỉnh táo, cảnh giác thì có thể bị các thế lực thù địch tiêm nhiễm những luận điệu xuyên tạc, dần dần có những nhận thức, hành vi chống đối, trái với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Những đối tượng xấu cũng có nhiều hoạt động tung tin đồn, giật gân "câu like" trên mạng xã hội ngày càng gia tăng, gây hoang mang trong dư luận. Việc thiếu sàng lọc và đánh giá tính chính xác của thông tin có thể khiến người dùng mạng xã hội rơi vào bẫy tin giả. Ngoài ra, lối sống trái với thuần phong mỹ tục, đề cao chủ nghĩa cá nhân, tự do quá mức, trái với chuẩn mực xã hội và pháp luật Việt Nam, những phim ảnh, video 18+, bạo lực cũng dễ dàng thông qua mạng xã hội tác động đến người dùng. Qua đó, từng ngày, từng giờ làm thay đổi quan điểm, chuẩn mực đạo đức, lối sống của người dùng, dẫn đến nguy cơ suy thoái giống nòi, đánh mất giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

IV- MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẰM NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG MẠNG XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

1. Tăng cường hoàn thiện chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến sử dụng mạng xã hội

Xây dựng, phát triển, hoàn thiện hệ thống pháp luật để quản lý hoạt động trên internet, mạng xã hội là vấn đề tất yếu, khách quan, quan trọng hàng đầu. Hiện nay, Nhà nước ta đã xây dựng các bộ luật, luật liên quan đến quản lý, điều chỉnh hành vi người sử dụng internet, mạng xã hội chặt chẽ, khoa học, trong đó có Luật an ninh mạng, Luật an toàn thông tin mạng. Tuy nhiên, với sự phát triển nhanh chóng của khoa học và công nghệ, internet và mạng xã hội sẽ luôn xuất hiện vấn đề mới, dễ làm cho một số quy định pháp luật trở nên không còn phù hợp, lạc hậu. Vì thế, cơ quan chức năng các cấp cần thường xuyên theo dõi, khảo sát, đánh giá, kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật, đảm bảo công tác quản lý hoạt động internet, mạng xã hội phù hợp với các quy trình sinh hoạt xã hội, cộng đồng, thực sự "ích nước, lợi nhà", ngăn chặn hiệu quả các mặt

tiêu cực. Hệ thống pháp luật phải đồng bộ, hiện đại, có khung pháp lý khoa học, chặt chẽ, đủ mạnh, phù hợp thực tiễn, đủ sức quản lý, xử lý hiệu quả tổ chức, cá nhân lợi dụng internet, mạng xã hội để đưa thông tin giả, xấu, độc, nhằm lừa đảo, kích động, xúi giục, bôi nhọ, chống phá chính quyền..., kịp thời biểu dương, khen thưởng người tốt, việc tốt trong hoạt động trên không gian mạng.

2. Nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục nhận thức, trách nhiệm cho nhân dân, trước hết là đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, sinh viên, học sinh khi sử dụng mạng xã hội

Để thực hiện tốt nội dung này, các cấp cần đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tuyên truyền, giáo dục cho phù hợp với từng đối tượng, làm cho họ nhận thức và thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quyền tự do thông tin, tự do báo chí, công tác quản lý, sử dụng internet và mạng xã hội. Trọng tâm là: Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 27/7/2010 của Ban Bí thư (khóa X) về "Chống sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa độc hại gây hủy hoại đạo đức xã hội"; Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014, Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI

"Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước", Luật báo chí; Luật an toàn thông tin mạng; Luật an ninh mạng năm 2018 và các bộ luật, luật liên quan. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, truyền thống văn hóa chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa nhân văn; kịp thời phát hiện, định hướng dư luận khi có các vấn đề nhạy cảm diễn ra trong xã hội, v.v.. Đồng thời, cần làm cho người dùng mạng xã hội nhận thức được âm mưu, thủ đoạn lợi dụng mạng xã hội để chống phá đất nước của các thế lực thù địch. Quá trình thực hiện cần làm thường xuyên, liên tục, phối hợp, phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức trong hệ thống chính trị, hệ thống thông tin, truyền thông từ Trung ương đến cơ sở; kết hợp giáo dục, tuyên truyền theo chuyên đề với chủ đề, giáo dục trong nhà trường và gia đình, các loại hình truyền thông, thông tin từ truyền thống đến hiện đại cho phù hợp với không gian, thời gian và đối tượng, v.v.. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm tuân thủ pháp luật, quy tắc xã hội, xây dựng phong cách văn hóa cho các đối tượng khi tham gia mạng xã hội; đồng thời, ngăn chặn, vô hiệu hóa những thông tin xấu, độc, hành vi phản cảm, thiếu văn hóa, nhất là âm mưu, thủ đoạn lợi dụng mạng xã hội để chống phá của các thế lực thù địch.

Chú trọng thực hiện tuyên truyền theo từng chuyên đề sâu cho từng nhóm đối tượng nhân dân; chú trọng các kỹ năng, thủ thuật dùng mạng xã hội. Thường xuyên làm công tác tuyên truyền và thực hành để mọi người tự trang bị các phương pháp tiếp cận thông tin trên mạng xã hội một cách khoa học và đúng đắn; có thái độ phê phán, đấu tranh kiên quyết nhưng tỉnh táo đối với những luồng thông tin sai trái, xấu, độc; tổ chức các buổi diễn đàn, trao đổi về những dấu hiệu nhận biết, phân biệt nội dung tiêu cực trên không gian mạng, đồng thời định hướng cách thức đấu tranh phù hợp để phản bác những thông tin sai, xuyên tạc sự thật.

Phát huy tính tiền phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong việc thiết lập và sử dụng các trang thông tin điện tử cá nhân trên internet, mạng xã hội, góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch và xây dựng môi trường internet, mạng xã hội Việt Nam văn minh, lành mạnh, an toàn; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên khi đăng tải, tiếp nhận thông tin trên mạng xã hội; sử dụng mạng xã hội như một kênh quan trọng để tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Bên cạnh phát huy vai trò của cán bộ, đảng viên, cũng cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục của cấp ủy, tổ chức đảng. Trong công tác tuyên truyền, phải bảo đảm tính linh hoạt, bảo mật thông tin, không để các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị lợi dụng xuyên tạc, chống phá. Chủ động theo dõi, rà soát, phát hiện, dự báo, cảnh báo các trang thông tin điện tử, mạng xã hội giả mạo tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên của cấp mình quản lý. Khi phát hiện các trang mạng xã hội giả mạo, kịp thời chỉ đạo các cơ quan chức năng tổ chức lực lượng, phối hợp xác minh, ngăn chặn, gỡ bỏ, điều tra, xử lý theo quy định. Có cơ chế biểu dương, khen thưởng cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên có thành tích xuất sắc; rút kinh nghiệm để kịp thời phát hiện và khắc phục những hạn chế, yếu kém trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, kiểm tra, giám sát việc cán bộ, đảng viên thiết lập và sử dụng mạng xã hội.

Đặc biệt, đối với thế hệ trẻ, cần giáo dục việc sử dụng mạng internet, mạng xã hội an toàn, thông minh. Trong môi trường giáo dục hiện đại không thể thiếu internet, mạng xã hội, phụ huynh và nhà trường cần chung tay xây dựng một "bức tường lửa" an toàn cho học sinh khi sử dụng mạng xã hội. Mỗi phụ huynh cần tự trang bị kỹ năng sử dụng mạng xã hội an toàn, văn minh, từ đó hướng dẫn cho con em mình. Cha mẹ

cần phải có sự hiểu biết nhất định về mạng xã hội, biết sử dụng các trang mạng để phục vụ cho công việc, giải trí lành mạnh, là tấm gương tốt cho thế hệ trẻ học tập và noi theo. Gia đình cần phải quan tâm, nhắc nhở các thành viên trong gia đình, nhất là người trẻ về tác dụng, tác hại của mạng xã hội; giới hạn thời gian và định hướng cho người trẻ khi họ bắt đầu biết đến mạng xã hội. Nhà trường có thể xây dựng các tiết học ngoại khóa và có thể lồng ghép vào một số môn học... để giáo dục cách ứng xử văn minh trên mạng, kiểm soát hành vi, lời nói và đảm bảo những thông tin mà mình đăng trên mạng không vi phạm pháp luật, không ảnh hưởng đến uy tín, danh dự, hình ảnh của cá nhân hay tổ chức nào.

Như vậy, người dùng mạng xã hội, trước hết cần hiểu biết các tính năng của các loại mạng xã hội; các quy định pháp luật về sử dụng mạng xã hội; trang bị cho bản thân vốn hiểu biết xã hội, tri thức cơ bản nhất định khi tham gia vào không gian mạng. Người dùng cần ý thức trách nhiệm hơn khi đăng tải, like, comment, share những hình ảnh, thông tin. Tuân thủ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội; tích cực đấu tranh chống lại các thông tin xuyên tạc, bịa đặt của các thế lực thù địch, phản động trên mạng xã hội.

3. Đầu tư, phát triển các phương tiện, giải pháp khoa học, kỹ thuật, công nghệ tiên tiến

Đây là điều kiện căn bản để cơ quan chức năng luôn chủ động, kịp thời, hiệu quả trong quản lý internet, mạng xã hội. Theo đó, cần nghiên cứu, đầu tư, phát triển công nghệ phù hợp với sự phát triển của internet; khuyến khích phát triển mạng xã hội có nền tảng công nghệ trong nước, xây dựng mạng xã hội nội bộ ở các cơ quan, đơn vị, nhất là ở những cơ quan, đơn vị trọng yếu. Đồng thời, xây dựng, phát triển các công cụ quản lý, thu thập, định lượng, phòng ngừa, cảnh báo, lọc, phát hiện tin giả, xấu, độc; chú trọng xây dựng, hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp,... đảm bảo chủ động cảnh báo, ngăn chặn sự lan truyền, gỡ bỏ tin giả, xấu, độc ngay khi xuất hiện trên mạng xã hội. Mạng xã hội là môi trường "không có biên giới", nên cần tăng cường thông tin, phối hợp với chính phủ các nước và các định chế quốc tế, các nhà cung cấp dịch vụ mạng xã hội lớn từ nước ngoài, như Facebook, Google, TikTok, Twitter, YouTube,... để kịp thời ngăn chặn, xử lý, loại trừ nguy cơ, hiểm họa có thể xảy ra từ sớm, từ xa.

4. Xây dựng lực lượng nòng cốt chuyên sâu đủ năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời đại Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Đây là vấn đề đặc biệt quan trọng, quyết định trực tiếp đến kết quả ngăn chặn những tác động tiêu cực của mạng xã hội. Lực lượng nòng cốt, chuyên sâu phải được tổ chức gọn nhẹ, chặt chẽ, tinh nhuệ, phù hợp chức năng, nhiệm vụ từng cơ quan, đơn vị đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy, tổ chức đảng, sự quản lý của người đứng đầu các cấp. Đó phải là những cán bộ, đảng viên tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và nhân dân; có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, kiến thức chuyên sâu, năng lực tư duy phản biện toàn diện, nhạy bén trong khai thác, sử dụng internet, mạng xã hội và khả năng diễn đạt, luận chiến tốt; nhiệt huyết, dũng khí, quyết tâm bảo vệ Đảng, chế độ, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lợi ích quốc gia - dân tộc trong mọi điều kiện.

5. Đa dạng hóa hình thức và phương pháp làm trong sạch mạng xã hội

Cần thiết lập, tăng cường sử dụng các website, blog, diễn đàn... đăng tải những bài viết, video clip, hình ảnh về tư tưởng, lý luận

Mác - Lênin, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực tiễn phát triển đất nước,... có chất lượng, thu hút được người xem, chia sẻ. Chủ động cung cấp thông tin giả cho các tổ chức, lực lượng, nhất là cơ quan truyền thông, báo chí để vừa đấu tranh với những thông tin giả, xấu, độc, vừa ngăn chặn, vô hiệu hóa các trang mạng "độc hại" ngay từ khi mới xuất hiện. Đặc biệt, cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị cần xây dựng được quy định, quy ước sử dụng mạng xã hội; phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức quần chúng, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên tham gia mạng xã hội, đảm bảo cho họ phải trở thành "pháo đài vững chắc" trên trận địa đấu tranh bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; chủ động "lấy cái đẹp dẹp cái xấu", tự giác đăng tải, chia sẻ, lan tỏa thông tin tích cực, trực diện đấu tranh với thông tin xấu, độc, tạo thành phong trào rộng khắp làm cho mạng xã hội ngày càng tích cực, lành mạnh.

Phần II

HỎI - ĐÁP VỀ SỬ DỤNG MẠNG XÃ HỘI ĐÚNG CÁCH

I- MỘT SỐ QUY TẮC CƠ BẢN KHI SỬ DỤNG MẠNG XÃ HỘI

Câu hỏi 1: **Những quy tắc ứng xử chung trên mạng xã hội được pháp luật quy định như thế nào?**

Trả lời:

Nhằm tạo điều kiện phát triển lành mạnh mạng xã hội tại Việt Nam, đảm bảo quyền tự do cá nhân, quyền tự do kinh doanh, không phân biệt đối xử giữa các nhà cung cấp dịch vụ trong và ngoài nước, phù hợp với chuẩn mực, thông lệ và các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia; cũng như xây dựng chuẩn mực đạo đức về hành vi, ứng xử trên mạng xã hội, giáo dục ý thức, tạo thói quen tích cực trong các hành vi ứng xử của người dùng mạng xã hội, góp phần

xây dựng môi trường mạng an toàn, lành mạnh, ngày 17/6/2021, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ký Quyết định số 874/QĐ-BTTTT ban hành Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội, trong đó quy tắc ứng xử chung là những quy định được áp dụng cho tất cả các nhóm đối tượng:

Quy tắc Tôn trọng, tuân thủ pháp luật: Tuân thủ pháp luật Việt Nam, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Quy tắc Lành mạnh: Hành vi, ứng xử trên mạng xã hội phù hợp với các giá trị đạo đức, văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

Quy tắc An toàn, bảo mật thông tin: Tuân thủ các quy định và hướng dẫn về bảo vệ an toàn và bảo mật thông tin.

Quy tắc Trách nhiệm: Chịu trách nhiệm về các hành vi, ứng xử trên mạng xã hội; phối hợp với các cơ quan chức năng để xử lý hành vi, nội dung thông tin vi phạm pháp luật.

Câu hỏi 2: **Những quy tắc ứng xử trên mạng xã hội đối với tổ chức, cá nhân được pháp luật quy định như thế nào?**

Trả lời:

Theo Điều 4 Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội được ban hành kèm theo Quyết định

số 874/QĐ-BTTTT, ngày 17/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, những quy tắc ứng xử trên mạng xã hội đối với tổ chức, cá nhân được quy định như sau:

1. Tìm hiểu và tuân thủ các điều khoản hướng dẫn sử dụng của nhà cung cấp dịch vụ mạng xã hội trước khi đăng ký, tham gia mạng xã hội.

2. Nên sử dụng họ, tên thật cá nhân, tên hiệu thật của tổ chức, cơ quan và đăng ký với nhà cung cấp dịch vụ để xác thực tên hiệu, địa chỉ trang mạng, đầu mối liên lạc khi tham gia, sử dụng mạng xã hội.

3. Thực hiện biện pháp tự quản lý, bảo mật tài khoản mạng xã hội và nhanh chóng thông báo tới các cơ quan chức năng, nhà cung cấp dịch vụ khi tài khoản tổ chức, cá nhân bị mất quyền kiểm soát, bị giả mạo, lợi dụng và sử dụng vào mục đích không lành mạnh, ảnh hưởng đến an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

4. Chia sẻ những thông tin có nguồn chính thống, đáng tin cậy.

5. Có các hành vi, ứng xử phù hợp với những giá trị đạo đức, văn hóa, truyền thống của dân tộc Việt Nam; không sử dụng từ ngữ gây thù hận,

kích động bạo lực, phân biệt vùng miền, giới tính, tôn giáo.

6. Không đăng tải những nội dung vi phạm pháp luật, các thông tin xúc phạm danh dự, nhân phẩm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác; sử dụng ngôn ngữ phản cảm, vi phạm thuần phong mỹ tục; tung tin giả, tin sai sự thật; quảng cáo, kinh doanh dịch vụ trái phép... gây bức xúc trong dư luận xã hội, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội.

7. Khuyến khích sử dụng mạng xã hội để tuyên truyền, quảng bá về đất nước - con người, văn hóa tốt đẹp của Việt Nam, chia sẻ thông tin tích cực, những tấm gương người tốt, việc tốt.

8. Vận động người thân trong gia đình, bạn bè, những người xung quanh tham gia giáo dục, bảo vệ trẻ em, trẻ vị thành niên sử dụng mạng xã hội một cách an toàn, lành mạnh.

Câu hỏi 3: **Những quy tắc ứng xử trên mạng xã hội đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước được pháp luật quy định như thế nào?**

Trả lời:

Theo Điều 5 Bộ quy tắc ứng xử trên mạng

xã hội được ban hành kèm theo Quyết định số 874/QĐ-BTTTT, ngày 17/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, những quy tắc ứng xử trên mạng xã hội đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước được quy định như sau:

1. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước thực hiện nội dung quy định tại Điều 4 của Bộ quy tắc này.

2. Thực hiện nội quy của cơ quan, tổ chức về việc cung cấp thông tin lên mạng xã hội.

3. Thông báo tới cơ quan chủ quản để kịp thời có hướng xử lý, trả lời, giải quyết khi có những ý kiến, thông tin trái chiều, thông tin vi phạm pháp luật có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, lĩnh vực quản lý của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Như vậy, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan nhà nước khi tham gia mạng xã hội phải tuân thủ các quy tắc ứng xử chung được quy định trong Bộ quy tắc và các quy định của cơ quan, đơn vị công tác; ngoài ra còn có trách nhiệm thông báo, xử lý, giải quyết những thông tin trái chiều, vi phạm có liên quan đến lĩnh vực công tác.

Câu hỏi 4: **Những quy tắc ứng xử trên mạng xã hội đối với các cơ quan nhà nước được pháp luật quy định như thế nào?**

Trả lời:

Theo Điều 6 Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội được ban hành kèm theo Quyết định số 874/QĐ-BTTTT, ngày 17/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, những quy tắc ứng xử trên mạng xã hội đối với các cơ quan nhà nước được quy định như sau:

1. Có trách nhiệm quản lý, bảo mật tài khoản mạng xã hội và nhanh chóng thông báo tới nhà cung cấp dịch vụ khi tài khoản của cơ quan, tổ chức bị mất quyền kiểm soát hoặc bị giả mạo.

2. Cung cấp thông tin trên mạng xã hội đồng bộ, thống nhất với thông tin đã được cung cấp trên các phương tiện truyền thông chính thống khác.

3. Nên có phản hồi những ý kiến trên mạng xã hội về vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan, tổ chức mình.

Câu hỏi 5: **Những quy tắc ứng xử trên mạng xã hội đối với các nhà cung cấp dịch vụ mạng xã hội được pháp luật quy định như thế nào?**

Trả lời:

Theo Điều 7 Bộ quy tắc ứng xử trên mạng

xã hội được ban hành kèm theo Quyết định số 874/QĐ-BTTTT, ngày 17/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, những quy tắc ứng xử trên mạng xã hội đối với các nhà cung cấp dịch vụ mạng xã hội được quy định như sau:

1. Công bố rõ ràng các điều khoản sử dụng dịch vụ, bao gồm tất cả các quyền và nghĩa vụ của nhà cung cấp dịch vụ và người sử dụng.

2. Ban hành và công khai các biện pháp phát hiện, thông báo và phối hợp với các cơ quan chức năng để xử lý, ngăn chặn và loại bỏ các nội dung thông tin vi phạm bản quyền, vi phạm pháp luật.

3. Khi nhận được thông báo yêu cầu loại bỏ các thông tin vi phạm bản quyền, vi phạm pháp luật từ cơ quan chức năng có thẩm quyền, nhà cung cấp dịch vụ mạng xã hội phối hợp với tổ chức, cá nhân sử dụng mạng xã hội để xử lý theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

4. Hướng dẫn người sử dụng mạng xã hội, hỗ trợ và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của "người yếu thế" trong xã hội (người nghèo, người dân tộc thiểu số, trẻ em, trẻ vị thành niên, người khuyết tật...) sử dụng mạng xã hội an toàn, lành mạnh nhằm tránh bị khai thác, lạm dụng, bạo lực về tinh thần trên mạng xã hội; có biện pháp để bảo đảm sự an toàn và

phát triển lành mạnh của trẻ em, trẻ vị thành niên trên mạng xã hội theo quy định của pháp luật Việt Nam.

5. Tôn trọng quyền được bảo vệ thông tin của người sử dụng, không thu thập thông tin cá nhân và cung cấp thông tin của người sử dụng dịch vụ cho bên thứ ba khi chưa được sự cho phép của chủ thể thông tin.

Câu hỏi 6: **Các hành vi nào bị nghiêm cấm trên mạng xã hội?**

Trả lời:

Điều 8, các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 16, khoản 1 Điều 17, khoản 1 Điều 18 Luật an ninh mạng năm 2018 quy định các hành vi bị nghiêm cấm trong an ninh mạng nói chung, theo đó, những hành vi bị nghiêm cấm trên mạng xã hội là:

1. Sử dụng không gian mạng để thực hiện hành vi sau:

a) Hành vi sử dụng không gian mạng, công nghệ thông tin, phương tiện điện tử vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội bao gồm:

- Đăng tải, phát tán thông tin trên không gian mạng có nội dung sau:

+ Thông tin trên không gian mạng có nội dung tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bao gồm tuyên truyền xuyên tạc, phỉ báng chính quyền nhân dân; chiến tranh tâm lý, kích động chiến tranh xâm lược, chia rẽ, gây thù hận giữa các dân tộc, tôn giáo và nhân dân các nước; xúc phạm dân tộc, quốc kỳ, quốc huy, quốc ca, vĩ nhân, lãnh tụ, danh nhân, anh hùng dân tộc.

+ Thông tin trên không gian mạng có nội dung kích động gây bạo loạn, phá rối an ninh, gây rối trật tự công cộng bao gồm: kêu gọi, vận động, xúi giục, đe dọa, gây chia rẽ, tiến hành hoạt động vũ trang hoặc dùng bạo lực nhằm chống chính quyền nhân dân; kêu gọi, vận động, xúi giục, đe dọa, lôi kéo tụ tập đông người gây rối, chống người thi hành công vụ, cản trở hoạt động của cơ quan, tổ chức gây mất ổn định về an ninh, trật tự.

+ Thông tin trên không gian mạng có nội dung làm nhục, vu khống bao gồm: xúc phạm nghiêm trọng danh dự, uy tín, nhân phẩm của người khác; thông tin bịa đặt, sai sự thật xâm phạm danh dự, uy tín, nhân phẩm hoặc gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác.

+ Thông tin trên không gian mạng có nội dung xâm phạm trật tự quản lý kinh tế bao gồm: thông tin bịa đặt, sai sự thật về sản phẩm, hàng hóa, tiền, trái phiếu, tín phiếu, công trái, séc và các loại giấy tờ có giá khác; thông tin bịa đặt, sai sự thật trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, thương mại điện tử, thanh toán điện tử, kinh doanh tiền tệ, huy động vốn, kinh doanh đa cấp, chứng khoán.

+ Thông tin trên không gian mạng có nội dung sai sự thật gây hoang mang trong nhân dân, gây thiệt hại cho các hoạt động kinh tế - xã hội, gây khó khăn cho hoạt động của cơ quan nhà nước hoặc người thi hành công vụ, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác.

+ Hành vi gián điệp mạng; xâm phạm bí mật nhà nước, bí mật công tác, thông tin cá nhân trên không gian mạng bao gồm: chiếm đoạt, mua bán, thu giữ, cố ý làm lộ thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác, bí mật kinh doanh, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và đời sống riêng tư gây ảnh hưởng đến danh dự, uy tín, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; cố ý xóa, làm hư hỏng, thất lạc, thay đổi thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác, bí mật kinh doanh, bí mật

cá nhân, bí mật gia đình và đời sống riêng tư được truyền đưa, lưu trữ trên không gian mạng; cố ý thay đổi, hủy bỏ hoặc làm vô hiệu hóa các biện pháp kỹ thuật được xây dựng, áp dụng để bảo vệ thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác, bí mật kinh doanh, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và đời sống riêng tư; đưa lên không gian mạng những thông tin thuộc bí mật cá nhân, bí mật gia đình, đời sống riêng tư trái quy định của pháp luật; cố ý nghe, ghi âm trái phép các cuộc đàm thoại; hành vi khác cố ý xâm phạm bí mật nhà nước, bí mật công tác, bí mật kinh doanh, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và đời sống riêng tư.

- Chiếm đoạt tài sản; tổ chức đánh bạc, đánh bạc qua mạng internet; trộm cắp cước viễn thông quốc tế trên nền internet; vi phạm bản quyền và sở hữu trí tuệ trên không gian mạng;

- Giả mạo trang thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức, cá nhân; làm giả, lưu hành, trộm cắp, mua bán, thu thập, trao đổi trái phép thông tin thẻ tín dụng, tài khoản ngân hàng của người khác; phát hành, cung cấp, sử dụng các phương tiện thanh toán trái phép;

- Tuyên truyền, quảng cáo, mua bán hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục cấm theo quy định của pháp luật;

- Hướng dẫn người khác thực hiện hành vi vi phạm pháp luật;

- Hành vi khác sử dụng không gian mạng vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

b) Tổ chức, hoạt động, cấu kết, xúi giục, mua chuộc, lừa gạt, lôi kéo, đào tạo, huấn luyện người chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

c) Xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xúc phạm tôn giáo, phân biệt đối xử về giới, phân biệt chủng tộc;

d) Thông tin sai sự thật gây hoang mang trong nhân dân, gây thiệt hại cho các hoạt động kinh tế - xã hội, gây khó khăn cho hoạt động của cơ quan nhà nước hoặc người thi hành công vụ, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác;

đ) Hoạt động mại dâm, tệ nạn xã hội, mua bán người; đăng tải thông tin dâm ô, đồi trụy, tội ác; phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc, đạo đức xã hội, sức khỏe cộng đồng;

e) Xúi giục, lôi kéo, kích động người khác phạm tội.

2. Thực hiện tấn công mạng, khủng bố mạng, gián điệp mạng, tội phạm mạng; gây sự cố,

tấn công, xâm nhập, chiếm quyền điều khiển, làm sai lệch, gián đoạn, ngưng trệ, tê liệt hoặc phá hoại hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia.

3. Sản xuất, đưa vào sử dụng công cụ, phương tiện, phần mềm hoặc có hành vi cản trở, gây rối loạn hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông; phát tán chương trình tin học gây hại cho hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử; xâm nhập trái phép vào mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử của người khác.

4. Chống lại hoặc cản trở hoạt động của lực lượng bảo vệ an ninh mạng; tấn công, vô hiệu hóa trái pháp luật làm mất tác dụng biện pháp bảo vệ an ninh mạng.

5. Lợi dụng hoặc lạm dụng hoạt động bảo vệ an ninh mạng để xâm phạm chủ quyền, lợi ích, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân hoặc để trục lợi.

6. Hành vi khác vi phạm quy định của Luật an ninh mạng.

Điều 9 Luật an ninh mạng năm 2018 quy định việc xử lý vi phạm pháp luật về an ninh mạng như sau: Người nào có hành vi vi phạm

quy định của Luật an ninh mạng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Câu hỏi 7: **Các hành vi nào bị nghiêm cấm đối với hoạt động bảo vệ an toàn thông tin mạng?**

Trả lời:

Căn cứ Điều 7 Luật an toàn thông tin mạng năm 2015, các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động bảo đảm an toàn thông tin mạng được quy định như sau:

- Ngăn chặn việc truyền tải thông tin trên mạng, can thiệp, truy nhập, gây nguy hại, xóa, thay đổi, sao chép và làm sai lệch thông tin trên mạng trái pháp luật.

- Gây ảnh hưởng, cản trở trái pháp luật tới hoạt động bình thường của hệ thống thông tin hoặc tới khả năng truy nhập hệ thống thông tin của người sử dụng.

- Tấn công, vô hiệu hóa trái pháp luật làm mất tác dụng của biện pháp bảo vệ an toàn thông tin mạng của hệ thống thông tin; tấn công, chiếm quyền điều khiển, phá hoại hệ thống thông tin.

- Phát tán thư rác, phần mềm độc hại, thiết lập hệ thống thông tin giả mạo, lừa đảo.

- Thu thập, sử dụng, phát tán, kinh doanh trái pháp luật thông tin cá nhân của người khác; lợi dụng sơ hở, điểm yếu của hệ thống thông tin để thu thập, khai thác thông tin cá nhân.

- Xâm nhập trái pháp luật bí mật mật mã và thông tin đã mã hóa hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; tiết lộ thông tin về sản phẩm mật mã dân sự, thông tin về khách hàng sử dụng hợp pháp sản phẩm mật mã dân sự; sử dụng, kinh doanh các sản phẩm mật mã dân sự không rõ nguồn gốc.

Câu hỏi 8: **Người sử dụng mạng xã hội có quyền và trách nhiệm gì?**

Trả lời:

Theo Luật an ninh mạng năm 2018, Luật công nghệ thông tin năm 2017, Luật an toàn thông tin mạng năm 2015, các nghị định hướng dẫn thi hành và các quy định khác có liên quan, người sử dụng mạng xã hội có *các quyền* như sau:

- Được sử dụng dịch vụ của mạng xã hội trừ các dịch vụ bị cấm theo quy định của pháp luật.

- Được bảo vệ bí mật thông tin riêng và thông tin cá nhân theo quy định của pháp luật.

Bên cạnh đó, người sử dụng mạng xã hội có *các trách nhiệm* như sau:

- Tuân thủ các quy định của pháp luật.

+ Hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung thông tin do mình lưu trữ, cung cấp, phát tán trên môi trường mạng;

+ Không cung cấp, trao đổi, truyền đưa, lưu trữ, sử dụng thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự, nhân phẩm, uy tín của công dân;

+ Không được phát tán thư rác, phần mềm độc hại, thiết lập hệ thống thông tin giả mạo, lừa đảo;

+ Không cung cấp, lưu trữ, phát tán, sử dụng thông tin vi phạm điều cấm Luật an ninh mạng (Điều 8); Nghị định số 72/2013/NĐ-CP (Điều 5).

- Tôn trọng và thực hiện các quy tắc ứng xử trên không gian mạng do cơ quan có thẩm quyền ban hành với mục đích nhằm xây dựng chuẩn mực đạo đức về hành vi, ứng xử trên mạng xã hội cho người dân khi sử dụng các dịch vụ mạng xã hội, như: Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành; Quy tắc sử dụng mạng xã hội của người làm báo Việt Nam; Quy tắc ứng xử của người hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật do

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành, với các tiêu chí cụ thể:

+ Tìm hiểu và tuân thủ các điều khoản hướng dẫn sử dụng của nhà cung cấp dịch vụ mạng xã hội trước khi đăng ký, tham gia mạng xã hội.

+ Nên sử dụng họ, tên thật của cá nhân, tên hiệu thật của tổ chức, cơ quan và đăng ký với nhà cung cấp dịch vụ để xác thực tên hiệu, địa chỉ trang mạng, đầu mối liên lạc khi tham gia, sử dụng mạng xã hội.

+ Chia sẻ những thông tin có nguồn chính thống, đáng tin cậy.

+ Có các hành vi, ứng xử phù hợp với những giá trị đạo đức, văn hóa, truyền thống của dân tộc Việt Nam; không sử dụng từ ngữ gây thù hận, kích động bạo lực, phân biệt vùng miền, giới tính, tôn giáo.

+ Không đăng tải những nội dung vi phạm pháp luật, các thông tin xúc phạm danh dự, nhân phẩm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác; sử dụng ngôn ngữ phản cảm, vi phạm thuần phong mỹ tục; tung tin giả, tin sai sự thật; quảng cáo, kinh doanh dịch vụ trái phép... gây bức xúc trong dư luận xã hội, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội.

+ Khuyến khích sử dụng mạng xã hội để tuyên truyền, quảng bá về đất nước, con người, văn hóa tốt đẹp của Việt Nam, chia sẻ thông tin tích cực, những tấm gương người tốt, việc tốt.

+ Đối với những người làm báo, cần tôn trọng và thực hiện các quy tắc sử dụng mạng xã hội của người làm báo Việt Nam, đặc biệt là những việc/điều người làm báo cần làm và không được làm.

+ Đối với những người hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật, cần tôn trọng và thực hiện các quy tắc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành.

Ngoài ra, trong trường hợp sử dụng các nền tảng mạng xã hội trong nước hoặc xuyên biên giới, người dùng còn cần tuân theo các tiêu chuẩn cộng đồng riêng của từng mạng xã hội. Ví dụ: Facebook và TikTok quy định người dùng không được phép đăng tải những nội dung được đánh giá là thông tin sai lệch, tin đồn không thể xác minh, làm ảnh hưởng đến tính chân thực của thông tin. Trong khi đó, YouTube cũng quy định người dùng không được phép đăng nội dung bị bóp méo, nội dung sai lệch về nguồn gốc...

Câu hỏi 9: **Nhà cung cấp dịch vụ mạng xã hội có trách nhiệm gì?**

Trả lời:

Theo Luật an ninh mạng năm 2018, Luật công nghệ thông tin năm 2017, Luật an toàn thông tin mạng năm 2015; các nghị định hướng dẫn thi hành và các quy định khác có liên quan, nhà cung cấp dịch vụ có trách nhiệm như sau:

- Cung cấp dịch vụ mạng xã hội cho công cộng trừ các dịch vụ bị cấm theo quy định của pháp luật;

- Công khai thỏa thuận cung cấp và sử dụng dịch vụ mạng xã hội;

- Không được cung cấp, đăng tải, truyền đưa thông tin có nội dung vi phạm quy định các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 16 Luật an ninh mạng, Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP; phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để loại bỏ hoặc ngăn chặn thông tin có nội dung vi phạm khi có yêu cầu;

- Có biện pháp bảo vệ bí mật thông tin riêng, thông tin cá nhân của người sử dụng; thông báo cho người sử dụng về quyền, trách nhiệm và các rủi ro khi lưu trữ, trao đổi và chia sẻ thông tin trên mạng;

- Thực hiện việc đăng ký, lưu trữ và quản lý thông tin cá nhân của người thiết lập trang thông tin điện tử cá nhân và người cung cấp thông tin khác trên mạng xã hội theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. Bảo đảm chỉ những người đã cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin cá nhân theo quy định mới được thiết lập trang thông tin điện tử cá nhân hoặc cung cấp thông tin trên mạng xã hội;

- Đối với nhà cung cấp dịch vụ xuyên biên giới phải tuân thủ trách nhiệm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 26 Luật an ninh mạng quy định về việc bảo đảm an ninh thông tin trên không gian mạng với các trách nhiệm như: Ngăn chặn việc chia sẻ thông tin, xóa bỏ thông tin có nội dung làm nhục, vu khống, thông tin bịa đặt, sai sự thật trong 58 lĩnh vực (quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 16 Luật an ninh mạng) trên dịch vụ hoặc hệ thống thông tin do tổ chức đó quản lý, theo yêu cầu của Bộ Công an hoặc cơ quan có thẩm quyền của Bộ Thông tin và Truyền thông trong thời gian chậm nhất 24 giờ;

- Tôn trọng và thực hiện các quy tắc ứng xử trên không gian mạng do cơ quan có thẩm quyền ban hành, cụ thể: công bố rõ ràng các điều khoản sử dụng dịch vụ, bao gồm tất cả

các quyền và nghĩa vụ của nhà cung cấp dịch vụ và người sử dụng; ban hành và công khai các biện pháp phát hiện, thông báo và phối hợp với các cơ quan chức năng để xử lý, ngăn chặn và loại bỏ các nội dung thông tin vi phạm bản quyền, vi phạm pháp luật.

Câu hỏi 10: **Người phát hành quảng cáo, người quảng cáo trên mạng xã hội có trách nhiệm gì?**

Trả lời:

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 13 Nghị định số 70/2021/NĐ-CP, ngày 20/7/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2013/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Điều 59 của Luật quảng cáo, người phát hành quảng cáo, người quảng cáo khi tham gia giao kết hợp đồng với người kinh doanh dịch vụ quảng cáo (bao gồm tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước cung cấp dịch vụ quảng cáo xuyên biên giới), theo đó, người phát hành quảng cáo, người quảng cáo trên mạng xã hội có trách nhiệm như sau:

1. Yêu cầu người kinh doanh dịch vụ quảng cáo không đặt sản phẩm quảng cáo vào nội dung vi phạm pháp luật được quy định tại khoản 1

Điều 8 Luật an ninh mạng, Điều 28 Luật sở hữu trí tuệ.

2. Yêu cầu người kinh doanh dịch vụ quảng cáo có giải pháp kỹ thuật để người phát hành quảng cáo, người quảng cáo tại Việt Nam có thể kiểm soát và loại bỏ các sản phẩm quảng cáo vi phạm pháp luật Việt Nam trên hệ thống cung cấp dịch vụ.

3. Người kinh doanh dịch vụ quảng cáo, người phát hành quảng cáo, người quảng cáo không hợp tác phát hành sản phẩm quảng cáo với trang thông tin điện tử đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền thông báo vi phạm pháp luật công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Câu hỏi 11: **Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng tại Việt Nam khi phát hiện thông tin do tổ chức, cá nhân nước ngoài cung cấp thông tin công cộng qua biên giới vi phạm quy định về những hành vi bị cấm khi sử dụng mạng xã hội?**

Trả lời:

Căn cứ Thông tư số 38/2016/TT-BTTTT, ngày 26/12/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về việc cung cấp thông tin công cộng qua biên giới, người sử dụng mạng

xã hội ở Việt Nam khi phát hiện thông tin do tổ chức, cá nhân nước ngoài cung cấp thông tin công cộng qua biên giới vi phạm quy định về những hành vi bị cấm khi sử dụng mạng xã hội (tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP) có quyền và nghĩa vụ như sau:

1. Thông báo thông tin vi phạm cho tổ chức, cá nhân nước ngoài.

2. Thông báo vi phạm cho Bộ Thông tin và Truyền thông bằng một trong các hình thức sau đây: nộp trực tiếp, gửi qua đường bưu chính hoặc qua thư điện tử tại địa chỉ *report38@mic.gov.vn*.

3. Khởi kiện tại tòa án nhân dân có thẩm quyền tại Việt Nam nếu thông tin vi phạm gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

II- MỘT SỐ KỸ NĂNG KHI SỬ DỤNG MẠNG XÃ HỘI

Câu hỏi 12: **Các dấu hiệu nào để nhận diện tin giả và cách xác định tin giả trên mạng xã hội?**

Trả lời:

Tin giả (fake news) trên không gian mạng là những thông tin sai sự thật được cố ý đăng tải,

lan truyền nhằm mục đích không chính đáng, gây hiểu lầm cho người đọc, người xem hoặc những thông tin có một phần sự thật nhưng không hoàn toàn chính xác do không được kiểm chứng, xác minh hoặc bị phóng đại, suy diễn, làm thay đổi bản chất của sự việc, thường xuất hiện dưới dạng tin tức và được lan truyền chủ yếu trên mạng xã hội. Những thông tin này không chỉ ảnh hưởng tới sự phát triển, hình thành nhân cách, đạo đức xã hội; xâm phạm đến danh dự, uy tín, lợi ích kinh tế của cá nhân, tổ chức mà còn gây nên những tác động tiêu cực trong dư luận xã hội, gia tăng tội phạm, gây mất trật tự, an ninh xã hội; làm giảm uy tín của một số cơ quan, tổ chức và giảm lòng tin của nhân dân đối với một bộ phận cán bộ, đảng viên và đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Khi tham gia vào mạng xã hội, người tiếp cận thông tin nếu không tỉnh táo, sáng suốt thì có thể bị tiêm nhiễm, ảnh hưởng tiêu cực bởi những thông tin giả, xấu, độc. Để tích cực phòng, chống thông tin giả, xấu, độc trên mạng xã hội, người dùng cần trang bị cho mình vốn hiểu biết và những kỹ năng cần thiết.

1. *Dấu hiệu nhận diện tin giả*

Khi đọc thông tin trên mạng, nếu thấy có những dấu hiệu sau thì rất có thể là tin giả:

- Tiêu đề giật gân, thu hút, nội dung thông tin mới lạ, thường đề cập một vấn đề "nóng" đang được nhiều người quan tâm.

- Thông tin không ghi nguồn hoặc nguồn không rõ ràng.

- Thông tin xuất phát từ những website, tài khoản, kênh nội dung trên mạng xã hội thường xuyên tung tin giả, hoặc từ những trang, tài khoản, kênh không thuộc cơ quan báo chí chính thống hoặc cơ quan nhà nước.

2. *Cách xác định tin giả*

- Xem xét nguồn tin, kiểm tra tác giả.

Với mỗi thông tin đăng tải trên báo chí hay trên mạng xã hội, cần kiểm chứng xem thông tin chính xác không bằng cách đọc và tìm hiểu nguồn tin đó có được cung cấp bởi người, cơ quan có thẩm quyền, đúng chức năng, được phép phát ngôn cung cấp thông tin hay không.

Cần cảnh giác với thông tin đến từ website không rõ nguồn gốc, không xác thực. Tên miền của trang mạng đăng tải thông tin giả, xấu, độc có thể là những trang mạng có tên miền nước ngoài (.com, .org), nhưng không có đuôi tên miền Việt Nam (.vn). Các đuôi trang .com, .org, .gov

(chính phủ), .edu (giáo dục, đào tạo)... thường là những trang truy cập (top-level domain) có thể tin cậy được, tuy nhiên cũng cần phải cẩn trọng khi truy cập nếu có dấu hiệu khả nghi về việc lấy cắp hay thu thập thông tin dữ liệu cá nhân. Trong khi đó, các đuôi top-level domain ít phổ biến như .info, .asia, .vip, .tk, .xyz, v.v. thường có độ tin cậy khá thấp.

Cảnh giác với các thông tin từ các tài khoản/kênh nội dung/nhóm không theo dõi thường xuyên, ít tương tác hoặc ít bạn bè chung. Nếu chủ thể đăng tải thông tin là các nick ảo, nick không chính danh và tổng thể nội dung trang có thái độ nhìn nhận không phù hợp với quan điểm chính thống thì cần loại bỏ...

Đối chiếu với báo chí chính thống để kiểm chứng tin nguồn: Để nhận được những thông tin chính xác, cần tham khảo thêm tin tức trên truyền hình hoặc từ những trang báo uy tín, có nguồn gốc rõ ràng và có thương hiệu hoặc từ các cổng/trang thông tin điện tử chính thức của cơ quan nhà nước. Có thể sử dụng các công cụ tìm kiếm để tìm các bài viết trên các trang mạng chính thống (Thông tin Chính phủ, Báo Nhân Dân...) có nội dung tương tự để đối chiếu hoặc xin tham vấn của các chuyên gia trên từng lĩnh vực.

- Kiểm tra thông tin, hình ảnh minh họa và đường dẫn liên kết.

Tin giả, xấu, độc có thể xuất hiện dưới dạng hình ảnh hoặc bằng cách gắn đường liên kết sai, không liên quan tới nội dung bài viết. Nhiều đối tượng thường tìm cách lồng ghép, chỉnh sửa cho phù hợp với nội dung bài viết. Người dùng mạng xã hội thường có suy nghĩ hình ảnh, nhất là video là minh chứng rõ ràng nhất và tin ngay những thông tin trong hình ảnh đó. Nhưng những hình ảnh có thể bị làm giả, bị cắt ghép, chỉnh sửa tinh vi theo từng dụng ý khác nhau của người đăng tải thông tin. Do đó, cần kiểm tra xem hình ảnh và đường dẫn liên kết có đúng với nội dung bài viết đăng tải cũng như đường dẫn liên kết tới trang có nguồn gốc rõ ràng, uy tín hay không. Có thể kiểm tra xem ảnh có tồn tại trên không gian mạng, và có đúng với nội dung hay không thông qua tính năng *"Search Google for image"*.

Dấu hiệu cảnh báo về tin giả khi phát hiện đường dẫn tới website giả mạo trông gần giống với địa chỉ/đường dẫn của một website chính thống. Các đường dẫn này có dấu hiệu như: lỗi chính tả, sai khác (lấy đường dẫn khác, nhưng tên website giống hệt), thiếu hoặc thừa một vài

ký tự, hoặc thay thế một vài ký tự bằng ký tự khác gần giống (như "l" thay bằng "1").

- Kiểm tra thời gian.

Những bài viết đăng tải tin giả, xấu, độc thường được biên soạn và định dạng mốc thời gian không trùng với thực tế, do đó, cần xem kỹ các mốc thời gian, sự kiện có trong nội dung tin và thời gian đăng tải. Người dùng cần cảnh giác với những tin tức cũ, được đăng lại vì chưa chắc nội dung này có liên quan tới sự việc hiện tại.

- Đọc toàn bộ nội dung, tìm những điểm nghi ngờ, mâu thuẫn.

Tin giả, xấu, độc đa phần được xây dựng dựa trên một sự kiện, câu chuyện, tình tiết có thực nhưng được làm giả ở những nội dung mấu chốt và có tiêu đề "giật gân", viết in hoa kèm dấu ký tự mang tính chất khẳng định nhằm hấp dẫn, thu hút sự chú ý của người đọc. Người đọc cần xem kỹ nội dung thông tin đó là tin tức thật, hay chỉ là câu chuyện phiếm, trò đùa của người đăng. Giới hạn phân định giữa tin giả, thông tin bịa đặt và lời nói đùa, câu chuyện chế hài hước mang tính giải trí là rất mơ hồ. Những thông tin trong bài viết có nêu rõ tên nhân vật, địa phương, thời gian cụ thể,... hay không. Với những tin chung chung, không rõ tên nhân vật,

địa danh... cụ thể, người đọc cần thận trọng khi tiếp nhận.

Bên cạnh việc xem xét nội dung, cần xem xét nguồn tin, kiểm tra tác giả, xem những tin tức, hình ảnh đó khởi nguồn thế nào, ai phát ra, liệu có đủ khả năng tin cậy?

Thông tin giả, xấu, độc được nhận diện ở các yếu tố: mục đích, ý nghĩa, nội dung... Về mục đích: Chống phá chế độ xã hội chủ nghĩa, ảnh hưởng tiêu cực đến nhận thức, thái độ, lối sống của người tiếp xúc với thông tin, gây hoang mang, dao động, hoài nghi vào sự lãnh đạo của Đảng, vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Về nội dung: Thông tin xấu, độc thường lẫn lộn giữa thật và giả, thường là trà trộn một phần thông tin đúng với thông tin sai lầm, bịa đặt, xuyên tạc... Để xác định được xem thông tin mà mình tiếp cận là giả hay thật, đúng hay sai, tốt hay xấu, chúng ta cần tiếp cận nhiều với các thông tin chính thống.

Trước những tin tức mang ý nghĩa tiêu cực đó, cần phải suy xét thận trọng, tránh việc ấn like hay chia sẻ, bình luận tạo hiệu ứng lan truyền tin giả, độc hại. Việc nắm rõ các quy định của Luật an ninh mạng là một yêu cầu bắt buộc giúp người sử dụng tránh những hành vi

vi phạm có khi chỉ là vô tình nhưng gây ảnh hưởng tiêu cực cho bản thân và xã hội.

- Đối chiếu với thông tin trên báo chí chính thống hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia, các cơ quan chức năng.

Khi nhận thấy nguồn tin không đáng tin cậy, có thể tham khảo các tin, bài có nội dung tương tự trên các trang chính thống, uy tín để đối chiếu. Nếu thông tin khó kiểm chứng, có thể hỏi ý kiến của các chuyên gia liên quan đến lĩnh vực đó hoặc những người có kinh nghiệm trong việc xác thực tin giả, tin sai sự thật trên không gian mạng. Trường hợp phát hiện thông tin có dấu hiệu vi phạm pháp luật, cần báo ngay cho các cơ quan chức năng để có biện pháp xử lý.

Câu hỏi 13: **Cần làm gì để tránh bẫy tin giả và các bước cần làm khi thấy tin giả?**

Trả lời:

Trước tình trạng tán phát tin giả, tin sai sự thật trên mạng xã hội đáng báo động và diễn biến phức tạp, theo chiều hướng gia tăng, người dùng mạng xã hội cần nêu cao cảnh giác để tránh bẫy tin giả như sau:

- Không tin ngay vào tất cả mọi thứ bạn thấy trên mạng.

- Suy nghĩ ít nhất hai lần trước khi chia sẻ, đăng tải hoặc bình luận video, hình ảnh, tin tức trên mạng.

- Hỏi thăm, tham khảo ý kiến của bạn bè, người thân khi bạn cảm thấy chưa chắc chắn hoặc chờ sự xác nhận thông tin từ cơ quan báo chí chính thống hoặc cơ quan có thẩm quyền.

Trong trường hợp lỡ đăng tải, chia sẻ tin giả, tin sai sự thật, người dùng mạng xã hội cần thực hiện ngay:

- Gỡ bỏ thông tin sai sự thật.

- Đưa ra lời đính chính, xin lỗi.

- Hợp tác với cơ quan chức năng nếu có yêu cầu.

Khi xác định đó là tin giả, người dùng mạng xã hội cần:

- Lưu lại bằng chứng (lưu lại đường link, chụp ảnh màn hình tin, bài viết nghi là giả, tải video nghi là giả về máy tính, điện thoại của mình...).

- Không chia sẻ và cảnh báo cho người thân, bạn bè không chia sẻ những thông tin nghi ngờ là giả này.

- Thông báo tin giả (kèm theo thông tin, bằng chứng) đến cơ quan chức năng có thẩm quyền theo các cách sau:

+ Trung tâm Xử lý tin giả Việt Nam (VAFC) thuộc Cục Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử (Bộ Thông tin và Truyền thông) thông qua các phương thức sau:

Website: https://tingia.gov.vn;

Email: online.abei@mic.gov.vn;

Hotline: 18008108.

+ Đến cơ quan chức năng có thẩm quyền tại địa phương: Sở Thông tin và Truyền thông hoặc Văn phòng Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố (có thể lấy thông tin liên hệ qua các website của cơ quan này).

Câu hỏi 14: **Những nguyên tắc nào để bảo vệ thông tin cá nhân trên mạng xã hội?**

Trả lời:

Nguyên tắc bảo vệ thông tin cá nhân trên mạng xã hội tuân theo những quy định như sau:

- Điều 4 Luật an toàn thông tin mạng năm 2015 quy định về nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng cụ thể như sau:

+ Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin mạng. Hoạt động an toàn thông tin mạng của cơ quan, tổ chức, cá nhân phải đúng quy định của pháp luật, bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia, bí mật

nhà nước, giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

+ Tổ chức, cá nhân không được xâm phạm an toàn thông tin mạng của tổ chức, cá nhân khác.

+ Việc xử lý sự cố an toàn thông tin mạng phải bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, không xâm phạm đến đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình của cá nhân, thông tin riêng của tổ chức.

+ Hoạt động an toàn thông tin mạng phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, kịp thời và hiệu quả.

- Điều 16 Luật an toàn thông tin mạng năm 2015 quy định về những nguyên tắc bảo vệ thông tin cá nhân trên mạng xã hội như sau:

+ Cá nhân tự bảo vệ thông tin cá nhân của mình và tuân thủ quy định của pháp luật về cung cấp thông tin cá nhân khi sử dụng dịch vụ trên mạng.

+ Cơ quan, tổ chức, cá nhân xử lý thông tin cá nhân có trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin mạng đối với thông tin do mình xử lý.

+ Tổ chức, cá nhân xử lý thông tin cá nhân phải xây dựng và công bố công khai biện pháp xử lý, bảo vệ thông tin cá nhân của tổ chức, cá nhân mình.

+ Việc bảo vệ thông tin cá nhân thực hiện theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

+ Việc xử lý thông tin cá nhân phục vụ mục đích bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội hoặc không nhằm mục đích thương mại được thực hiện theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

Câu hỏi 15: **Những lưu ý quan trọng nào dành cho người dùng khi sử dụng các ứng dụng mạng xã hội?**

Trả lời:

Khi sử dụng mạng xã hội, người dùng cần lưu ý những vấn đề như sau:

- Luôn quản lý chặt chẽ, kiểm soát những thông tin, đặc biệt là thông tin về đời tư cá nhân trên mạng xã hội.

Những thông tin được chia sẻ công khai trên mạng xã hội như: số căn cước công dân/chứng minh nhân dân, số điện thoại và các giấy tờ tùy thân hay hình ảnh, sở thích, email, địa chỉ nhà riêng hoặc cơ quan, danh sách người thân,... có nguy cơ bị các đối tượng lợi dụng để nhằm phục vụ các mục đích không chính đáng. Bên cạnh đó,

nên tiếp thu có chọn lọc các thông tin trên nền tảng mạng xã hội.

- Bảo đảm tính bảo mật của mật khẩu và nên sử dụng mật khẩu có độ phức tạp cao.

Các mạng xã hội đều cho phép người dùng đăng ký tài khoản và mật khẩu. Chính vì sự tiện lợi này nên tài khoản của người dùng luôn có nguy cơ bị đánh cắp. Do đó, việc trước hết khi sử dụng mạng xã hội là không nên tiết lộ mật khẩu cho người khác; cân nhắc khi đăng nhập tài khoản mạng xã hội ở thiết bị không phải của mình, nếu có thì nên đăng xuất khi kết thúc sử dụng; nên cài đặt mật khẩu, bật tính năng bảo mật nhiều tầng như xác thực qua email, số điện thoại, sau đó định kỳ thay đổi mật khẩu (3 - 6 tháng/lần); cài đặt mật khẩu có độ phức tạp cao, sử dụng ký tự đặc biệt để bảo đảm tính an toàn cho tài khoản.

Đối với những mạng xã hội có hỗ trợ việc xác thực hai bước thì người dùng nên kích hoạt tính năng này. Đây là tính năng giúp người dùng tăng cường khả năng bảo mật cho tài khoản, gây khó khăn đối với hacker nếu muốn chiếm đoạt tài khoản.

- Thiết lập tính năng an toàn khi sử dụng ứng dụng mạng xã hội.

Người dùng nên cài đặt chế độ cảnh báo

đăng nhập. Với tính năng này, bạn sẽ nhận được một thông báo mỗi khi có ai đó (hoặc bạn vào các thời điểm) đăng nhập vào tài khoản mạng xã hội từ một máy tính hoặc thiết bị không rõ. Thông báo này sẽ hiển thị rõ thông tin về thời gian, địa điểm và thiết bị mà tài khoản mạng xã hội của bạn vừa đăng nhập. Qua đó giúp bạn kiểm tra được ngay nếu có ai đó chiếm tài khoản của bạn. Ví dụ, trên ứng dụng Facebook, tính năng cảnh báo đăng nhập ở trong mục Cài đặt và Quyền riêng tư.

- Cảnh giác với những tin nhắn, cuộc gọi lạ hoặc những tin nhắn yêu cầu truy cập vào đường link không phổ biến.

Thời gian qua, đã có rất nhiều người dùng mạng xã hội bị đánh cắp thông tin hoặc bị mất tiền, tài sản do truy cập vào các link độc hại. Vì vậy, người dùng mạng xã hội nên cảnh giác với những tin nhắn và cuộc gọi lạ, không tùy tiện, chủ quan truy cập vào link mà đối tượng xấu gửi đến. Hiện nay, người sử dụng có thể tra cứu tên miền, kiểm tra tính chính xác của các website bằng cách thực hiện nhắn tin miễn phí tới tổng đài 156 hoặc tra cứu trực tiếp tại website https://tracuutenmien.gov.vn. Với nguồn thông tin, dữ liệu chính thức từ cơ sở dữ liệu quản lý tên miền của Bộ Thông tin

và Truyền thông, Cổng thông tin tra cứu tên miền là công cụ hỗ trợ hiệu quả cho người sử dụng trong việc xác định nguồn tin chính thức trên môi trường mạng, góp phần phòng ngừa và ngăn chặn các hành vi lừa đảo, vi phạm pháp luật liên quan đến việc sử dụng tên miền trên môi trường mạng.

- Lưu ý khi cấp quyền cho các trò chơi/ ứng dụng.

Các trò chơi/ứng dụng đôi khi yêu cầu những quyền truy cập không hợp lý, có nguy cơ xâm phạm đến quyền riêng tư cá nhân. Người dùng cần phải đọc kỹ các quyền mà các trò chơi/ứng dụng yêu cầu. Lưu ý, các quyền truy cập vào danh bạ, tin nhắn, quyền được đăng bài,... sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến quyền riêng tư của người dùng.

Việc gỡ bỏ các trò chơi/ứng dụng rác khi tham gia vào mạng xã hội giúp người dùng không bị làm phiền bởi bị ai đó gắn thẻ vào bài viết không liên quan; tránh nhận được các thông báo hoặc tin nhắn gây phiền hà; tiết kiệm lưu lượng truy cập mạng và lợi ích lớn nhất là tránh bị mất tài khoản.

- Cài đặt các phần mềm diệt virus.

Là một nền tảng có độ mở cao nên mạng xã hội tiềm ẩn nguy cơ bị hacker tấn công là rất lớn.

Virus có thể phá bảo mật, giúp kẻ gian lấy cắp thông tin hoặc chiếm đoạt tài khoản mạng xã hội. Chính vì vậy, để bảo đảm an toàn cho tài khoản mạng xã hội, người dùng có thể cài đặt các phần mềm diệt virus vào máy tính, điện thoại và các thiết bị cá nhân khác.

- Cẩn trọng khi đưa ra các bình luận và tương tác trên mạng xã hội.

Mạng xã hội là không gian để tương tác và cũng là nơi để mọi người thể hiện cá tính, quan điểm cá nhân một cách dễ dàng. Mọi người thường thể hiện chính kiến và cho thấy sự hiện diện của bản thân trên mạng xã hội thông qua những bình luận.

Tuy nhiên, mạng xã hội cũng có những cạm bẫy về tin giả, xấu, độc hay các tin lừa đảo, xúi giục, cho nên cần phải cẩn trọng trong việc like, bình luận, chia sẻ, tránh những hệ lụy tiêu cực.

Câu hỏi 16: **Có được tự ý đăng thông tin cá nhân của người khác lên mạng xã hội không?**

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 32 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về quyền của cá nhân

đối với hình ảnh, mọi cá nhân đều có quyền đối với hình ảnh của mình, việc sử dụng hình ảnh của người khác phải được sự đồng ý của họ, nếu sử dụng với mục đích kinh doanh thương mại thì phải trả thù lao cho người có hình ảnh được sử dụng đó. Pháp luật bảo hộ quyền hình ảnh đối với mỗi cá nhân. Do đó, mọi hành vi sử dụng hình ảnh của người khác mà không có sự đồng ý, hoặc không phải dùng cho các mục đích quy định tại khoản 2 Điều 32 Bộ luật dân sự năm 2015 (tức những hình ảnh được sử dụng vì lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích cộng đồng; hình ảnh từ các hoạt động công cộng mà không làm tổn hại đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của người có hình ảnh) đều là hành vi trái pháp luật.

Trong trường hợp thông tin cá nhân liên quan đến danh dự, nhân phẩm, uy tín, Điều 34 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về quyền được bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín như sau:

"Điều 34. Quyền được bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín

1. Danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ.

2. Cá nhân có quyền yêu cầu Tòa án bác bỏ thông tin làm ảnh hưởng xấu đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của mình.

Việc bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín có thể được thực hiện sau khi cá nhân chết theo yêu cầu của vợ, chồng hoặc con thành niên; trường hợp không có những người này thì theo yêu cầu của cha, mẹ của người đã chết, trừ trường hợp luật liên quan có quy định khác.

3. Thông tin ảnh hưởng xấu đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân được đăng tải trên phương tiện thông tin đại chúng nào thì phải được gỡ bỏ, cải chính bằng chính phương tiện thông tin đại chúng đó. Nếu thông tin này được cơ quan, tổ chức, cá nhân cất giữ thì phải được hủy bỏ.

4. Trường hợp không xác định được người đã đưa tin ảnh hưởng xấu đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của mình thì người bị đưa tin có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố thông tin đó là không đúng.

5. Cá nhân bị thông tin làm ảnh hưởng xấu đến danh dự, nhân phẩm, uy tín thì ngoài quyền yêu cầu bác bỏ thông tin đó còn có quyền yêu cầu người đưa ra thông tin xin lỗi, cải chính công khai và bồi thường thiệt hại".

Như vậy, những thông tin gây ảnh hưởng xấu đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân được đăng tải trên mạng xã hội phải được gỡ bỏ, người bị thông tin này làm ảnh hưởng xấu

đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của mình có quyền yêu cầu người đưa ra thông tin xin lỗi, cải chính công khai và bồi thường thiệt hại. Tùy theo mức độ, người tự ý đăng thông tin cá nhân của người khác lên mạng xã hội có thể bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị xử lý hình sự.

Với các quy định trên, người dùng mạng xã hội không được tự ý đăng thông tin cá nhân của người khác lên mạng xã hội khi không được phép.

Câu hỏi 17: **Tổ chức xử lý thông tin mạng có được chia sẻ, phát tán thông tin cá nhân mà mình đã thu thập cho bên thứ ba hay không?**

Trả lời:

Điều 17 Luật an toàn thông tin mạng năm 2015 quy định về việc thu thập và sử dụng thông tin cá nhân, theo đó:

"1. Tổ chức, cá nhân xử lý thông tin cá nhân có trách nhiệm sau đây:

a) Tiến hành thu thập thông tin cá nhân sau khi có sự đồng ý của chủ thể thông tin cá nhân về phạm vi, mục đích của việc thu thập và sử dụng thông tin đó;

b) Chỉ sử dụng thông tin cá nhân đã thu thập vào mục đích khác mục đích ban đầu sau khi có sự đồng ý của chủ thể thông tin cá nhân;

c) Không được cung cấp, chia sẻ, phát tán thông tin cá nhân mà mình đã thu thập, tiếp cận, kiểm soát cho bên thứ ba, trừ trường hợp có sự đồng ý của chủ thể thông tin cá nhân đó hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Cơ quan nhà nước chịu trách nhiệm bảo mật, lưu trữ thông tin cá nhân do mình thu thập.

3. Chủ thể thông tin cá nhân có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân xử lý thông tin cá nhân cung cấp thông tin cá nhân của mình mà tổ chức, cá nhân đó đã thu thập, lưu trữ".

Như vậy, tổ chức, cá nhân xử lý thông tin cá nhân không được cung cấp, chia sẻ, phát tán thông tin cá nhân mà mình đã thu thập, tiếp cận, kiểm soát cho bên thứ ba, trừ trường hợp có sự đồng ý của chủ thể thông tin cá nhân đó hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Câu hỏi 18: **Trường hợp tài khoản mạng xã hội bị mất quyền kiểm soát, chủ tài khoản có phải chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu tài khoản bị sử dụng để đăng tải, chia sẻ tin giả, thông tin sai sự thật hoặc thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật khác hay không?**

Trả lời:

Trường hợp tài khoản của người dùng mạng

xã hội bị mất quyền kiểm soát, chủ tài khoản đó phải thông báo tới đơn vị cung cấp dịch vụ mạng xã hội và cơ quan chức năng có thẩm quyền (Bộ Thông tin và Truyền thông, cơ quan công an).

Bên cạnh đó, người dùng mạng xã hội cần thông báo cho bạn bè và người thân về những gì đang diễn ra, rút kinh nghiệm cho tình huống có thể xảy ra.

Trong thời gian tài khoản cá nhân/tổ chức bị mất quyền kiểm soát, chủ sở hữu/quản lý tài khoản đó không phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng tài khoản để đăng tải, chia sẻ tin giả, thông tin sai sự thật nếu có đầy đủ bằng chứng chứng minh về việc bị mất quyền kiểm soát.

Câu hỏi 19: **Tài khoản clone (nick clone) được dùng trên mạng xã hội có mục đích gì? Cách tạo tài khoản clone trên mạng xã hội?**

Trả lời:

Theo từ điển tiếng Anh, clone có thể hiểu theo nghĩa là nhân đôi, bản sao, sao y. Còn trong chuyên ngành toán và tin học, clone có nghĩa là máy nhái, bản rập khuôn, sinh bản sao.

Trên mạng xã hội, tài khoản clone (nick clone) được hiểu là tài khoản phụ, nick dùng tạm hay acc phụ của tài khoản Facebook chính. Nick clone trên Facebook sẽ được hiểu giống như là một tài khoản nhân bản, sao chép thông tin, ảnh đại diện, kết bạn với những người bạn của tài khoản chính. Từ đó, các chủ thể sẽ tạo hồ sơ mới với tài khoản Facebook cùng tên, ảnh đại diện và bạn bè giống nhau. Mặt trái của tài khoản clone là có nhiều đối tượng sử dụng nick clone trên Facebook để nhằm mục đích thực hiện việc lừa đảo, quảng cáo sản phẩm, dịch vụ.

Với sự phát triển mạnh mẽ của thời đại công nghệ thông tin, các tài khoản clone ngày càng nhiều trên mạng xã hội. Với ý nghĩa tích cực, tài khoản clone được sử dụng với các mục đích chủ yếu như sau:

- Tài khoản clone được sử dụng để phục vụ cho mục đích kinh doanh.

Bán hàng qua Facebook hiện nay đã trở thành một trong những kênh bán hàng hấp dẫn, giúp các cá nhân, đơn vị kinh doanh thu về lợi nhuận cao. Bên cạnh việc sử dụng tài khoản chính, tài khoản clone trên Facebook cũng giúp các chủ thể là những người dùng tăng thêm tương tác. Mục đích chính của các tài khoản phụ này chính là nhằm quảng bá

sản phẩm, dịch vụ để thu hút các chủ thể là người dùng lựa chọn sản phẩm, dịch vụ.

- Tài khoản clone cũng được sử dụng với các mục đích bảo mật thông tin tốt hơn.

Hầu hết các thông tin của tài khoản clone được sao chép từ tài khoản thật. Nhưng chủ thể là người dùng vẫn hạn chế cập nhật nhiều thông tin trên tài khoản clone hơn. Khi các chủ thể thực hiện việc tương tác trên mạng xã hội, việc hạn chế tình trạng rò rỉ thông tin vô cùng quan trọng. Đối với tài khoản Facebook, khi bị khóa hay bị hack thì vẫn còn tài khoản để xây dựng lại nền tảng từ đầu.

Tuy nhiên, bên cạnh những ý nghĩa tích cực, trong quá trình khi sử dụng, có nhiều người dùng sử dụng các tài khoản clone để lừa đảo, giả mạo. Vì thế, các chủ thể khi mua sản phẩm hay tương tác trên mạng xã hội cần phải đưa ra quyết định sáng suốt, có ích.

Câu hỏi 20: **Trẻ em được pháp luật bảo vệ trên mạng xã hội như thế nào?**

Trả lời:

Căn cứ theo quy định tại Điều 29 Luật an ninh mạng năm 2018, trẻ em được bảo vệ đặc biệt

trên không gian mạng nói chung và mạng xã hội nói riêng, cụ thể như sau:

- Trẻ em có quyền được bảo vệ, tiếp cận thông tin, tham gia hoạt động xã hội, vui chơi, giải trí, giữ bí mật cá nhân, đời sống riêng tư và các quyền khác khi tham gia trên không gian mạng.

- Chủ quản hệ thống thông tin, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên mạng viễn thông, mạng internet, các dịch vụ gia tăng trên không gian mạng có trách nhiệm kiểm soát nội dung thông tin trên hệ thống thông tin hoặc trên dịch vụ do doanh nghiệp cung cấp để không gây nguy hại cho trẻ em, xâm phạm đến trẻ em, quyền trẻ em;

Đồng thời, ngăn chặn việc chia sẻ và xóa bỏ thông tin có nội dung gây nguy hại cho trẻ em, xâm phạm đến trẻ em, quyền trẻ em; kịp thời thông báo, phối hợp với lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an để xử lý.

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trên không gian mạng có trách nhiệm phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong bảo đảm quyền của trẻ em trên không gian mạng, ngăn chặn thông tin có nội dung gây nguy hại cho trẻ em theo quy định của Luật này và pháp luật về trẻ em.

- Cơ quan, tổ chức, cha mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em và cá nhân khác liên quan có trách nhiệm bảo đảm quyền của trẻ em, bảo vệ trẻ em khi tham gia không gian mạng theo quy định của pháp luật về trẻ em.

- Lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng và các cơ quan chức năng có trách nhiệm áp dụng biện pháp để phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm hành vi sử dụng không gian mạng gây nguy hại cho trẻ em, xâm phạm đến trẻ em, quyền trẻ em.

Câu hỏi 21: **Làm thế nào để giúp phụ huynh ngăn chặn trẻ em xem video độc hại trên mạng xã hội?**

Trả lời:

Phụ huynh có thể ngăn chặn trẻ em xem video độc hại trên mạng xã hội bằng các cách như sau:

- Dành thời gian cho trẻ và khuyến khích các con tham gia các hoạt động để hạn chế sử dụng mạng xã hội.

Cha mẹ cần dành thời gian bên cạnh trẻ, trò chuyện, tâm sự với trẻ nhiều hơn để tránh việc trẻ cảm thấy cô đơn và tìm đến những trò chơi nguy hiểm hay bạo lực trên mạng. Ngoài giờ học, cha mẹ cũng có thể gợi ý cho trẻ tham gia

vào các hoạt động xã hội: tham gia các lớp học năng khiếu, thể dục thể thao, các lớp kỹ năng để rèn luyện bản thân hoặc tham gia các hoạt động từ thiện để trẻ biết cách trân quý những giá trị sống quanh mình, cũng là cách để hạn chế sử dụng các thiết bị.

- *Thường xuyên xem video cùng trẻ.*

Do công việc bận rộn, nhiều bậc phụ huynh thường để trẻ cầm điện thoại chơi một mình, khiến trẻ xem được các nội dung độc hại. Cách tốt nhất để đảm bảo trẻ em không tiếp xúc với nội dung không phù hợp đó là thường xuyên ở cạnh con khi chúng sử dụng điện thoại, máy tính bảng để biết trẻ đang xem gì.

- *Chuẩn bị sẵn các kênh cho trẻ.*

Khi cho trẻ tự xem các video trên mạng, nếu có thể, hãy thiết lập sẵn danh sách các kênh video phù hợp để trẻ không cần tìm kiếm mà vẫn có nhiều lựa chọn. Ngoài ra, nên thường xuyên kiểm tra lịch sử xem của trẻ để tránh những điều đáng tiếc xảy ra.

- *Hạn chế cho trẻ sử dụng tai nghe.*

Hãy cất tai nghe và ở đủ gần trẻ để nghe thấy nội dung video. Khi trẻ dùng tai nghe, phụ huynh sẽ không thể biết liệu trẻ đang nghe gì, có nội dung bạo lực hay không.

- Cho trẻ dùng ứng dụng YouTube Kids và bật hạn chế trên YouTube.

YouTube Kids là ứng dụng trên điện thoại phù hợp với trẻ từ 2 đến 8 tuổi, có khả năng vô hiệu hóa chức năng tìm kiếm, lọc các từ khóa, hạn chế thời gian sử dụng của trẻ. Phụ huynh có thể cho trẻ dùng ứng dụng này để không bị xem phải các video độc hại.

Hiện tại, YouTube có chế độ hạn chế nhằm lọc ra "những nội dung có thể bị phản đối". Cha mẹ chỉ cần kéo xuống dưới trang YouTube và bật nó. Đối với điện thoại, hãy vào mục cài đặt để bật chế độ này.

Câu hỏi 22: **Muốn đăng hình ảnh, video của trẻ từ 7 tuổi lên mạng xã hội phải được sự đồng ý của trẻ có đúng hay không?**

Trả lời:

Căn cứ Điều 2 Nghị định số 13/2023/NĐ-CP, ngày 17/4/2023 của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân, quy định về việc xử lý dữ liệu cá nhân của trẻ em như sau:

"1. Xử lý dữ liệu cá nhân của trẻ em luôn được thực hiện theo nguyên tắc bảo vệ các quyền và vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

2. Việc xử lý dữ liệu cá nhân của trẻ em phải có sự đồng ý của trẻ em trong trường hợp trẻ em từ đủ 7 tuổi trở lên và có sự đồng ý của cha, mẹ hoặc người giám hộ theo quy định, trừ trường hợp quy định tại Điều 17 Nghị định này. Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Xử lý dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân, Bên thứ ba phải xác minh tuổi của trẻ em trước khi xử lý dữ liệu cá nhân của trẻ em.

3. Ngừng xử lý dữ liệu cá nhân của trẻ em, xóa không thể khôi phục hoặc hủy dữ liệu cá nhân của trẻ em trong trường hợp:

a) Xử lý dữ liệu không đúng mục đích hoặc đã hoàn thành mục đích xử lý dữ liệu cá nhân được chủ thể dữ liệu đồng ý, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

b) Cha, mẹ hoặc người giám hộ của trẻ em rút lại sự đồng ý cho phép xử lý dữ liệu cá nhân của trẻ em, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

c) Theo yêu cầu của cơ quan chức năng có thẩm quyền khi có đủ căn cứ chứng minh việc xử lý dữ liệu cá nhân gây ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác".

Điều 2 Nghị định số 13/2023/NĐ-CP cũng quy định dữ liệu cá nhân bao gồm:

Dữ liệu cá nhân	Nội dung
Dữ liệu cá nhân cơ bản	Là những thông tin cơ bản nhất của một cá nhân, bao gồm: - Họ, chữ đệm và tên khai sinh, tên gọi khác (nếu có); - Ngày, tháng, năm sinh; ngày, tháng, năm chết hoặc mất tích; - Giới tính; - Nơi sinh, nơi đăng ký khai sinh, nơi thường trú, nơi tạm trú, nơi ở hiện tại, quê quán, địa chỉ liên hệ; - Quốc tịch; - Hình ảnh của cá nhân; - Số điện thoại, số chứng minh nhân dân/căn cước công dân, số định danh cá nhân, số hộ chiếu, số giấy phép lái xe, số biển số xe, số mã số thuế cá nhân, số bảo hiểm xã hội, số thẻ bảo hiểm y tế; - Tình trạng hôn nhân; - Thông tin về mối quan hệ gia đình (cha mẹ, con cái); - Thông tin về tài khoản số của cá nhân; dữ liệu cá nhân phản ánh hoạt động, lịch sử hoạt động trên không gian mạng;

Dữ liệu cá nhân	Nội dung
	- Các thông tin khác gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể không thuộc dữ liệu cá nhân nhạy cảm.
Dữ liệu cá nhân nhạy cảm	Là dữ liệu, thông tin cá nhân gắn liền với quyền riêng tư của cá nhân mà khi bị xâm phạm sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp tới quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, bao gồm: - Quan điểm chính trị, quan điểm tôn giáo; - Tình trạng sức khỏe và đời tư được ghi trong hồ sơ bệnh án, không bao gồm thông tin về nhóm máu; - Thông tin về thuộc tính vật lý, đặc điểm sinh học riêng của cá nhân; - Thông tin liên quan đến nguồn gốc chủng tộc, nguồn gốc dân tộc; - Thông tin về đời sống tình dục, xu hướng tình dục của cá nhân; - Thông tin về đặc điểm di truyền được thừa hưởng hoặc có được của cá nhân; - Dữ liệu về vị trí của cá nhân được xác định qua dịch vụ định vị; - Dữ liệu về tội phạm, hành vi phạm tội được thu thập, lưu trữ bởi các cơ quan thực thi pháp luật;

Dữ liệu cá nhân	Nội dung
	- Thông tin khách hàng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, các tổ chức được phép khác; - Dữ liệu cá nhân khác được pháp luật quy định là đặc thù và cần có biện pháp bảo mật cần thiết.

Theo đó, việc đăng tải, công khai hình ảnh, dữ liệu cá nhân của trẻ từ 7 tuổi lên mạng xã hội cần phải có sự đồng ý của trẻ.

Câu hỏi 23: **Phát hiện thông tin kích động trên mạng xã hội làm ảnh hưởng đến an ninh mạng, có nguy cơ xảy ra bạo loạn cần phải làm gì?**

Trả lời:

Điều 21 Luật an ninh mạng năm 2018 quy định phòng ngừa, xử lý tình huống nguy hiểm về an ninh mạng như sau:

"1. Tình huống nguy hiểm về an ninh mạng bao gồm:

a) Xuất hiện thông tin kích động trên không

gian mạng có nguy cơ xảy ra bạo loạn, phá rối an ninh, khủng bố;

b) Tấn công vào hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia;

c) Tấn công nhiều hệ thống thông tin trên quy mô lớn, cường độ cao;

d) Tấn công mạng nhằm phá hủy công trình quan trọng về an ninh quốc gia, mục tiêu quan trọng về an ninh quốc gia;

đ) Tấn công mạng xâm phạm nghiêm trọng chủ quyền, lợi ích, an ninh quốc gia; gây tổn hại đặc biệt nghiêm trọng trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2. Trách nhiệm phòng ngừa tình huống nguy hiểm về an ninh mạng được quy định như sau:

b) Lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng phối hợp với chủ quản hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia triển khai các giải pháp kỹ thuật, nghiệp vụ để phòng ngừa, phát hiện, xử lý tình huống nguy hiểm về an ninh mạng;

b) Doanh nghiệp viễn thông, internet, công nghệ thông tin, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên mạng viễn thông, mạng internet, các dịch vụ gia tăng trên không gian mạng và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm

phối hợp với lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý tình huống nguy hiểm về an ninh mạng.

3. Biện pháp xử lý tình huống nguy hiểm về an ninh mạng bao gồm:

a) Triển khai ngay phương án phòng ngừa, ứng phó khẩn cấp về an ninh mạng, ngăn chặn, loại trừ hoặc giảm nhẹ thiệt hại do tình huống nguy hiểm về an ninh mạng gây ra;

b) Thông báo đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan;

c) Thu thập thông tin liên quan; theo dõi, giám sát liên tục đối với tình huống nguy hiểm về an ninh mạng;

d) Phân tích, đánh giá thông tin, dự báo khả năng, phạm vi ảnh hưởng và mức độ thiệt hại do tình huống nguy hiểm về an ninh mạng gây ra;

đ) Ngừng cung cấp thông tin mạng tại khu vực cụ thể hoặc ngắt cổng kết nối mạng quốc tế;

e) Bố trí lực lượng, phương tiện ngăn chặn, loại bỏ tình huống nguy hiểm về an ninh mạng;

g) Biện pháp khác theo quy định của Luật an ninh quốc gia.

4. Việc xử lý tình huống nguy hiểm về an ninh mạng được quy định như sau:

a) Khi phát hiện tình huống nguy hiểm về an ninh mạng, cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời thông báo cho lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng và áp dụng ngay các biện pháp quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều này;

b) Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định hoặc ủy quyền cho Bộ trưởng Bộ Công an xem xét, quyết định, xử lý tình huống nguy hiểm về an ninh mạng trong phạm vi cả nước hoặc từng địa phương hoặc đối với một mục tiêu cụ thể.

Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định hoặc ủy quyền cho Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định, xử lý tình huống nguy hiểm về an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quân sự và hệ thống thông tin cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ;

c) Lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan áp dụng các biện pháp quy định tại khoản 3 Điều này để xử lý tình huống nguy hiểm về an ninh mạng;

d) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm phối hợp với lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thực hiện biện pháp nhằm ngăn chặn, xử lý tình huống nguy hiểm về an ninh mạng".

Theo đó, khi phát hiện thông tin kích động trên mạng xã hội có nguy cơ xảy ra bạo loạn, việc đầu tiên là người dùng cần thông báo ngay đến cơ quan, tổ chức có thẩm quyền để các cơ quan này thực hiện các biện pháp ngăn chặn, xử lý tình huống nguy hiểm về an ninh mạng.

Câu hỏi 24: **Nhận biết các hành vi quấy rối trên mạng xã hội như thế nào?**

Trả lời:

Quấy rối trên mạng là một hình thức quấy rối bằng các phương tiện điện tử hay còn gọi là quấy rối trực tuyến. Thông qua việc sử dụng phương tiện truyền thông xã hội, kỹ thuật số để theo dõi nạn nhân. Hành vi quấy rối trên mạng xã hội như Facebook, Instagram, Twitter,... ngày càng phổ biến, điển hình như các hành vi đăng tin đồn hay nhắn tin, gọi điện liên tục đe dọa, nhận xét tình dục, xâm phạm thông tin, bí mật cá nhân hoặc dùng ngôn từ gây kích động thù địch, mạo danh, xúc phạm, tống tiền,... Hành vi quấy rối có thể được xác định bằng hành vi lặp đi lặp lại và ý định làm hại nạn nhân, khiến nạn nhân có những cảm xúc tiêu cực như sợ hãi, thất vọng, tức giận, trầm cảm hoặc có thể dẫn đến tự tử.

Hành vi quấy rối trên mạng xã hội có thể được thực hiện như sau:

- Quấy rối thông qua việc cố tình đăng tải hình ảnh, video riêng tư lên mạng xã hội với những lời bình phẩm, nhận xét không phù hợp về mặt xã hội, văn hóa và không được mong muốn.

- Quấy rối bằng những tin nhắn thường xuyên, liên tục dùng những lời đề nghị và những yêu cầu không mong muốn mang tính cá nhân.

- Quấy rối bằng việc sử dụng tên người khác hoặc một nick ảo trên mạng để thực hiện các hành vi xấu như lăng mạ, xúc phạm, tống tiền.

- Quấy rối bằng việc gửi các tài liệu khiêu dâm, hình ảnh, vật, màn hình máy tính, các áp phích, thư điện tử, ghi chép, tin nhắn liên quan tới tình dục.

Khi gặp những hành vi quấy rối, người dùng mạng xã hội có thể khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại khi bị xúc phạm về danh dự, nhân phẩm kèm theo đó là những chứng cứ chứng minh về việc bị xúc phạm về danh dự, nhân phẩm để bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng cho mình. Tùy theo mức độ, hành vi quấy rối trên mạng xã hội có thể bị xử lý vi phạm hành chính hoặc hình sự.

Như vậy, vấn đề giao tiếp trên mạng xã hội là vô cùng quan trọng. Để tránh xảy ra những sự việc đáng tiếc, cần phải có những hiểu biết nhất định về pháp luật cũng như những vấn đề về đạo đức con người.

Câu hỏi 25: **Nên làm gì khi bị người khác đe dọa tung ảnh "nóng" lên mạng xã hội?**

Trả lời:

Khi bị đe dọa tung ảnh "nóng" trên mạng xã hội, việc đối phó và xử lý tình huống này đòi hỏi sự tỉnh táo, bình tĩnh và có những hành động cụ thể như sau:

- Bình tĩnh và kiểm tra tính xác thực.

Đầu tiên và quan trọng nhất là cần phải giữ bình tĩnh, không hoảng loạn hay trả lời ngay lập tức cho kẻ đe dọa. Thay vào đó, hãy kiểm tra tính xác thực của hình ảnh bị đe dọa; xem xét nguồn gốc của hình ảnh, đánh giá mức độ tin cậy và xác định xem liệu hình ảnh thực sự có khả năng gây hại hay không.

- Khôn khéo thương lượng để kéo dài thời gian.

Nếu xác định rằng hình ảnh là thật và có nguy cơ bị phát tán, hãy thể hiện sự hợp tác với

kẻ đe dọa. Tuy nhiên, đồng thời cố gắng kéo dài thời gian để tìm cách giải quyết tình huống, có thể đưa ra những câu hỏi, yêu cầu thông tin thêm hoặc đề xuất thảo luận để trì hoãn quyết định cuối cùng của kẻ đe dọa.

- Không đáp ứng yêu cầu của kẻ đe dọa.

Trong quá trình thương lượng, hãy tránh đáp ứng ngay lập tức với yêu cầu của kẻ đe dọa. Điều này có thể tạo ra một tình huống kháng cự và có thêm thời gian để xử lý tình huống một cách hợp lý.

- Lập tức trình báo cơ quan công an.

Một trong những bước quan trọng nhất là liên hệ ngay lập tức với cơ quan công an địa phương. Cung cấp cho họ tất cả các chi tiết liên quan đến việc bị đe dọa, bao gồm hình ảnh và thông tin về kẻ đe dọa. Họ có kinh nghiệm và quyền lực để điều tra, bảo vệ người bị đe dọa và đưa ra các biện pháp pháp lý cần thiết.

- Thu thập bằng chứng.

Trong quá trình chờ đợi sự can thiệp của cơ quan công an, hãy thu thập các bằng chứng liên quan đến việc bị đe dọa, bao gồm tin nhắn, email, thông tin truy cập mạng xã hội hoặc bất kỳ

thông tin nào khác có thể hỗ trợ việc điều tra và bảo vệ quyền lợi của bản thân.

- Tìm sự hỗ trợ từ chuyên gia pháp lý.

Đối mặt với tình huống nghiêm trọng như bị đe dọa tung ảnh "nóng", tìm sự hỗ trợ từ một luật sư hoặc chuyên gia về pháp luật là cần thiết. Họ có kiến thức và kinh nghiệm để tư vấn về các quyền lợi của khách hàng và giúp khách hàng tìm ra các biện pháp pháp lý để bảo vệ mình.

- Bảo vệ quyền riêng tư và hạn chế tiếp xúc trực tiếp.

Tránh tiếp xúc trực tiếp với kẻ đe dọa và không chia sẻ thông tin quá rộng rãi về tình huống này. Bảo vệ quyền riêng tư và hạn chế tiếp xúc với những người không liên quan.

Việc bị đe dọa tung ảnh "nóng" lên mạng xã hội, nơi có thể phát tán, lan truyền hình ảnh một cách rất nhanh chóng là một tình huống nghiêm trọng và vi phạm pháp luật. Trong tình huống đó, cần phải luôn giữ bình tĩnh, đưa ra những hành động thông minh và tìm sự hỗ trợ từ cơ quan có thẩm quyền và chuyên gia pháp lý để bảo vệ quyền lợi và an toàn của chính bản thân mình.

Câu hỏi 26: **Cần phải làm gì khi phát hiện có thông tin ảnh hưởng xấu đến danh dự, nhân phẩm của bản thân trên các trang mạng xã hội?**

Trả lời:

Điều 34 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

"1. Danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ.

2. Cá nhân có quyền yêu cầu Tòa án bác bỏ thông tin làm ảnh hưởng xấu đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của mình.

Việc bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín có thể được thực hiện sau khi cá nhân chết theo yêu cầu của vợ, chồng hoặc con thành niên; trường hợp không có những người này thì theo yêu cầu của cha, mẹ của người đã chết, trừ trường hợp luật liên quan có quy định khác.

3. Thông tin ảnh hưởng xấu đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân được đăng tải trên phương tiện thông tin đại chúng nào thì phải được gỡ bỏ, cải chính bằng chính phương tiện thông tin đại chúng đó. Nếu thông tin này được cơ quan, tổ chức, cá nhân cất giữ thì phải được hủy bỏ.

4. Trường hợp không xác định được người đã đưa tin ảnh hưởng xấu đến danh dự, nhân phẩm,

uy tín của mình thì người bị đưa tin có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố thông tin đó là không đúng.

5. Cá nhân bị thông tin làm ảnh hưởng xấu đến danh dự, nhân phẩm, uy tín thì ngoài quyền yêu cầu bác bỏ thông tin đó còn có quyền yêu cầu người đưa ra thông tin xin lỗi, cải chính công khai và bồi thường thiệt hại".

Như vậy, khi có thông tin ảnh hưởng xấu đến danh dự, nhân phẩm, uy tín ở trên mạng xã hội thì cá nhân bị ảnh hưởng có quyền yêu cầu người đăng gỡ bỏ, cải chính bằng chính phương tiện thông tin đại chúng đã đăng. Nếu không xác định được người đăng thì có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố thông tin đó là không đúng.

III- MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ QUẢN LÝ, CUNG CẤP, SỬ DỤNG DỊCH VỤ MẠNG XÃ HỘI

Câu hỏi 27: **Hãy cho biết điều kiện để thiết lập mạng xã hội?**

Trả lời:

Theo Nghị định số 27/2018/NĐ-CP, ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP về

quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng, điều kiện thiết lập mạng xã hội được quy định như sau:

1. Điều kiện về tổ chức, nhân sự đối với mạng xã hội:

- Điều kiện về nhân sự chịu trách nhiệm quản lý nội dung thông tin.

+ Có ít nhất 1 nhân sự chịu trách nhiệm quản lý nội dung thông tin là người có quốc tịch Việt Nam hoặc đối với người nước ngoài có thẻ tạm trú do cơ quan có thẩm quyền cấp còn thời hạn ít nhất 06 tháng tại Việt Nam kể từ thời điểm nộp hồ sơ;

+ Có bộ phận quản lý nội dung thông tin.

- Điều kiện về nhân sự bộ phận kỹ thuật.

Bộ phận quản lý kỹ thuật có tối thiểu 1 người đáp ứng quy định tại Phụ lục II và Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 27/2018/NĐ-CP.

2. Điều kiện về tên miền:

- Đối với tổ chức, doanh nghiệp không phải là cơ quan báo chí, dãy ký tự tạo nên tên miền không được giống hoặc trùng với tên cơ quan báo chí.

- Mạng xã hội sử dụng ít nhất 1 tên miền ".vn" và lưu giữ thông tin tại hệ thống máy chủ có địa chỉ IP ở Việt Nam.

- Mạng xã hội của cùng một tổ chức, doanh nghiệp không được sử dụng cùng một tên miền.

- Tên miền ".vn" phải còn thời hạn sử dụng ít nhất là 6 tháng tại thời điểm đề nghị cấp phép và phải tuân thủ quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên internet. Đối với tên miền quốc tế phải có xác nhận sử dụng tên miền hợp pháp.

3. Điều kiện về kỹ thuật đối với mạng xã hội:

- Điều kiện về kỹ thuật.

Thiết lập hệ thống thiết bị kỹ thuật có khả năng đáp ứng các yêu cầu sau:

+ Mạng xã hội phải lưu trữ tối thiểu 2 năm đối với các thông tin về tài khoản, thời gian đăng nhập, đăng xuất, địa chỉ IP của người sử dụng và nhật ký xử lý thông tin được đăng tải;

+ Tiếp nhận và xử lý cảnh báo thông tin vi phạm từ người sử dụng;

+ Phát hiện, cảnh báo và ngăn chặn truy nhập bất hợp pháp, các hình thức tấn công trên môi trường mạng và tuân theo những tiêu chuẩn đảm bảo an toàn thông tin;

+ Có phương án dự phòng bảo đảm duy trì hoạt động an toàn, liên tục và khắc phục khi có sự cố xảy ra, trừ những trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật;

+ Đảm bảo phải có ít nhất 1 hệ thống máy chủ đặt tại Việt Nam, cho phép tại thời điểm

bất kỳ có thể đáp ứng việc thanh tra, kiểm tra, lưu trữ, cung cấp thông tin trên toàn bộ các trang mạng xã hội do tổ chức, doanh nghiệp sở hữu theo quy định.

- Ngoài việc bảo đảm các điều kiện kỹ thuật trên, hệ thống kỹ thuật thiết lập mạng xã hội phải có khả năng đáp ứng các yêu cầu sau:

+ Thực hiện đăng ký, lưu trữ thông tin cá nhân của thành viên, bao gồm: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; số chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp; số điện thoại và địa chỉ thư điện tử (nếu có). Trường hợp người sử dụng internet dưới 14 tuổi và chưa có chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân/hộ chiếu, người giám hộ hợp pháp quyết định việc đăng ký thông tin cá nhân của người giám hộ theo quy định tại điểm này để thể hiện sự cho phép và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc đăng ký đó;

+ Thực hiện việc xác thực người sử dụng dịch vụ thông qua tin nhắn gửi đến số điện thoại hoặc đến hộp thư điện tử khi đăng ký sử dụng dịch vụ hoặc thay đổi thông tin cá nhân;

+ Ngăn chặn hoặc loại bỏ thông tin vi phạm các quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 27/2018/NĐ-CP khi có yêu cầu từ cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

+ Thiết lập cơ chế cảnh báo thành viên khi đăng thông tin có nội dung vi phạm (bộ lọc).

4. Điều kiện về quản lý nội dung thông tin đối với mạng xã hội:

- Có thỏa thuận cung cấp và sử dụng dịch vụ mạng xã hội phù hợp theo các quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 23đ Nghị định số 27/2018/NĐ-CP và được đăng tải trên trang chủ của mạng xã hội;

- Bảo đảm người sử dụng phải đồng ý thỏa thuận sử dụng dịch vụ mạng xã hội bằng phương thức trực tuyến thì mới có thể sử dụng được các dịch vụ, tiện ích của mạng xã hội;

- Có cơ chế phối hợp để có thể loại bỏ ngay nội dung vi phạm khoản 1 Điều 5 Nghị định này chậm nhất sau 3 giờ kể từ khi tự phát hiện hoặc có yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc cơ quan cấp phép (bằng văn bản, điện thoại, email);

- Có biện pháp bảo vệ bí mật thông tin riêng, thông tin cá nhân của người sử dụng;

- Bảo đảm quyền quyết định của người sử dụng trong việc cho phép thu thập thông tin cá nhân của mình hoặc cung cấp cho tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân khác.

Câu hỏi 28: **Giấy phép mạng xã hội là gì? Tổ chức, doanh nghiệp được cấp giấy phép thiết lập mạng xã hội cần có đủ các điều kiện nào?**

Trả lời:

1. Giấy phép mạng xã hội:

Giấy phép mạng xã hội là giấy phép cho phép thành viên tham gia mạng xã hội trên cơ sở tương tác, chia sẻ, trao đổi, giấy phép mạng xã hội do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp cho tổ chức, doanh nghiệp xây dựng, vận hành, quản lý mạng xã hội và phải đáp ứng đầy đủ những điều kiện để thiết lập mạng xã hội.

Giấy phép mạng xã hội có thời hạn theo đề nghị của tổ chức, doanh nghiệp nhưng tối đa không quá 10 năm. Giấy phép được gia hạn không quá 2 lần, mỗi lần không quá 2 năm.

2. Điều kiện để tổ chức, doanh nghiệp được cấp Giấy phép thiết lập mạng xã hội:

Theo Điều 23 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP, ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng và Nghị định số 27/2018/NĐ-CP, ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin

trên mạng, tổ chức, doanh nghiệp được cấp giấy phép thiết lập mạng xã hội khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Là tổ chức, doanh nghiệp được thành lập theo pháp luật Việt Nam có chức năng, nhiệm vụ hoặc ngành nghề đăng ký kinh doanh phù hợp với dịch vụ và nội dung thông tin cung cấp đã được đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp;

- Có tổ chức, nhân sự đáp ứng theo quy định tại Điều 23a Nghị định số 27/2018/NĐ-CP;

- Đã đăng ký tên miền sử dụng để thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội và đáp ứng quy định tại Điều 23b Nghị định số 27/2018/NĐ-CP;

- Đáp ứng các điều kiện về kỹ thuật theo quy định tại Điều 23c Nghị định số 27/2018/NĐ-CP;

- Có biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh thông tin và quản lý thông tin theo quy định tại Điều 23d Nghị định số 27/2018/NĐ-CP.

Câu hỏi 29: **Cho biết hồ sơ đề nghị cấp giấy phép mạng xã hội bao gồm những gì?**

Trả lời:

Theo Điều 23đ Nghị định số 27/2018/NĐ-CP, ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung

một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thiết lập mạng xã hội được quy định như sau:

Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép được lập thành 1 (một) bộ, gồm có:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép thiết lập mạng xã hội theo Mẫu số 25 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2018/NĐ-CP;

- Bản sao hợp lệ bao gồm bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao đối chiếu với bản gốc một trong các loại giấy tờ: giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, quyết định thành lập (hoặc bản sao hợp lệ giấy chứng nhận, giấy phép tương đương hợp lệ khác được cấp trước ngày có hiệu lực của Luật đầu tư số 67/2014/QH13 và Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13); Điều lệ hoạt động (đối với các tổ chức hội, đoàn thể).

Quyết định thành lập hoặc điều lệ hoạt động phải có chức năng, nhiệm vụ phù hợp với lĩnh vực thông tin trao đổi trên trang mạng xã hội;

- Đề án hoạt động có chữ ký, dấu của người đứng đầu tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp

giấy phép, bao gồm các nội dung chính: Các loại hình dịch vụ; phạm vi; lĩnh vực thông tin trao đổi; phương án tổ chức nhân sự, kỹ thuật, quản lý thông tin, tài chính nhằm bảo đảm hoạt động của mạng xã hội phù hợp với các quy định tại điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ khoản 5 Điều 23 Nghị định số 27/2018/NĐ-CP; thông tin địa điểm đặt hệ thống máy chủ tại Việt Nam;

- Thỏa thuận cung cấp và sử dụng dịch vụ mạng xã hội phải có tối thiểu các nội dung sau: Các nội dung cấm trao đổi, chia sẻ trên mạng xã hội; quyền, trách nhiệm của người sử dụng dịch vụ mạng xã hội; quyền, trách nhiệm của tổ chức, doanh nghiệp thiết lập mạng xã hội; cơ chế xử lý đối với thành viên vi phạm thỏa thuận cung cấp và sử dụng dịch vụ mạng xã hội; cảnh báo cho người sử dụng các rủi ro khi lưu trữ, trao đổi và chia sẻ thông tin trên mạng; cơ chế giải quyết khiếu nại, tranh chấp giữa các thành viên mạng xã hội với tổ chức, doanh nghiệp thiết lập mạng xã hội hoặc với tổ chức, cá nhân khác; công khai việc có hay không thu thập, xử lý các dữ liệu cá nhân của người sử dụng dịch vụ trong thỏa thuận cung cấp và sử dụng dịch vụ mạng xã hội; chính sách

bảo vệ thông tin cá nhân, thông tin riêng của người sử dụng dịch vụ mạng xã hội.

Câu hỏi 30: **Quy trình, thủ tục cấp giấy phép mạng xã hội bao gồm những bước nào?**

Trả lời:

Theo Điều 23g Nghị định số 27/2018/NĐ-CP, ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng, Bộ Thông tin và Truyền thông là cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thiết lập mạng xã hội.

Quy trình thực hiện như sau:

- Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép được gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Cục Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cục Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử thẩm định, trình Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép. Trường hợp từ chối, Cục Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

Câu hỏi 31: **Việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy phép thiết lập mạng xã hội được quy định như thế nào?**

Trả lời:

Theo Điều 23h Nghị định số 27/2018/NĐ-CP, ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng, việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy phép thiết lập mạng xã hội được quy định như sau:

- *Cơ quan có thẩm quyền* sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy phép thiết lập mạng xã hội: Bộ Thông tin và Truyền thông.

- *Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép:*

+ Tổ chức, doanh nghiệp có giấy phép thiết lập mạng xã hội phải làm thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép trong những trường hợp sau: thay đổi tên của tổ chức, doanh nghiệp; thay đổi địa điểm đặt máy chủ tại Việt Nam; thay đổi nhân sự chịu trách nhiệm; thay đổi, bổ sung nội dung thông tin, phạm vi cung cấp thông tin (tên miền khi cung cấp trên trang thông tin điện tử, hệ thống phân phối ứng dụng khi cung cấp cho các thiết bị di động) đối với trang thông tin điện tử tổng hợp; thay đổi loại hình dịch vụ, phạm vi

cung cấp dịch vụ (tên miền khi cung cấp trên trang thông tin điện tử, hệ thống phân phối ứng dụng khi cung cấp cho các thiết bị di động) đối với mạng xã hội;

+ Tổ chức, doanh nghiệp gửi văn bản đề nghị nêu rõ nội dung, lý do cần sửa đổi, bổ sung và các tài liệu chứng minh có liên quan đến cơ quan cấp giấy phép;

+ Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp phép thẩm định, cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép đã cấp. Trường hợp từ chối, cơ quan cấp giấy phép có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

- Gia hạn giấy phép:

+ Chậm nhất 30 ngày trước khi hết hạn giấy phép, tổ chức, doanh nghiệp muốn gia hạn giấy phép đã được cấp, gửi văn bản đề nghị gia hạn nêu rõ thời hạn gia hạn;

+ Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp phép thẩm định, cấp gia hạn giấy phép đã cấp. Trường hợp từ chối, cơ quan có thẩm quyền cấp phép có văn bản trả lời, nêu rõ lý do;

+ Giấy phép được gia hạn không quá 2 lần; mỗi lần không quá 2 năm.

- Cấp lại giấy phép:

+ Trường hợp giấy phép bị mất hoặc bị hư hỏng không còn sử dụng được, tổ chức, doanh nghiệp có giấy phép gửi văn bản đề nghị cấp lại giấy phép đến cơ quan cấp giấy phép. Văn bản đề nghị phải nêu rõ số giấy phép, ngày cấp của giấy phép đã cấp và lý do đề nghị cấp lại giấy phép. Trường hợp giấy phép bị hư hỏng thì phải gửi kèm theo bản giấy phép bị hư hỏng;

+ Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ này nhận được văn bản đề nghị, cơ quan cấp giấy phép xem xét, cấp lại giấy phép. Trường hợp từ chối, cơ quan cấp giấy phép có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

- Mạng xã hội đã được cấp phép khi có sự thay đổi chủ sở hữu; địa chỉ trụ sở chính thì phải thông báo đến cơ quan cấp giấy phép trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi. Nội dung thông báo bao gồm: tên tổ chức, doanh nghiệp; số giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, giấy phép thiết lập mạng xã hội; những nội dung thay đổi.

Khi nhận thông báo, cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm gửi giấy xác nhận cho tổ chức, doanh nghiệp trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.

Câu hỏi 32: **Mạng xã hội có thuộc hình thức giao dịch của sàn thương mại điện tử không?**

Trả lời:

Điều 35 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP, ngày 16/5/2013 của Chính phủ (được sửa đổi bởi khoản 15 Điều 1 Nghị định số 85/2021/NĐ-CP, ngày 25/9/2021 của Chính phủ) quy định về cung cấp dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử như sau:

- Thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử là thương nhân, tổ chức thiết lập website thương mại điện tử để các thương nhân, tổ chức, cá nhân khác có thể tiến hành một phần hoặc toàn bộ quy trình mua bán hàng hóa, dịch vụ trên đó.

- Các hình thức hoạt động của sàn giao dịch thương mại điện tử:

+ Website cho phép người tham gia được mở các gian hàng để trưng bày, giới thiệu hàng hóa hoặc dịch vụ;

+ Website cho phép người tham gia được mở tài khoản để thực hiện quá trình giao kết hợp đồng với khách hàng;

+ Website có chuyên mục mua bán, trên đó cho phép người tham gia đăng tin mua bán hàng hóa và dịch vụ.

- Mạng xã hội có một trong các hình thức hoạt động quy định nêu trên và người tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp trả phí cho việc thực hiện các hoạt động đó.

- Website hoạt động theo phương thức sở giao dịch hàng hóa:

+ Thương nhân, tổ chức thiết lập website thương mại điện tử, trên đó cho phép người tham gia tiến hành mua bán hàng hóa theo phương thức của sở giao dịch hàng hóa thì phải có giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hóa và tuân thủ các quy định pháp luật về sở giao dịch hàng hóa;

+ Bộ Công Thương quy định cụ thể cơ chế giám sát, kết nối thông tin giao dịch giữa cơ quan quản lý nhà nước với sở giao dịch hàng hóa và các yêu cầu khác về hoạt động của website hoạt động theo phương thức sở giao dịch hàng hóa.

Theo đó, mạng xã hội có một trong các hình thức hoạt động như website, cho phép người tham gia được mở các gian hàng để trưng bày, giới thiệu hàng hóa hoặc dịch vụ; cho phép

người tham gia được mở tài khoản để thực hiện quá trình giao kết hợp đồng với khách hàng; có chuyên mục mua bán, trên đó cho phép người tham gia đăng tin mua bán hàng hóa và dịch vụ và người tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp trả phí cho việc thực hiện các hoạt động đó, do vậy, mạng xã hội thuộc hình thức hoạt động của sàn giao dịch thương mại điện tử.

Câu hỏi 33: **Kinh doanh online qua mạng xã hội có phải đăng ký kinh doanh hay không?**

Trả lời:

- Căn cứ Điều 3 Nghị định số 39/2007/NĐ-CP, ngày 16/3/2007 của Chính phủ về hoạt động thương mại một cách độc lập thường xuyên không phải đăng ký kinh doanh:

"1. Cá nhân hoạt động thương mại là cá nhân tự mình hàng ngày thực hiện một, một số hoặc toàn bộ các hoạt động được pháp luật cho phép về mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ và các hoạt động nhằm mục đích sinh lợi khác nhưng không thuộc đối tượng phải đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh và không gọi là "thương nhân" theo quy định của Luật thương mại. Cụ thể bao gồm

những cá nhân thực hiện các hoạt động thương mại sau đây:

a) Buôn bán rong (buôn bán dạo) là các hoạt động mua, bán không có địa điểm cố định (mua rong, bán rong hoặc vừa mua rong vừa bán rong), bao gồm cả việc nhận sách báo, tạp chí, văn hóa phẩm của các thương nhân được phép kinh doanh các sản phẩm này theo quy định của pháp luật để bán rong;

b) Buôn bán vặt là hoạt động mua bán những vật dụng nhỏ lẻ có hoặc không có địa điểm cố định;

c) Bán quà vặt là hoạt động bán quà bánh, đồ ăn, nước uống (hàng nước) có hoặc không có địa điểm cố định;

d) Buôn chuyến là hoạt động mua hàng hóa từ nơi khác về theo từng chuyến để bán cho người mua buôn hoặc người bán lẻ;

đ) Thực hiện các dịch vụ: đánh giày, bán vé số, chữa khóa, sửa chữa xe, trông giữ xe, rửa xe, cắt tóc, vẽ tranh, chụp ảnh và các dịch vụ khác có hoặc không có địa điểm cố định;

e) Các hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên không phải đăng ký kinh doanh khác.

2. Kinh doanh lưu động là các hoạt động thương mại không có địa điểm cố định".

Theo đó, việc kinh doanh nếu thuộc phạm vi nêu trên tại Điều 3 Nghị định số 39/2007/NĐ-CP thì không phải đăng ký kinh doanh.

- Căn cứ khoản 2 Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP, ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp:

"2. Hộ gia đình sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối và những người bán hàng rong, quà vặt, buôn chuyến, kinh doanh lưu động, kinh doanh thời vụ, làm dịch vụ có thu nhập thấp không phải đăng ký hộ kinh doanh, trừ trường hợp kinh doanh các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định mức thu nhập thấp áp dụng trên phạm vi địa phương".

Theo đó, phụ thuộc vào hoạt động kinh doanh và mức thu nhập cụ thể để xác định chính xác vấn đề có phải đăng ký kinh doanh hay không.

- Căn cứ khoản 1 Điều 55 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP, ngày 01/7/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử:

"1. Thương nhân, tổ chức tiến hành đăng ký trực tuyến với Bộ Công Thương về việc thiết lập website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử sau khi website đã được hoàn thiện với đầy đủ

cấu trúc, tính năng và thông tin theo đề án cung cấp dịch vụ, đã hoạt động tại địa chỉ tên miền được đăng ký và trước khi chính thức cung cấp dịch vụ đến người dùng".

Theo đó, trong trường hợp này, kinh doanh online trên mạng xã hội không phải đăng ký kinh doanh vì theo quy định tại khoản 1 Điều 55 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP quy định tất cả các thương nhân, tổ chức phải tiến hành thông báo với Bộ Công Thương về các website thương mại điện tử bán hàng do chính thương nhân, tổ chức thiết lập để phục vụ hoạt động xúc tiến thương mại, bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ của mình.

Như vậy, căn cứ vào những quy định trên, đối với cá nhân kinh doanh online qua mạng xã hội không phải đăng ký kinh doanh với Bộ Công Thương.

Câu hỏi 34: **Người kinh doanh online qua mạng xã hội có những trách nhiệm gì?**

Trả lời:

Căn cứ Điều 37 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP, ngày 01/7/2013 của Chính phủ quy định về trách nhiệm của người bán trên sàn giao dịch thương mại điện tử:

"1. Cung cấp đầy đủ và chính xác các thông tin quy định tại Điều 29 Nghị định này cho thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử khi đăng ký sử dụng dịch vụ.

2. Cung cấp đầy đủ thông tin về hàng hóa, dịch vụ theo quy định từ Điều 30 đến Điều 34 Nghị định này khi bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ trên sàn giao dịch thương mại điện tử.

3. Đảm bảo tính chính xác, trung thực của thông tin về hàng hóa, dịch vụ cung cấp trên sàn giao dịch thương mại điện tử.

4. Thực hiện các quy định tại Mục 2 Chương II Nghị định này khi ứng dụng chức năng đặt hàng trực tuyến trên sàn giao dịch thương mại điện tử.

5. Cung cấp thông tin về tình hình kinh doanh của mình khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phục vụ hoạt động thống kê thương mại điện tử.

6. Tuân thủ quy định của pháp luật về thanh toán, quảng cáo, khuyến mại, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các quy định của pháp luật có liên quan khác khi bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ trên sàn giao dịch thương mại điện tử.

7. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật".

Theo đó, người kinh doanh online trên mạng xã hội có trách nhiệm liên quan đến cung cấp những thông tin liên quan đến hàng hóa, dịch vụ, tình hình kinh doanh,... cũng như phải tuân thủ các quy định của pháp luật về thanh toán, quảng cáo, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về thuế...

Câu hỏi 35: **TikToker, YouTuber, Facebooker có phải nộp thuế thu nhập cá nhân hay không? Căn cứ tính thuế đối với các TikToker, YouTuber, Facebooker là gì?**

Trả lời:

- Căn cứ Điều 4 Thông tư số 40/2021/TT-BTC, ngày 01/6/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, theo đó, việc nộp thuế của các TikToker, YouTuber, Facebooker được quy định như sau:

"Điều 4. Nguyên tắc tính thuế

1. Nguyên tắc tính thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành về thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh trong năm dương lịch từ 100 triệu đồng trở xuống thì thuộc trường hợp không phải nộp thuế giá trị gia tăng và không phải nộp thuế thu nhập cá nhân theo quy định pháp luật về thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có trách nhiệm khai thuế chính xác, trung thực, đầy đủ và nộp hồ sơ thuế đúng hạn; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ thuế theo quy định.

3. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo hình thức nhóm cá nhân, hộ gia đình thì mức doanh thu từ 100 triệu đồng/năm trở xuống để xác định cá nhân không phải nộp thuế giá trị gia tăng, không phải nộp thuế thu nhập cá nhân được xác định cho một (01) người đại diện duy nhất của nhóm cá nhân, hộ gia đình trong năm tính thuế".

Như vậy, cá nhân kinh doanh có doanh thu từ hoạt động kinh doanh trong năm dương lịch từ 100 triệu đồng trở xuống sẽ không phải nộp thuế thu nhập cá nhân. Theo đó, các TikToker, YouTuber, Facebooker có hoạt động quảng cáo, kinh doanh trên các nền tảng

mạng xã hội mà có thu nhập từ 100 triệu đồng trở lên trong năm dương lịch thì sẽ phải nộp thuế thu nhập cá nhân theo quy định trên.

- Căn cứ Điều 10 Thông tư số 40/2021/TT-BTC, việc tính thuế cụ thể của các TikToker, YouTuber, Facebooker được quy định như sau:

"Điều 10. Căn cứ tính thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh là doanh thu tính thuế và tỷ lệ thuế tính trên doanh thu.

1. Doanh thu tính thuế

Doanh thu tính thuế giá trị gia tăng và doanh thu tính thuế thu nhập cá nhân đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh là doanh thu bao gồm thuế (trường hợp thuộc diện chịu thuế) của toàn bộ tiền bán hàng, tiền gia công, tiền hoa hồng, tiền cung ứng dịch vụ phát sinh trong kỳ tính thuế từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ, bao gồm cả các khoản thưởng, hỗ trợ đạt doanh số, khuyến mại, chiết khấu thương mại, chiết khấu thanh toán, chi hỗ trợ bằng tiền hoặc không bằng tiền; các khoản trợ giá, phụ thu, phụ trội, phí thu thêm được hưởng theo quy định; các khoản bồi thường vi phạm hợp đồng, bồi thường khác (chỉ tính vào doanh thu tính thuế thu nhập cá nhân); doanh thu khác mà hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh được

hưởng không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

2. Tỷ lệ thuế tính trên doanh thu

a) Tỷ lệ thuế tính trên doanh thu gồm tỷ lệ thuế giá trị gia tăng và tỷ lệ thuế thu nhập cá nhân áp dụng chi tiết đối với từng lĩnh vực, ngành nghề theo hướng dẫn tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hoạt động nhiều lĩnh vực, ngành nghề thì hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thực hiện khai và tính thuế theo tỷ lệ thuế tính trên doanh thu áp dụng đối với từng lĩnh vực, ngành nghề. Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh không xác định được doanh thu tính thuế của từng lĩnh vực, ngành nghề hoặc xác định không phù hợp với thực tế kinh doanh thì cơ quan thuế thực hiện ấn định doanh thu tính thuế của từng lĩnh vực, ngành nghề theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

3. Xác định số thuế phải nộp

Số thuế giá trị gia tăng phải nộp = Doanh thu tính thuế giá trị gia tăng x Tỷ lệ thuế giá trị gia tăng.

Số thuế thu nhập cá nhân phải nộp = Doanh thu tính thuế thu nhập cá nhân x Tỷ lệ thuế thu nhập cá nhân.

Trong đó:

- Doanh thu tính thuế giá trị gia tăng và doanh thu tính thuế thu nhập cá nhân theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều này.

- Tỷ lệ thuế giá trị gia tăng và tỷ lệ thuế thu nhập cá nhân theo hướng dẫn tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này".

Như vậy, thuế thu nhập cá nhân mà các TikToker, YouTuber và Facebooker phải nộp được tính dựa theo doanh thu tính thuế thu nhập cá nhân và tỷ lệ thuế thu nhập cá nhân theo quy định trên của Bộ Tài chính.

Câu hỏi 36: **Vấn đề bảo hộ đối với các mẫu thiết kế thời trang khi đăng tải công khai trên mạng xã hội hiện nay được quy định như thế nào?**

Trả lời:

Theo quy định của pháp luật hiện hành, các mẫu thiết kế thời trang có thể được bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp. Quyền sở hữu công nghiệp là quyền của tổ chức, cá nhân đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý, bí mật kinh doanh

do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu và quyền chống cạnh tranh không lành mạnh.

Căn cứ khoản 3 Điều 6 Luật sở hữu trí tuệ năm 2005 quy định về căn cứ xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với kiểu dáng công nghiệp như sau:

"Quyền sở hữu công nghiệp đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, nhãn hiệu được xác lập trên cơ sở quyết định cấp văn bằng bảo hộ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo thủ tục đăng ký quy định tại Luật này hoặc công nhận đăng ký quốc tế theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu nổi tiếng được xác lập trên cơ sở sử dụng, không phụ thuộc vào thủ tục đăng ký.

Quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn địa lý được xác lập trên cơ sở quyết định cấp văn bằng bảo hộ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo thủ tục đăng ký quy định tại Luật này hoặc theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Như vậy, có thể hiểu mẫu thiết kế thời trang là các sản phẩm được xếp vào loại kiểu dáng công nghiệp. Và quyền sở hữu công nghiệp đối với kiểu dáng công nghiệp được xác lập dựa trên

cơ sở quyết định cấp văn bằng bảo hộ. Văn bằng bảo hộ là văn bản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho tổ chức, cá nhân nhằm xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý; quyền đối với giống cây trồng.

Nếu mẫu thiết kế thời trang đăng lên mạng xã hội khi chưa được cấp văn bằng bảo hộ thì không được bảo hộ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

IV- XỬ LÝ MỘT SỐ VI PHẠM TRÊN MẠNG XÃ HỘI

Câu hỏi 37: **Thiết lập mạng xã hội nhưng không có giấy phép thiết lập mạng xã hội thì sẽ bị xử phạt thế nào?**

Trả lời:

Căn cứ Điều 98 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP, ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định về vi phạm quy định về giấy phép thiết lập mạng xã hội như sau:

"3. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi thiết lập mạng xã hội nhưng không có giấy phép.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;

b) Đình chỉ hoạt động từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thu hồi hoặc buộc hoàn trả tên miền do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này".

Theo khoản 3 Điều 4 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP quy định về mức phạt tiền đối với cá nhân, tổ chức như sau: "Mức phạt tiền quy định từ Chương II đến Chương VII tại Nghị định này được áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính của tổ chức, trừ quy định tại Điều 106 Nghị định này. Trường hợp cá nhân có hành vi vi phạm như của tổ chức thì mức phạt tiền bằng 1/2 mức phạt tiền đối với tổ chức".

Theo đó, tổ chức thiết lập mạng xã hội nhưng không có giấy phép thiết lập mạng xã hội thì có thể bị xử phạt vi phạm hành chính với mức phạt tiền 25.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng đối với cá nhân; từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với tổ chức. Đồng thời, còn bị tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm

hành chính và buộc thu hồi hoặc buộc hoàn trả tên miền do thực hiện hành vi vi phạm.

Câu hỏi 38: **Không làm thủ tục đề nghị cấp lại giấy phép thiết lập mạng xã hội khi bị mất thì bị xử phạt thế nào?**

Trả lời:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 98 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP, ngày 03/02/2020 của Chính phủ được sửa đổi bởi khoản 35 Điều 1 Nghị định số 14/2022/NĐ-CP, ngày 27/01/2022 của Chính phủ quy định về vi phạm quy định về giấy phép thiết lập mạng xã hội như sau:

"1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Không làm thủ tục đề nghị cấp lại Giấy phép thiết lập mạng xã hội trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng hoặc sử dụng giấy phép thiết lập mạng xã hội hết hạn...".

Theo khoản 3 Điều 4 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP quy định về mức phạt tiền đối với cá nhân, tổ chức như sau: "Mức phạt tiền quy định từ Chương II đến Chương VII tại Nghị định này được áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính của tổ chức, trừ quy định tại Điều 106

Nghị định này. Trường hợp cá nhân có hành vi vi phạm như của tổ chức thì mức phạt tiền bằng 1/2 mức phạt tiền đối với tổ chức".

Theo đó, không làm thủ tục đề nghị cấp lại giấy phép thiết lập mạng xã hội khi bị mất thì có thể bị xử phạt vi phạm hành chính với mức phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cá nhân; từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với tổ chức.

- Về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đối với doanh nghiệp không làm thủ tục đề nghị cấp lại giấy phép thiết lập mạng xã hội khi bị mất, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, được sửa đổi bởi điểm a khoản 4 Điều 1 Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi năm 2020 quy định về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính như sau:

"1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được quy định như sau:

a) Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 1 năm, trừ các trường hợp sau đây:

Vi phạm hành chính về kế toán; hóa đơn; phí, lệ phí; kinh doanh bảo hiểm; quản lý giá; chứng khoán; sở hữu trí tuệ; xây dựng; thủy sản; lâm nghiệp; điều tra, quy hoạch, thăm dò, khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên nước; hoạt động dầu khí và hoạt động khoáng sản khác;

bảo vệ môi trường; năng lượng nguyên tử; quản lý, phát triển nhà và công sở; đất đai; đê điều; báo chí; xuất bản; sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh hàng hóa; sản xuất, buôn bán hàng cấm, hàng giả; quản lý lao động ngoài nước thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 2 năm.

Vi phạm hành chính về thuế thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về quản lý thuế...".

Như vậy, thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đối với doanh nghiệp không làm thủ tục đề nghị cấp lại giấy phép thiết lập mạng xã hội khi bị mất là 1 năm.

Câu hỏi 39: **Vi phạm các quy định về trách nhiệm sử dụng mạng xã hội bị xử phạt như thế nào?**

Trả lời:

- Căn cứ Điều 101 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP, ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin, an toàn thông tin mạng và giao dịch điện tử, theo đó vi phạm các quy định về trách nhiệm sử dụng mạng xã hội bị xử phạt như sau:

"1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi lợi dụng mạng xã hội để thực hiện một trong các hành vi sau:

a) Cung cấp, chia sẻ thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân;

b) Cung cấp, chia sẻ thông tin cổ xúy các hủ tục, mê tín, dị đoan, dâm ô, đồi trụy, không phù hợp với thuần phong, mỹ tục của dân tộc;

c) Cung cấp, chia sẻ thông tin miêu tả tỉ mỉ hành động chém, giết, tai nạn, kinh dị, rùng rợn;

d) Cung cấp, chia sẻ thông tin bịa đặt, gây hoang mang trong nhân dân, kích động bạo lực, tội ác, tệ nạn xã hội, đánh bạc hoặc phục vụ đánh bạc;

đ) Cung cấp, chia sẻ các tác phẩm báo chí, văn học, nghệ thuật, xuất bản phẩm mà không được sự đồng ý của chủ thể quyền sở hữu trí tuệ hoặc chưa được phép lưu hành hoặc đã có quyết định cấm lưu hành hoặc tịch thu;

e) Quảng cáo, tuyên truyền, chia sẻ thông tin về hàng hóa, dịch vụ bị cấm;

g) Cung cấp, chia sẻ hình ảnh bản đồ Việt Nam nhưng không thể hiện hoặc thể hiện không đúng chủ quyền quốc gia;

h) Cung cấp, chia sẻ đường dẫn đến thông tin trên mạng có nội dung bị cấm.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi tiết lộ thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước, bí mật đời tư của cá nhân và bí mật khác mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc gỡ bỏ thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn hoặc thông tin vi phạm pháp luật do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này".

- Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP quy định về mức phạt tiền đối với cá nhân, tổ chức như sau: "Mức phạt tiền quy định từ Chương II đến Chương VII tại Nghị định này được áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính của tổ chức, trừ quy định tại Điều 106 Nghị định này. Trường hợp cá nhân có hành vi vi phạm như của tổ chức thì mức phạt tiền bằng 1/2 mức phạt tiền đối với tổ chức".

Như vậy, vi phạm các quy định về trách nhiệm sử dụng mạng xã hội mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự thì có thể bị xử phạt vi phạm hành chính với mức phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với cá nhân;

từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với tổ chức và buộc phải gỡ bỏ thông tin trên. Ngoài ra, nếu vi phạm nghiêm trọng thì có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Câu hỏi 40: **Lừa đảo chiếm đoạt tài sản qua mạng xã hội bị xử lý vi phạm như thế nào?**

Trả lời:

Người có hành vi lừa đảo nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật tùy vào mức độ vi phạm, tính chất nguy hiểm của hành vi mà người thực hiện hành vi sẽ bị xử lý vi phạm hành chính hoặc bị xử lý hình sự theo luật lừa đảo qua mạng.

1. Về xử lý vi phạm hành chính:

Người thực hiện các hành vi lừa đảo nếu chiếm đoạt số tiền dưới 2.000.000 đồng thì tùy vào tính chất của các hành vi đã thực hiện mà có thể bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm c khoản 1 hoặc điểm c khoản 2 Điều 15 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình:

"Điều 15. Vi phạm quy định về gây thiệt hại đến tài sản của người khác

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

...

c) Dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản của người khác;

...

2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

...

c) Dùng thủ đoạn hoặc tạo ra hoàn cảnh để buộc người khác đưa tiền, tài sản...".

Ngoài ra, người thực hiện hành vi vi phạm còn bị tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm. Người nước ngoài có hành vi vi phạm thì tùy theo mức độ vi phạm có thể bị áp dụng hình thức xử phạt trục xuất khỏi nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Về trách nhiệm hình sự:

Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản:

"- Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc

dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

+ Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

+ Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

+ Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

+ Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ.

- Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm:

+ Có tổ chức;

+ Có tính chất chuyên nghiệp;

+ Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

+ Tái phạm nguy hiểm;

+ Lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức;

+ Dùng thủ đoạn xảo quyệt;

- Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 7 năm đến 15 năm:

+ Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

+ Lợi dụng thiên tai, dịch bệnh.

- Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

+ Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên;

+ Lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh, tình trạng khẩn cấp.

- Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 1 năm đến 5 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Như vậy, tùy vào mức độ nghiêm trọng của vụ việc mà người thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản qua mạng xã hội sẽ bị xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Câu hỏi 41: **Chụp trộm ảnh, quay lén video người khác và đăng lên mạng xã hội thì bị xử phạt như thế nào?**

Trả lời:

Hiện nay, nhiều mạng xã hội cho phép đăng

ảnh, video như Facebook, Zalo, Instagram... hoặc chỉ hỗ trợ các định dạng video như YouTube, TikTok. Do đó, nhiều người lợi dụng sơ hở để chụp trộm ảnh hay quay lén người khác và đăng lên mạng xã hội.

- Căn cứ Điều 32 Bộ luật dân sự năm 2015, cá nhân có quyền với hình ảnh của mình:

"Quyền của cá nhân đối với hình ảnh

1. Cá nhân có quyền đối với hình ảnh của mình.

Việc sử dụng hình ảnh của cá nhân phải được người đó đồng ý.

Việc sử dụng hình ảnh của người khác vì mục đích thương mại thì phải trả thù lao cho người có hình ảnh, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

2. Việc sử dụng hình ảnh trong trường hợp sau đây không cần có sự đồng ý của người có hình ảnh hoặc người đại diện theo pháp luật của họ:

a) Hình ảnh được sử dụng vì lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích công cộng;

b) Hình ảnh được sử dụng từ các hoạt động công cộng, bao gồm hội nghị, hội thảo, hoạt động thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật và hoạt động công cộng khác mà không làm tổn hại đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của người có hình ảnh.

3. Việc sử dụng hình ảnh mà vi phạm quy định tại Điều này thì người có hình ảnh có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định buộc người vi phạm, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phải thu hồi, tiêu hủy, chấm dứt việc sử dụng hình ảnh, bồi thường thiệt hại và áp dụng các biện pháp xử lý khác theo quy định của pháp luật".

Như vậy, chụp trộm ảnh hay quay lén người khác và đăng lên mạng xã hội là một hành vi vi phạm pháp luật. Trường hợp phát hiện cá nhân xâm phạm bí mật riêng tư thì hoàn toàn có thể tố giác lên cơ quan công an để kịp thời xử lý.

Đối với hành vi đăng ảnh, video nhạy cảm của người khác lên mạng xã hội có thể phải xử lý hành chính hoặc hình sự tùy theo mức độ vi phạm:

- Căn cứ Điều 102 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP, ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử, mức phạt đối với hành vi đăng tải trái phép hình ảnh, video nhạy cảm của người khác lên mạng xã hội được quy định:

"Điều 102. Vi phạm quy định về lưu trữ, cho thuê, truyền đưa, cung cấp, truy nhập, thu thập, xử lý, trao đổi và sử dụng thông tin

Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

... Cung cấp, trao đổi, truyền đưa hoặc lưu trữ, sử dụng thông tin số nhằm đe dọa, quấy rối, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác".

- Căn cứ Điều 155 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, hành vi trên có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội làm nhục người khác:

"Điều 155. Tội làm nhục người khác

1. Người nào xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của người khác, thì bị phạt cảnh cáo, phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 3 tháng đến 2 năm:

a) Phạm tội 2 lần trở lên;

b) Đối với 2 người trở lên;

c) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;

d) Đối với người đang thi hành công vụ;

đ) Đối với người dạy dỗ, nuôi dưỡng, chăm sóc, chữa bệnh cho mình;

e) Sử dụng mạng máy tính hoặc mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội;

g) Gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 2 năm đến 5 năm:

a) Gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

b) Làm nạn nhân tự sát.

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 1 năm đến 5 năm".

Như vậy, tùy vào mức độ nghiêm trọng của vụ việc mà người thực hiện hành vi quay lén người khác đăng lên mạng xã hội sẽ bị xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Câu hỏi 42: **Bình luận nhằm chống phá Nhà nước trên các trang mạng xã hội bị xử lý như thế nào?**

Trả lời:

- Căn cứ khoản 1 Điều 16 Luật an ninh mạng năm 2018, quy định thông tin trên không

gian mạng có nội dung tuyên truyền chống phá Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bao gồm:

"- Tuyên truyền xuyên tạc, phỉ báng chính quyền nhân dân;

- Chiến tranh tâm lý, kích động chiến tranh xâm lược, chia rẽ, gây thù hận giữa các dân tộc, tôn giáo và nhân dân các nước;

- Xúc phạm dân tộc, quốc kỳ, quốc huy, quốc ca, vĩ nhân, lãnh tụ, danh nhân, anh hùng dân tộc".

Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 8 Luật an ninh mạng năm 2018 quy định những hành vi nêu trên là hành vi bị nghiêm cấm về an ninh mạng. Ngoài ra, tại Điều này còn quy định các tội khác có liên quan như:

"- Tổ chức, hoạt động, câu kết, xúi giục, mua chuộc, lừa gạt, lôi kéo, đào tạo, huấn luyện người chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xúc phạm tôn giáo, phân biệt đối xử về giới, phân biệt chủng tộc".

- Căn cứ Điều 9 Luật an ninh mạng năm 2018 nêu rõ pháp luật quy định người nào thực hiện các hành vi bị nghiêm cấm tùy theo tính chất,

mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Ngoài ra, mỗi tổ chức, cá nhân sử dụng không gian mạng ngoài phải tuân thủ quy định của pháp luật về an ninh mạng thì còn phải có trách nhiệm kịp thời cung cấp thông tin liên quan đến bảo vệ an ninh mạng, nguy cơ đe dọa an ninh mạng, hành vi xâm phạm an ninh mạng cho cơ quan có thẩm quyền, lực lượng bảo vệ an ninh mạng và thực hiện yêu cầu và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền trong bảo vệ an ninh mạng; giúp đỡ, tạo điều kiện cho cơ quan, tổ chức và người có trách nhiệm tiến hành các biện pháp bảo vệ an ninh mạng.

- Căn cứ Điều 117 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định về tội làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam như sau:

"1. Người nào có một trong những hành vi sau đây nhằm chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thì bị phạt tù từ 5 năm đến 12 năm:

a) Làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm có nội dung xuyên tạc, phỉ báng chính quyền nhân dân;

b) Làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm có nội dung bịa đặt, gây hoang mang trong nhân dân;

c) Làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm gây chiến tranh tâm lý.

2. Phạm tội trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 20 năm.

3. Người chuẩn bị phạm tội này, thì bị phạt tù từ 1 năm đến 5 năm".

Như vậy, đối với hành vi bình luận có nội dung phỉ báng chính quyền, chống phá Nhà nước trên mạng xã hội có thể bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự tùy theo mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội. Người chưa có hành vi phạm tội nhưng chuẩn bị phạm tội cũng sẽ có thể bị phạt lên tới 5 năm tù giam.

Câu hỏi 43: **Hành vi quay phim chiếu rạp, đăng tải trái phép lên mạng xã hội được xử lý như thế nào?**

Trả lời:

Phim chiếu rạp là những sản phẩm được đầu tư công phu, với nguồn vốn rất lớn từ các tổ chức, cá nhân. Chính vì vậy, các rạp chiếu phim luôn đưa ra quy định cá nhân xem phim không

được quay, ghi hình và phát tán bằng bất cứ hình thức nào. Tuy nhiên, đã có trường hợp cá nhân quay và phát tán phim lên mạng xã hội, gây ảnh hưởng đến nhà làm phim. Với hành vi quay lén phim chiếu rạp, đăng tải trái phép lên mạng xã hội trước hết là vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ khi công bố trái phép tác phẩm của người khác đến công chúng qua mạng truyền thông và các phương tiện kỹ thuật số.

Người quay lén phim chiếu rạp, đăng tải trái phép lên mạng xã hội có thể bị phạt theo Điều 27 Nghị định số 131/2013/NĐ-CP, ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan. Cụ thể như sau:

"Điều 27. Hành vi xâm phạm quyền sao chép bản ghi âm, ghi hình

1. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng đối với hành vi sao chép bản ghi âm, ghi hình mà không được phép của chủ sở hữu quyền của nhà sản xuất bản ghi âm, ghi hình.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc dỡ bỏ bản sao bản ghi âm, ghi hình dưới hình thức điện tử, trên môi trường mạng và kỹ thuật số hoặc buộc tiêu hủy tang vật vi phạm đối với hành vi quy định tại khoản 1 Điều này".

Ngoài xử lý hành chính, người quay lén phim chiếu rạp, đăng tải trái phép lên mạng xã hội có thể bị xử lý hình sự theo Điều 225 Bộ luật hình sự năm 2015:

"Điều 225. Tội xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan

1. Người nào không được phép của chủ thể quyền tác giả, quyền liên quan mà cố ý thực hiện một trong các hành vi sau đây, xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan đang được bảo hộ tại Việt Nam với quy mô thương mại hoặc thu lợi bất chính từ 50.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng hoặc gây thiệt hại cho chủ thể quyền tác giả, quyền liên quan từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng hoặc hàng hóa vi phạm trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm:

a) Sao chép tác phẩm, bản ghi âm, bản ghi hình;

b) Phân phối đến công chúng bản sao tác phẩm, bản sao bản ghi âm, bản sao bản ghi hình.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

a) Có tổ chức;

b) Phạm tội 2 lần trở lên;

c) Thu lợi bất chính 300.000.000 đồng trở lên;

d) Gây thiệt hại cho chủ thể quyền tác giả, quyền liên quan 500.000.000 đồng trở lên;

đ) Hàng hóa vi phạm trị giá 500.000.000 đồng trở lên.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 1 năm đến 5 năm.

4. Pháp nhân thương mại phạm tội quy định tại Điều này, thì bị phạt như sau:

a) Thực hiện một trong các hành vi quy định tại khoản 1 Điều này với quy mô thương mại hoặc thu lợi bất chính từ 200.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng hoặc gây thiệt hại cho chủ thể quyền tác giả, quyền liên quan từ 300.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng hoặc hàng hóa vi phạm trị giá từ 300.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng; thu lợi bất chính từ 100.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng hoặc gây thiệt hại cho chủ thể quyền tác giả, quyền liên quan từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng hoặc hàng hóa vi phạm trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính

về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng;

b) Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, thì bị phạt tiền từ 1.000.000.000 đồng đến 3.000.000.000 đồng hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn từ 6 tháng đến 2 năm;

c) Pháp nhân thương mại còn có thể bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định hoặc cấm huy động vốn từ 1 năm đến 3 năm".

Như vậy, tùy vào mức độ nghiêm trọng của vụ việc mà người thực hiện hành vi quay lén phim chiếu rạp, đăng tải trái phép lên mạng xã hội bị xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Câu hỏi 44: **Hành vi đăng tin sai sự thật trên mạng xã hội bị xử lý hành chính như thế nào?**

Trả lời:

Đối với các hành vi mà Bộ luật hình sự chưa quy định là tội phạm hoặc hành vi đó chưa đủ

yếu tố cấu thành tội phạm thì cá nhân, tổ chức đăng tin sai sự thật, giả mạo trên mạng xã hội có thể bị xử phạt hành chính theo Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Theo Nghị định số 15/2020/NĐ-CP, ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử, cá nhân sẽ bị xử phạt hành chính nếu có một trong các hành vi như sau:

1. *Hành vi vi phạm quy định về trang thông tin điện tử*

Tại điểm a, khoản 2 và điểm a, điểm b khoản 3 Điều 99 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP quy định:

"2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Cung cấp, chia sẻ đường dẫn đến thông tin trên mạng có nội dung vi phạm quy định của pháp luật;

...

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Đưa thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân;

b) Đăng, phát, sử dụng hình ảnh bản đồ Việt Nam không thể hiện đầy đủ hoặc thể hiện sai chủ quyền quốc gia".

2. *Hành vi vi phạm các quy định về trách nhiệm của tổ chức, doanh nghiệp thiết lập mạng xã hội*

Tại điểm a, điểm d, điểm e khoản 3 Điều 100 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP quy định:

"3. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Chủ động lưu trữ, truyền đưa thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật, vu khống, xuyên tạc, xúc phạm uy tín của tổ chức và danh dự, nhân phẩm của cá nhân;...

d) Chủ động lưu trữ, truyền đưa thông tin bịa đặt, gây hoang mang trong nhân dân, kích động bạo lực, tội ác, tệ nạn xã hội, đánh bạc hoặc phục vụ đánh bạc;...

e) Chủ động đăng, phát, truyền đưa, sử dụng hình ảnh bản đồ Việt Nam không thể hiện đầy đủ hoặc thể hiện sai chủ quyền quốc gia;...".

3. *Hành vi vi phạm các quy định về trách nhiệm sử dụng dịch vụ mạng xã hội*

Theo quy định tại điểm a, điểm d, điểm g khoản 1 Điều 101 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP quy định:

"1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi lợi dụng mạng xã hội để thực hiện một trong các hành vi sau:

a) Cung cấp, chia sẻ thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân;...

d) Cung cấp, chia sẻ thông tin bịa đặt, gây hoang mang trong nhân dân, kích động bạo lực, tội ác, tệ nạn xã hội, đánh bạc hoặc phục vụ đánh bạc;...

g) Cung cấp, chia sẻ hình ảnh bản đồ Việt Nam nhưng không thể hiện hoặc thể hiện không đúng chủ quyền quốc gia".

Ngoài ra, chủ thể vi phạm còn bị tịch thu công cụ, phương tiện thực hiện hành vi vi phạm. Mức phạt tiền đối với các hành vi trên được áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính của tổ chức. Trường hợp cá nhân có hành vi vi phạm như của tổ chức thì mức phạt tiền bằng mức phạt tiền đối với tổ chức. Như vậy, tùy theo mức độ vi phạm hành vi đăng thông tin sai sự thật trên mạng xã hội mà bị xử lý hành chính. Trường hợp hành vi đăng tin sai sự thật trên mạng xã hội có yếu tố cấu thành tội phạm thì có thể xử lý hình sự.

Câu hỏi 45: **Hack tài khoản mạng xã hội của người khác thì bị xử lý như thế nào?**

Trả lời:

Hack tài khoản mạng xã hội của người khác là hành động xâm nhập vào tài khoản mạng xã hội của cá nhân người dùng dựa trên những sơ hở của người sử dụng hay lỗ hổng trong hệ thống của mạng xã hội.

Việc hack tài khoản mạng xã hội để làm gì sẽ tùy thuộc vào mục đích của từng hacker nhưng thông thường là những mục đích xấu như lợi dụng để lừa đảo, phát tán tin nhắn hoặc xâm nhập các tài khoản trên các website khác thông qua chức năng đăng nhập tiếp tục...

Hack tài khoản mạng xã hội của người khác là một trong những hành vi bị cấm trong hoạt động phòng, chống gián điệp mạng; bảo vệ thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác, bí mật kinh doanh, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và đời sống riêng tư trên không gian mạng theo quy định tại Điều 17 Luật an ninh mạng năm 2018.

Khoản 1 Điều 17 Luật an ninh mạng năm 2018 quy định về những hành vi mang tính chất xâm phạm đến bí mật cá nhân, gia đình,

nhà nước, bí mật công tác và đời sống riêng tư trên không gian mạng bị nghiêm cấm và bị xử lý theo quy định của pháp luật như sau:

"1. Hành vi gián điệp mạng; xâm phạm bí mật nhà nước, bí mật công tác, bí mật kinh doanh, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và đời sống riêng tư trên không gian mạng bao gồm:

a) Chiếm đoạt, mua bán, thu giữ, cố ý làm lộ thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác, bí mật kinh doanh, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và đời sống riêng tư gây ảnh hưởng đến danh dự, uy tín, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân;

b) Cố ý xóa, làm hư hỏng, thất lạc, thay đổi thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác, bí mật kinh doanh, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và đời sống riêng tư được truyền đưa, lưu trữ trên không gian mạng;

c) Cố ý thay đổi, hủy bỏ hoặc làm vô hiệu hóa biện pháp kỹ thuật được xây dựng, áp dụng để bảo vệ thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác, bí mật kinh doanh, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và đời sống riêng tư;

d) Đưa lên không gian mạng những thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác, bí mật kinh doanh, bí mật cá nhân, bí mật

gia đình và đời sống riêng tư trái quy định của pháp luật;

đ) Cố ý nghe, ghi âm, ghi hình trái phép các cuộc đàm thoại;

e) Hành vi khác cố ý xâm phạm bí mật nhà nước, bí mật công tác, bí mật kinh doanh, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và đời sống riêng tư".

Tùy theo tính chất và mức độ vi phạm, hành vi hack tài khoản mạng xã hội của người khác có thể bị xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

1. Đối với hành vi vi phạm hành chính:

Điều 80 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định:

- Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi bẻ khóa, trộm cắp, sử dụng mật khẩu, khóa mật mã và thông tin của tổ chức, cá nhân khác trên môi trường mạng.

- Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi:

+ Truy cập trái phép vào mạng hoặc thiết bị số của người khác để chiếm quyền điều khiển thiết bị số hoặc thay đổi, xóa bỏ thông tin lưu trữ trên thiết bị số hoặc thay đổi tham số cài đặt thiết bị số hoặc thu thập thông tin của người khác;

+ Xâm nhập, sửa đổi, xóa bỏ nội dung thông tin của tổ chức, cá nhân khác trên môi trường mạng;

+ Cản trở hoạt động cung cấp dịch vụ của hệ thống thông tin;

+ Ngăn chặn việc truy nhập đến thông tin của tổ chức, cá nhân khác trên môi trường mạng, trừ trường hợp pháp luật cho phép;

+ Làm mất an toàn, bí mật thông tin của tổ chức, cá nhân khác được trao đổi, truyền đưa, lưu trữ trên môi trường mạng.

Riêng đối với người nước ngoài có một trong các hành vi vi phạm nêu trên còn phải chịu hình phạt bổ sung là trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Đối với hành vi bị truy cứu trách nhiệm hình sự:

Đối với những hành vi có tính chất và hậu quả nghiêm trọng, tùy vào mục đích sau khi hack tài khoản mạng xã hội, người thực hiện hành vi có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự về một trong những tội sau:

- Tội đưa hoặc sử dụng trái phép thông tin mạng máy tính, mạng viễn thông (Điều 288 Bộ luật hình sự năm 2015):

Nếu một người thông qua việc hack tài

khoản mạng xã hội, thực hiện một trong những hành vi dưới đây, thu lợi bất chính từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng hoặc gây thiệt hại từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng hoặc gây dư luận xấu làm giảm uy tín của cơ quan, tổ chức, cá nhân, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc bị phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

+ Đưa lên mạng máy tính, mạng viễn thông những thông tin trái với quy định của pháp luật, nếu không thuộc một trong các trường hợp quy định tại các Điều 117, 155, 156 và 326 của Bộ luật này;

+ Mua bán, trao đổi, tặng, cho, sửa chữa, thay đổi hoặc công khai hóa thông tin riêng hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân trên mạng máy tính, mạng viễn thông mà không được phép của chủ sở hữu thông tin đó;

+ Hành vi khác sử dụng trái phép thông tin trên mạng máy tính, mạng viễn thông.

Nếu người phạm tội có một trong các tình tiết tăng nặng dưới đây thì bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 2 năm đến 7 năm:

+ Có tổ chức;

+ Lợi dụng quyền quản trị mạng máy tính, mạng viễn thông;

+ Thu lợi bất chính 200.000.000 đồng trở lên;

+ Gây thiệt hại 500.000.000 đồng trở lên;

+ Xâm phạm bí mật cá nhân dẫn đến người bị xâm phạm tự sát;

+ Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc quan hệ đối ngoại của Việt Nam;

+ Dẫn đến biểu tình.

Hình phạt bổ sung: phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 1 năm đến 5 năm.

- Tội xâm nhập trái phép vào mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử của người khác (Điều 289 Bộ luật hình sự năm 2015):

Người nào cố ý vượt qua cảnh báo, mã truy cập, tường lửa, sử dụng quyền quản trị của người khác hoặc bằng phương thức khác xâm nhập trái phép vào mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử của người khác chiếm quyền điều khiển; can thiệp vào chức năng hoạt động của phương tiện điện tử; lấy cắp,

thay đổi, hủy hoại, làm giả dữ liệu hoặc sử dụng trái phép các dịch vụ, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 1 năm đến 5 năm.

Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc bị phạt tù từ 3 năm đến 7 năm nếu thuộc một trong các trường hợp:

+ Có tổ chức;

+ Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;

+ Thu lợi bất chính từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

+ Gây thiệt hại từ 300.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng;

+ Đối với trạm trung chuyển internet quốc gia, hệ thống cơ sở dữ liệu tên miền và hệ thống máy chủ tên miền quốc gia;

+ Tái phạm nguy hiểm.

Phạt tù từ 7 năm đến 12 năm nếu phạm tội thuộc một trong các trường hợp:

+ Đối với hệ thống dữ liệu thuộc bí mật nhà nước; hệ thống thông tin phục vụ quốc phòng, an ninh;

+ Đối với cơ sở hạ tầng thông tin quốc gia; hệ thống thông tin điều hành lưới điện quốc gia; hệ thống thông tin tài chính, ngân hàng; hệ thống thông tin điều khiển giao thông;

+ Thu lợi bất chính 500.000.000 đồng trở lên;

+ Gây thiệt hại 1.000.000.000 đồng trở lên.

Hình phạt bổ sung: phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 1 năm đến 5 năm.

- Tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản (Điều 290 Bộ luật hình sự năm 2015):

Nếu người thực hiện hành vi phạm tội xâm phạm đến tài khoản mạng xã hội của người khác nhằm chiếm đoạt tài sản.

Ngoài ra, nếu hành vi hack tài khoản cá nhân nhằm đăng tải những hình ảnh, nội dung mang tính chất xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm người khác thì còn có thể bị truy tố về tội "Làm nhục người khác" theo quy định tại khoản 2 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 2015.

Câu hỏi 46: **Cover bài hát đăng lên mạng xã hội có phải xin phép tác giả không? Nếu không xin phép thì có vi phạm quyền tác giả không? Bị xử phạt như thế nào?**

Trả lời:

Căn cứ Điều 4 Luật sở hữu trí tuệ năm 2005,

được sửa đổi bởi khoản 2 Điều 1 Luật sở hữu trí tuệ sửa đổi năm 2009, quyền tác giả là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu.

- Đối với các trường hợp sử dụng các tác phẩm đã công bố không phải xin phép không phải trả tiền nhuận bút, thù lao, căn cứ quy định tại Điều 25 Luật sở hữu trí tuệ năm 2005, được sửa đổi bởi khoản 6 Điều 1 Luật sở hữu trí tuệ sửa đổi năm 2009, các trường hợp sử dụng tác phẩm đã công bố không phải xin phép, không phải trả tiền nhuận bút, thù lao bao gồm:

"Điều 25. Các trường hợp sử dụng tác phẩm đã công bố không phải xin phép, không phải trả tiền nhuận bút, thù lao

1. Các trường hợp sử dụng tác phẩm đã công bố không phải xin phép, không phải trả tiền nhuận bút, thù lao bao gồm:

a) Tự sao chép một bản nhằm mục đích nghiên cứu khoa học, giảng dạy của cá nhân;

b) Trích dẫn hợp lý tác phẩm mà không làm sai ý tác giả để bình luận hoặc minh họa trong tác phẩm của mình;

c) Trích dẫn tác phẩm mà không làm sai ý tác giả để viết báo, dùng trong ấn phẩm định kỳ, trong chương trình phát thanh, truyền hình, phim tài liệu;

d) Trích dẫn tác phẩm để giảng dạy trong nhà trường mà không làm sai ý tác giả, không nhằm mục đích thương mại;

đ) Sao chép tác phẩm để lưu trữ trong thư viện với mục đích nghiên cứu;

e) Biểu diễn tác phẩm sân khấu, loại hình biểu diễn nghệ thuật khác trong các buổi sinh hoạt văn hoá, tuyên truyền cổ động không thu tiền dưới bất kỳ hình thức nào;

g) Ghi âm, ghi hình trực tiếp buổi biểu diễn để đưa tin thời sự hoặc để giảng dạy;

h) Chụp ảnh, truyền hình tác phẩm tạo hình, kiến trúc, nhiếp ảnh, mỹ thuật ứng dụng được trưng bày tại nơi công cộng nhằm giới thiệu hình ảnh của tác phẩm đó;

i) Chuyển tác phẩm sang chữ nổi hoặc ngôn ngữ khác cho người khiếm thị;

k) Nhập khẩu bản sao tác phẩm của người khác để sử dụng riêng.

2. Tổ chức, cá nhân sử dụng tác phẩm quy định tại khoản 1 Điều này không được làm ảnh hưởng đến việc khai thác bình thường tác phẩm, không gây phương hại đến các quyền của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả; phải thông tin về tên tác giả và nguồn gốc, xuất xứ của tác phẩm.

3. Các quy định tại điểm a và điểm đ khoản 1 Điều này không áp dụng đối với tác phẩm

kiến trúc, tác phẩm tạo hình, chương trình máy tính".

- *Đối với các trường hợp sử dụng tác phẩm đã công bố không phải xin phép nhưng phải trả tiền nhuận bút, thù lao*, căn cứ Điều 26 Luật sở hữu trí tuệ năm 2005, được sửa đổi bởi khoản 7 Điều 1 Luật sở hữu trí tuệ sửa đổi năm 2009 quy định về các trường hợp sử dụng tác phẩm đã công bố không phải xin phép nhưng phải trả tiền nhuận bút, thù lao bao gồm:

"1. Tổ chức phát sóng sử dụng tác phẩm đã công bố để phát sóng có tài trợ, quảng cáo hoặc thu tiền dưới bất kỳ hình thức nào không phải xin phép, nhưng phải trả tiền nhuận bút, thù lao cho chủ sở hữu quyền tác giả kể từ khi sử dụng. Mức nhuận bút, thù lao, quyền lợi vật chất khác và phương thức thanh toán do các bên thỏa thuận; trường hợp không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định của Chính phủ hoặc khởi kiện tại Toà án theo quy định của pháp luật.

Tổ chức phát sóng sử dụng tác phẩm đã công bố để phát sóng không có tài trợ, quảng cáo hoặc không thu tiền dưới bất kỳ hình thức nào không phải xin phép, nhưng phải trả tiền nhuận bút, thù lao cho chủ sở hữu quyền tác giả kể từ khi sử dụng theo quy định của Chính phủ.

2. Tổ chức, cá nhân sử dụng tác phẩm quy định tại khoản 1 Điều này không được làm ảnh hưởng đến việc khai thác bình thường tác phẩm, không gây phương hại đến các quyền của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả; phải thông tin về tên tác giả và nguồn gốc, xuất xứ của tác phẩm.

3. Việc sử dụng tác phẩm trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này không áp dụng đối với tác phẩm điện ảnh".

Như vậy, căn cứ theo những quy định trên, việc cover bài hát đăng lên mạng xã hội phải xin phép tác giả. Tuy nhiên, nếu tác phẩm là bài hát đã được bán cho các công ty hoặc nghệ sĩ thì người cần xin phép lại là công ty hoặc nghệ sĩ đang sở hữu quyền tài sản đối với bài hát đó.

Nếu việc cover bài hát không thuộc một trong các trường hợp không phải xin phép như đã nêu trên thì hành vi này bị coi là vi phạm bản quyền tác phẩm âm nhạc. Việc xử lý hành vi này được quy định tại Điều 12, Điều 13 Nghị định số 131/2013/NĐ-CP, ngày 16/10/2013 của Chính phủ như sau:

"Điều 12. Hành vi xâm phạm quyền làm tác phẩm phái sinh

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi làm tác phẩm phái sinh mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc dỡ bỏ bản sao tác phẩm vi phạm dưới hình thức điện tử, trên môi trường internet và kỹ thuật số đối với hành vi quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 13. Hành vi xâm phạm quyền cho phép biểu diễn tác phẩm trước công chúng

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi biểu diễn trực tiếp tác phẩm trước công chúng mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả theo quy định.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi biểu diễn tác phẩm thông qua các chương trình ghi âm, ghi hình hoặc bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào mà công chúng có thể tiếp cận được mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả theo quy định.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc dỡ bỏ bản sao bản ghi âm, ghi hình vi phạm đối với hành vi quy định tại khoản 2 Điều này".

Như vậy, tùy theo mức độ vi phạm vấn đề bản quyền tác phẩm mà người cover bài hát đăng tải lên mạng xã hội bị xử phạt hành chính.

MỤC LỤC

Trang

Lời Nhà xuất bản 5

Phần I
MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN
VỀ MẠNG XÃ HỘI 7

I- Khái quát về mạng xã hội 7

1. Khái niệm mạng xã hội 7

2. Đặc điểm của mạng xã hội 12

II- Nguồn gốc ra đời và các mạng xã hội được sử dụng phổ biến ở Việt Nam hiện nay 15

1. Nguồn gốc ra đời của mạng xã hội 15

2. Các mạng xã hội được sử dụng phổ biến ở Việt Nam hiện nay 17

III- Tác động của mạng xã hội và một số vấn đề cần lưu ý khi sử dụng mạng xã hội ở Việt Nam hiện nay 33

1. Tác động của mạng xã hội 33

2. Công tác quản lý mạng xã hội ở Việt Nam hiện nay 45

3. Một số vấn đề cần lưu ý khi sử dụng mạng xã hội ở Việt Nam hiện nay 49

IV- Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng mạng xã hội ở Việt Nam hiện nay 54
1. Tăng cường hoàn thiện chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến sử dụng mạng xã hội 54
2. Nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục nhận thức, trách nhiệm cho nhân dân, trước hết là đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, sinh viên, học sinh khi sử dụng mạng xã hội 55
3. Đầu tư, phát triển các phương tiện, giải pháp khoa học, kỹ thuật, công nghệ tiên tiến 60
4. Xây dựng lực lượng nòng cốt chuyên sâu đủ năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời đại Cách mạng công nghiệp lần thứ tư 61
5. Đa dạng hóa hình thức và phương pháp làm trong sạch mạng xã hội 61

Phần II
HỎI - ĐÁP VỀ SỬ DỤNG MẠNG XÃ HỘI ĐÚNG CÁCH 63
I- Một số quy tắc cơ bản khi sử dụng mạng xã hội 63
Câu hỏi 1: Những quy tắc ứng xử chung trên mạng xã hội được pháp luật quy định như thế nào? 63
Câu hỏi 2: Những quy tắc ứng xử trên mạng xã hội đối với tổ chức, cá nhân được pháp luật quy định như thế nào? 64

Câu hỏi 3: Những quy tắc ứng xử trên mạng xã hội đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước được pháp luật quy định như thế nào? 66
Câu hỏi 4: Những quy tắc ứng xử trên mạng xã hội đối với các cơ quan nhà nước được pháp luật quy định như thế nào? 68
Câu hỏi 5: Những quy tắc ứng xử trên mạng xã hội đối với các nhà cung cấp dịch vụ mạng xã hội được pháp luật quy định như thế nào? 68
Câu hỏi 6: Các hành vi nào bị nghiêm cấm trên mạng xã hội? 70
Câu hỏi 7: Các hành vi nào bị nghiêm cấm đối với hoạt động bảo vệ an toàn thông tin mạng? 76
Câu hỏi 8: Người sử dụng mạng xã hội có quyền và trách nhiệm gì? 77
Câu hỏi 9: Nhà cung cấp dịch vụ mạng xã hội có trách nhiệm gì? 81
Câu hỏi 10: Người phát hành quảng cáo, người quảng cáo trên mạng xã hội có trách nhiệm gì? 83
Câu hỏi 11: Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng tại Việt Nam khi phát hiện thông tin do tổ chức, cá nhân nước ngoài cung cấp thông tin công cộng qua biên giới vi phạm quy định về những hành vi bị cấm khi sử dụng mạng xã hội? 84

II- Một số kỹ năng khi sử dụng mạng xã hội 85
Câu hỏi 12: Các dấu hiệu nào để nhận diện tin giả và cách xác định tin giả trên mạng xã hội? 85
Câu hỏi 13: Cần làm gì để tránh bẫy tin giả và các bước cần làm khi thấy tin giả? 92
Câu hỏi 14: Những nguyên tắc nào để bảo vệ thông tin cá nhân trên mạng xã hội? 94
Câu hỏi 15: Những lưu ý quan trọng nào dành cho người dùng khi sử dụng các ứng dụng mạng xã hội? 96
Câu hỏi 16: Có được tự ý đăng thông tin cá nhân của người khác lên mạng xã hội không? 100
Câu hỏi 17: Tổ chức xử lý thông tin mạng có được chia sẻ, phát tán thông tin cá nhân mà mình đã thu thập cho bên thứ ba hay không? 103
Câu hỏi 18: Trường hợp tài khoản mạng xã hội bị mất quyền kiểm soát, chủ tài khoản có phải chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu tài khoản bị sử dụng để đăng tải, chia sẻ tin giả, thông tin sai sự thật hoặc thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật khác hay không? 104
Câu hỏi 19: Tài khoản clone (nick clone) được dùng trên mạng xã hội có mục đích gì? Cách tạo tài khoản clone trên mạng xã hội? 105

Câu hỏi 20: Trẻ em được pháp luật bảo vệ trên mạng xã hội như thế nào? 107
Câu hỏi 21: Làm thế nào để giúp phụ huynh ngăn chặn trẻ em xem video độc hại trên mạng xã hội? 109
Câu hỏi 22: Muốn đăng hình ảnh, video của trẻ từ 7 tuổi lên mạng xã hội phải được sự đồng ý của trẻ có đúng hay không? 111
Câu hỏi 23: Phát hiện thông tin kích động trên mạng xã hội làm ảnh hưởng đến an ninh mạng, có nguy cơ xảy ra bạo loạn cần phải làm gì? 115
Câu hỏi 24: Nhận biết các hành vi quấy rối trên mạng xã hội như thế nào? 119
Câu hỏi 25: Nên làm gì khi bị người khác đe dọa tung ảnh "nóng" lên mạng xã hội? 121
Câu hỏi 26: Cần phải làm gì khi phát hiện có thông tin ảnh hưởng xấu đến danh dự, nhân phẩm của bản thân trên các trang mạng xã hội? 124
III- Một số nội dung về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ mạng xã hội 125
Câu hỏi 27: Hãy cho biết điều kiện để thiết lập mạng xã hội? 125
Câu hỏi 28: Giấy phép mạng xã hội là gì? Tổ chức, doanh nghiệp được cấp giấy phép thiết lập mạng xã hội cần có đủ các điều kiện nào? 130

Câu hỏi 29: Cho biết hồ sơ đề nghị cấp giấy phép mạng xã hội bao gồm những gì? 131
Câu hỏi 30: Quy trình, thủ tục cấp giấy phép mạng xã hội bao gồm những bước nào? 134
Câu hỏi 31: Việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy phép thiết lập mạng xã hội được quy định như thế nào? 135
Câu hỏi 32: Mạng xã hội có thuộc hình thức giao dịch của sàn thương mại điện tử không? 138
Câu hỏi 33: Kinh doanh online qua mạng xã hội có phải đăng ký kinh doanh hay không? 140
Câu hỏi 34: Người kinh doanh online qua mạng xã hội có những trách nhiệm gì? 143
Câu hỏi 35: TikToker, YouTuber, Facebooker có phải nộp thuế thu nhập cá nhân hay không? Căn cứ tính thuế đối với các TikToker, YouTuber, Facebooker là gì? 145
Câu hỏi 36: Vấn đề bảo hộ đối với các mẫu thiết kế thời trang khi đăng tải công khai trên mạng xã hội hiện nay được quy định như thế nào? 149
IV- Xử lý một số vi phạm trên mạng xã hội 151
Câu hỏi 37: Thiết lập mạng xã hội nhưng không có giấy phép thiết lập mạng xã hội thì sẽ bị xử phạt thế nào? 151

Câu hỏi 38: Không làm thủ tục đề nghị cấp lại giấy phép thiết lập mạng xã hội khi bị mất thì bị xử phạt thế nào? 153
Câu hỏi 39: Vi phạm các quy định về trách nhiệm sử dụng mạng xã hội bị xử phạt như thế nào? 155
Câu hỏi 40: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản qua mạng xã hội bị xử lý vi phạm như thế nào? 158
Câu hỏi 41: Chụp trộm ảnh, quay lén video người khác và đăng lên mạng xã hội thì bị xử phạt như thế nào? 161
Câu hỏi 42: Bình luận nhằm chống phá Nhà nước trên các trang mạng xã hội bị xử lý như thế nào? 165
Câu hỏi 43: Hành vi quay phim chiếu rạp, đăng tải trái phép lên mạng xã hội được xử lý như thế nào? 168
Câu hỏi 44: Hành vi đăng tin sai sự thật trên mạng xã hội bị xử lý hành chính như thế nào? 172
Câu hỏi 45: Hack tài khoản mạng xã hội của người khác thì bị xử lý như thế nào? 176
Câu hỏi 46: Cover bài hát đăng lên mạng xã hội có phải xin phép tác giả không? Nếu không xin phép thì có vi phạm quyền tác giả không? Bị xử phạt như thế nào? 183

Chịu trách nhiệm xuất bản
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
PGS.TS. VŨ TRỌNG LÂM

Chịu trách nhiệm nội dung
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
ThS. PHẠM THỊ THINH

Biên tập nội dung: ThS. PHẠM THỊ NGỌC BÍCH
ThS. VÕ THỊ TÚ OANH
Trình bày bìa: PHẠM THÚY LIỄU
Chế bản vi tính: NGUYỄN THỊ HẰNG
Sửa bản in: TẠ THU THỦY
Đọc sách mẫu: TÚ OANH

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
Số 6/86 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội, ĐT: 080.49221, Fax: 080.49222
Email: suthat@nxbctqg.vn, Website: www.nxbctqg.org.vn
Sách điện tử: www.stbook.vn, www.thuviencoso.vn

TÌM ĐỌC SÁCH CỦA NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

LUẬT AN NINH MẠNG (HIỆN HÀNH)

***

Tạ Ngọc Tấn
CHUÔNG LÀNG BÁO - SỰ THẬT SAU SỰ THẬT

***

Nguyễn Tiến Xuân - Hoàng Thanh Nam - Nguyễn Thị Loan
CẨM NANG AN TOÀN CHO HỌC SINH KHI SỬ DỤNG INTERNET

ISBN: 978-604-57-9006-9
9 786045 790069
8935279153305

MÃ ĐỊNH DANH CUỐN SÁCH

SÁCH KHÔNG BÁN